

TẬP  
SÁCH  
NHÀ  
TRƯỜNG

Ngày 1 tháng Giêng

2020

*"Cung cấp giáo dục phẩm chất trong lãnh vực mỹ dung, chuẩn bị cho người tốt nghiệp lấy giấy phép của tiểu bang, và giúp họ có được nghề nghiệp bổ ích trong ngành thẩm mỹ."*

**REDONDO  
BEACH  
BEAUTY  
COLLEGE**  
(TRƯỜNG CAO  
ĐẲNG THẨM MỸ  
REDONDO  
BEACH)

Học viên có bất cứ thắc mắc nào về Tập Sách Học Viên này chưa được cơ sở giải đáp thỏa đáng, có thể gửi cho:

**Bureau for Private Postsecondary Education (BPPE)**

1747 North Market, Suite 225 Sacramento, CA 95834

Điện thoại (Phone): (888) 370-7589 Điện sao (Fax): (916) 263-1897

Điện thư: [bppe@dca.ca.gov](mailto:bppe@dca.ca.gov)

Là học viên trong tương lai, quý vị nên xem qua tập sách nhỏ này trước khi ký tên vào thỏa thuận ghi danh. Quý vị cũng nên xem qua Tờ Thông Tin Thành Quả Học Đường, sẽ được cung cấp cho quý vị trước khi ký tên vào thỏa thuận ghi danh.

Học viên hay bất cứ người nào trong công chúng có thể nộp đơn than phiền về cơ sở này cho Phòng Giáo Dục Tư sau Trung Học (Bureau for Private Postsecondary Education) bằng cách gọi số miễn phí: (888) 370-7589 hoặc bằng cách điền vào mẫu đơn than phiền, có thể lấy mẫu đơn này trên mạng lưới Internet của văn phòng: [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov)

Xin hiểu rằng Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach không có xin phá sản nào chưa giải quyết, không hoạt động với tư cách là con nợ bị sở hữu, chưa đệ nộp xin trong vòng 5 năm trước, và không có xin phá sản nộp trong vòng 5 năm trước dẫn đến phải tổ chức lại theo Chương 11 của Luật Phá Sản Hoa Kỳ (11 U.S.C. Đoạn 1101 và tiếp theo).

Tập sách nhỏ này được cập nhật hàng năm và có mọi thông tin của chương trình giảng dạy được chấp thuận của Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach cung cấp cho học viên và những người nào khác trước khi ghi danh theo đòi hỏi của Luật Giáo Dục 94909.

Xin chuyển bất cứ thắc mắc nào về Tập Sách Nhà Trường này đến:

**Redondo Beach Beauty College**

2205 W. Artesia Blvd.

Redondo Beach, CA 90278

Điện thoại: (310) 370-7464 Điện sao: (310) 370-8227

[www.RedondoBeachBeautyCollege.com](http://www.RedondoBeachBeautyCollege.com)

**Ngày xuất bản: Ngày 1 tháng Một, 2020**

**Hiệu lực: 1/01/2020 – 12/31/2020**



## MỤC LỤC

Nhiệm Vụ và Mục Tiêu Giáo Dục	4	Tiêu Chuẩn Hành Xử của Học Viên	35
Chánh Sách Nhập Học/ Nhu Cầu	4-5	Chánh Sách Chấm Dứt/Đuổi Học	35
Chánh Sách về Số Giờ Chuyển Trường và Thông Báo về Chuyển Tin Chì và Thành Tích	6	Hành Vi Không Chấp Nhận của Học Viên/Điều Lệ và Quy Định	35
Chánh Sách và Thể Thức Ghi Danh Lại	6	Chánh Sách về Quy Tắc Ăn Mặc	37
Chương Trình Giáo Dục	7-19	Quy Tắc Danh Dự Học Đường	38
Thời Lượng Chương Trình	19-20	Giả Mạo/Bịa Đặt	38
Cơ Sở và Thiết Bị của Học Đường	21	Giảng viên và nhân viên hành chánh	39
Hệ Thống Xếp Hạng	22	Giá Biểu Thu Tiền	40
Các Đòi Hỏi để Tốt Nghiệp	22	Thời Hạn Trả Tiền	40
Chánh Sách Hoàn Trả	22	Chánh Sách tiến Bộ Học tập đạt yêu cầu	40
Thông Báo Hủy Bỏ	22	Thể Thức Khiếu Nại	44
Chánh Sách Hủy Bỏ Khóa Học	23	Mẫu Chánh Sách và Thể Thức Khiếu Nại	45
Chánh Sách Hoàn Trả theo Tựa Đề IV/Ngân Quỹ Phục Hồi Học Phí Học Viên (Student Tuition Recovery Fund, hay STRF)	24-26	Chính Sách Tạm Nghỉ Học	46
Dịch Vụ Trợ Giúp Việc Làm/Khước Từ Bảo Đảm	27	Nghề Mỹ Dung	47
Dịch Vụ Giới Thiệu Việc Làm	28	Các Đòi Hỏi Cấp Phép	49
Lịch/Nghỉ Lễ/ Đóng cửa	28	Chánh Sách Khuyến Cáo Học Viên	50
Giờ Hoạt Động/Lịch Học	29	Dịch Vụ Học Viên	50
Chánh Sách Không Kỳ Thị/Tàn Tật	29	Thư Viện Nhà Trường	51
Thông Báo Chào Mừng từ chủ nhân nhà trường	30	Quyền Hạn và Riêng Tư Giáo Dục Gia Đình (Family Education Rights and Privacy, hay FERPA)	52-53
Quản Lý và Lưu Giữ Hồ Sơ Học Viên	31	Quy Định Trường Học và Khu Học Xá Không Ma Túy (Drug-Free Schools & Campuses Regulations, hay DFSCR)	53-54
Nhà Ở	32	Chánh Sách An Ninh Khu Học Xá và Đạo Luật Clery	54
Chi Phí Hướng Dẫn Thêm	32	Sơ Đồ Tổ Chức	56
Tuyên Bố Tiết Lộ Chấp Thuận	32	Phần Cuối Tập Sách Nhà Trường	57
Chánh Sách Điểm Danh	34		
Chánh Sách Đến Trễ	34		
Học Bù	34		

## **NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG**

Nhiệm vụ của Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach (Redondo Beach Beauty College, hay RBBC) là mang đến giáo dục phẩm chất trong lĩnh vực thẩm mỹ, làm tóc, chăm sóc da mặt, móng tay và chân cũng như đào tạo giáo viên và chuẩn bị cho người tốt nghiệp lấy giấy phép của tiểu bang, và giúp họ có được nghề nghiệp bổ ích trong ngành thẩm mỹ.

## **MỤC TIÊU GIÁO DỤC**

Mục tiêu của chúng tôi là mang đến cho mỗi học viên giáo dục phẩm chất cao và huấn luyện thực tập trong môi trường có ích để học hỏi tất cả những kỹ năng cần thiết để đậu kỳ thi cấp bằng tiểu bang và có thể tìm việc làm trong lĩnh vực mỹ dung. Người được cấp phép có thể làm việc hữu hiệu và có được việc làm ở mức căn bản trong một trong nhiều lĩnh vực chuyên biệt, như chuyên viên tạo kiểu tóc, chuyên viên nhuộm tóc, thợ làm móng, chuyên viên trang điểm, chuyên viên thẩm mỹ, hay người điều hành thẩm mỹ viện. Nhiều chuyên viên làm đẹp thành công và tận tâm đã trở thành người điều hành, quản lý, hay chủ tiệm.

Học viên được hướng dẫn có thứ lớp dựa theo chương trình giảng dạy được hội đồng chấp thuận tại cơ sở học hiện đại để họ tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn, kiến thức và kỹ thuật cần thiết để trở thành chuyên viên được cấp phép. Học viên được khuyến khích tận dụng tài nguyên thư viện để bổ sung vào kinh nghiệm học tập của họ. Nhà trường mô phỏng các điều kiện của tiệm thẩm mỹ để giúp sinh học viên “học và hành” với những thiết bị hiện đại và nguồn tiếp liệu khác nhau để nâng cao kiến thức về sản phẩm của học viên. Mục tiêu của chúng tôi là giúp học viên “sẵn sàng làm việc tại tiệm thẩm mỹ” cho vị trí ở mức căn bản trong ngành thẩm mỹ.

Ngành học của Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach cung cấp bài học lý thuyết và thực tập trong lớp học và trong tiệm. Ban giảng dạy nòng cốt này được bổ sung thường xuyên bằng cách mời thêm các nghệ sĩ, giảng viên, và huấn luyện viên có chuyên môn thực sự về nghề mỹ dung, làm móng, xoa bóp, và chăm sóc da.

## **CHÍNH SÁCH NHẬP HỌC**

Chúng tôi mời tất cả các học viên trong tương lai viếng thăm Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach và gặp gỡ đại diện nhập học để bàn thảo các mục tiêu cá nhân, chương trình giáo dục và nghề nghiệp. Là chuyên viên làm đẹp trong tương lai, quý vị sẽ có tầm nhìn tổng quát về chương trình, chi phí và thời gian học của mỗi chương trình, và các lựa chọn khác nhau cho quý vị. Quý vị sẽ được hướng dẫn tham quan vòng quanh cơ sở. Quý vị có thể gặp các giảng viên và học viên khác và đại diện nhà trường sẽ giải đáp các thắc mắc của quý vị. Xin vào mạng lưới của trường tại [www.rbbeautycollege.com](http://www.rbbeautycollege.com) để xem tập sách nhà trường.

Chúng tôi muốn ghi danh học viên có học vấn và năng lực để thành công trong ngành thẩm mỹ. Chúng tôi nhận thấy đây là lựa chọn nghề nghiệp quan trọng và mong muốn quý vị có được tất cả các thông tin cần thiết để lấy lựa chọn sáng suốt. Về phần chúng tôi, chúng tôi muốn bảo đảm rằng mỗi học viên nhập học đều có mong muốn và nền tảng giáo dục để hoàn thành chương trình, lấy bằng, và sau đó tìm việc làm phù hợp trong ngành thẩm mỹ. Nhà trường không kỳ thị trong chính sách nhận việc, nhập học, giảng dạy, hay tốt nghiệp trên căn bản giới tính, tuổi tác, chủng tộc, màu da, tôn giáo, hay nguồn gốc dân tộc lẫn tuyển dụng các học viên đã tham gia hay nhập học tại trường khác có chương trình học tương tự.

## CÁC ĐÒI HỎI NHẬP HỌC:

1. Nếu quý vị được ít nhất 17 tuổi và cần Trợ Cấp Học Viên Liên Bang, thì phải có bằng tốt nghiệp phổ thông hay GED, bảng điểm và quý vị phải:
  - a. Ghé thăm nhà trường và gặp đại diện nhập học;
  - b. Nộp một bản của bằng tốt nghiệp phổ thông, GED, hay Trắc Nghiệm Thành Tạo Tiểu Bang California (California State Proficiency Test) hay tương đương;
  - c. Cung cấp thẻ An Sinh Xã Hội hợp lệ hay **Mã Số Người Đóng Thuế Cá Nhân (Individual Taxpayer Identification Number)**;
  - d. Cung cấp bằng lái hoặc thẻ căn cước có hình do chính quyền cấp.
2. Nếu quý vị không có bằng tốt nghiệp phổ thông hoặc tương đương thì sẽ không được Trợ Cấp Học Viên Liên Bang. Nếu vẫn muốn tham gia vào chương trình mà không có trợ cấp liên bang thì quý vị phải:
  - a. Được ít nhất 18 tuổi;
  - b. Phải hoàn tất lớp 10 hay tương đương theo đòi hỏi của Chương Trình Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung (Board of Barbering & Cosmetology) và thi đậu bài kiểm tra Khả Năng được Lợi Ích trước khi nhập học. Học viên nhập học theo những tiêu chuẩn này sẽ cần phải thi đậu một bài kiểm tra Khả Năng được Lợi Ích do Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ chấp thuận. Bài kiểm tra này do quản lý trắc nghiệm độc lập thực hiện. Tất cả học viên có Khả Năng được Lợi Ích phải thi và đậu bài kiểm tra trước khi nhập học. Bài kiểm tra Khả Năng được Lợi Ích sử dụng là Bài Kiểm Tra Wonderlic VS-1/QS-1 (điểm đậu cho phần VS-1 là từ 200 trở lên và cho phần QS-1 là từ 210 trở lên); hay Kiểm tra khả năng được lợi ích của CELSA. Cả hai bài kiểm tra đều được chấp thuận bởi Bộ trưởng Giáo dục, Washington, DC. Cả hai bài kiểm tra sẽ được quản lý bởi một cơ quan độc lập. Nhân viên tuyển sinh của trường sẽ cung cấp cho người nộp đơn thông tin bổ sung về cách sắp xếp kiểm tra Khả năng lợi ích. Tất cả học sinh có khả năng hưởng lợi phải thi và đậu bài kiểm tra trước khi nhập học. Nếu bạn không vượt qua kỳ thi, kiểm tra lại có sẵn và cơ quan kiểm tra độc lập sẽ giải thích và cung cấp cho bạn các thủ tục kiểm tra tại đó. **Học sinh được thừa nhận theo tiêu chí này không đủ điều kiện nộp đơn xin tài trợ Title IV.**
  - c. Ghé thăm nhà trường và gặp đại diện nhập học;
  - d. Cung cấp thẻ An Sinh Xã Hội hợp lệ hay **Mã Số Người Đóng Thuế Cá Nhân (Individual Taxpayer Identification Number)**;
  - e. Cung cấp bằng lái hoặc thẻ căn cước có hình do tiểu bang cấp.
3. Nếu được ít nhất 18 tuổi, là người nhập cư đến Hoa Kỳ, và đã hoàn tất trình độ phổ thông hay tương đương tại quốc gia của quý vị, thì quý vị phải:
  - a. Có phiếu điểm/bằng tốt nghiệp phổ thông dịch sang tiếng Anh và do cơ quan độc lập đánh giá để bảo đảm bằng này tương đương với bằng phổ thông Hoa Kỳ;
  - b. Ghé thăm nhà trường và gặp đại diện nhập học;
  - c. Cung cấp thẻ An Sinh Xã Hội hợp lệ hay **Mã Số Người Đóng Thuế Cá Nhân (Individual Taxpayer Identification Number)**;
  - d. Cung cấp bằng lái hoặc thẻ căn cước có hình do chính quyền cấp.

## Học sinh ghi danh vào chương trình đào tạo giáo viên phải:

Bằng tốt nghiệp phổ thông hay tương đương GED và giấy phép của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung California với tư cách là Thợ Mỹ Dung, Thợ Cắt Tóc, hay Chuyên Viên Thẩm Mỹ, và tối thiểu 2 năm rưỡi kinh nghiệm kỹ thuật trong ngành.

## CÔNG DÂN ĐỦ TIÊU CHUẨN ĐƯỢC TRỢ CẤP TÀI CHÁNH/NGƯỜI KHÔNG PHẢI CÔNG DÂN

**ĐỦ TIÊU CHUẨN:** quý vị phải là một trong những người sau đây, mới được Trợ Cấp Học Viên Liên Bang: Công dân Hoa Kỳ. Kiều bào Hoa Kỳ Thường trú nhân Hoa Kỳ có I-151 hay I-551 (thẻ Thường Trú).

## **LIÊN KẾT**

Redondo Beach Beauty College sẽ không tham gia vào một thỏa thuận khớp nối hoặc chuyển tiếp với bất kỳ trường cao đẳng hoặc đại học khác. Nhà trường sẽ xem xét tín dụng từ các tổ chức khác được công nhận bởi một cơ quan Bộ Giáo dục Hoa Kỳ hoặc Ủy ban Kiểm định về Nghệ thuật & Khoa học Nghề nghiệp. (NACCAS)

## **CHÍNH SÁCH CHUYỂN TRƯỜNG / XEM XÉT TÍN CHỈ:**

Cơ sở sẽ cứu xét giờ thực tập từ những cơ sở khác do cơ quan được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ hay Ủy Ban Công Nhận Nghệ Thuật và Khoa Học Nghề Nghiệp Quốc Gia chứng nhận.

Học viên sẽ có những giờ học thực tế để tiếp thu kiến thức và/hoặc kỹ năng thông qua kinh nghiệm. Tín chỉ sẽ được cứu xét qua bài thi viết và/hoặc thực tập.

Để cứu xét giờ học thực tế, thi học viên phải:

1. Nộp Phiếu Điểm Chánh Thức hay Bằng Chứng Huấn Luyện
2. Thực hiện thỏa đáng đánh giá kỹ năng thực tập ở mức đòi hỏi.

Tất cả các học viên có học trước đây liên quan đến chương trình phải hoàn tất mẫu đơn Yêu Cầu Cấp Giờ Học Thực Tế, ngay cả khi học viên không muốn đánh dấu giờ học thực tế vào ô từ chối giờ học thực tế. Bài làm khóa học từ tất cả những cơ sở khác, bao gồm cơ sở ngoại quốc, đòi hỏi báo cáo tương đương của cơ sở. Quá trình học trước đây liên quan đến chương trình khóa học có thể được cho giờ học thực tế sau khi trình hồ sơ phiếu điểm chánh thức. Giờ học thực tế sẽ được tính dựa theo giờ tương đương. Nhà trường không cho giờ học thực tế để học tập kinh nghiệm.

Có thể lấy tối đa 50% thời lượng chương trình từ cơ sở được công nhận khác để được cứu xét chuyển trường. Yêu cầu cấp và chấp thuận giờ học thực tế phải được thực hiện và hoàn tất trước khi bắt đầu chương trình.

## **THÔNG BÁO VỀ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐIỂM VÀ TÍN CHỈ**

Khả năng chuyển tín chỉ quý vị lấy được tại Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach sẽ theo thẩm quyền của cơ sở quý vị muốn chuyển đến. Chấp nhận bằng hay chứng nhận quý vị có được trong chương trình Thẩm mỹ, Làm Móng, Săn sóc da mặt, hớt tóc nam nữ, Làm móng cao cấp hay Huấn Luyện Giáo Viên cũng theo thẩm quyền của cơ sở quý vị muốn chuyển đến. Nếu tín chỉ, bằng cấp, hay giấy chứng nhận quý vị có được tại cơ sở này không được chấp nhận tại cơ sở quý vị muốn chuyển đến thì quý vị có thể phải học lại một vài hay tất cả khóa học tại cơ sở đó. Vì lý do này, quý vị nên chắc chắn là việc học tại cơ sở này sẽ đáp ứng mục đích học tập của mình. Điều này có thể bao gồm liên lạc với cơ sở quý vị muốn chuyển đến sau khi vào học Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach để xem tín chỉ, bằng cấp hay giấy chứng nhận của quý vị có cho mình được chuyển đến nơi đó hay không.

## **CÁC THỂ THỨC GHI DANH LẠI:**

1. Học viên có thể ghi danh lại và học lại một học kỳ mà họ rút hay chưa hoàn tất nếu còn chỗ. Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach sẽ cố gắng giúp đương đơn học lại Học Kỳ đó. Tuy nhiên, trước tiên học viên phải nộp thư có ký tên và đề ngày tháng cho giám đốc nhà trường nêu chi tiết vì sao cần xem quý vị là ứng viên đủ khả năng để nhập học lại, bao gồm tham khảo cụ thể đến giải quyết (các) vấn đề dẫn đến nghỉ học. Trong trường hợp học viên nghỉ học do không đến dự học hay không tiến bộ thì phải trình bằng chứng tích cực cho thấy vấn đề gây nghỉ học đã được giải quyết, do đó sẽ đi học và/hoặc có tiến bộ thích hợp. Giám đốc nhà trường sẽ chấp thuận sau cùng cho việc nhập học lại, cũng như quyền cho bất cứ học viên nào làm bài kiểm tra để đánh giá kiến thức/kỹ năng trước khi cứu xét cho nhập học lại. Học lại chương trình sẽ tùy vào chỗ có sẵn hay không.
2. Cần phải duy trì tất cả tiêu chuẩn tiến bộ học tập đạt yêu cầu để bảo đảm hoàn tất chương trình trong thời khoản tối đa cho phép (150% giờ học của chương trình).

## PHỤC HỒI

Học viên học lại vào chương trình trong vòng 180 ngày sau khi rút tên sẽ được xem như chưa từng rút tên ra.

Lưu ý: Học viên vào học lại chương trình vào bất cứ lúc nào, sẽ học theo Tình Trạng Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu giống nhau, như khi họ rút tên/bị đuổi khỏi chương trình.

## PHỤC HỒI TRỢ CẤP

Học viên có thể tái lập tiến bộ đạt yêu cầu và trợ cấp theo tựa đề IV, khi thích hợp, bằng cách ít nhất đáp ứng đòi hỏi tối thiểu về việc đến lớp và học tập vào cuối thời hạn thử học lại. Học viên có thể phải học bù và/hoặc thêm giờ theo chương trình bằng văn bản của nhà trường.

**Nếu quý vị muốn nhập học và cần Trợ Cấp Học Viên Liên Bang, xin xem Chánh Sách Kiểm Chứng FAFSA trong trang tiết lộ khách hàng trên mạng lưới của chúng tôi tại [www.rbbeautycollege.com](http://www.rbbeautycollege.com).**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

### **MỸ DUNG "COSMETOLOGY" (1600 giờ)** **(CIP #12-0401 - DOT # 332.271-010, SOC # 395010)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Mỹ Dung bao gồm 1600 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn sẽ bao gồm nghệ thuật và khoa học về mỹ dung từ kỹ thuật về làm tóc, trang điểm, chăm sóc da và làm móng cho đến kỹ năng kinh doanh, và thực hành tốt cho sức khỏe và sự an toàn. Khóa học đáp ứng yêu cầu của Đoạn 7316 Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

**Mô Tả Khóa Học:** Học cách sử dụng đúng các dụng cụ liên quan đến tất cả những dịch vụ mỹ dung. Tiếp thu kiến thức về phân tích da đầu, mặt, và bàn tay trước khi thực hiện dịch vụ để biết được bất cứ bệnh hoạn nào. Quý vị sẽ học các thể thức và thuật ngữ sử dụng trong lúc thực hiện tất cả các dịch vụ mỹ dung, học cách trang điểm ban ngày và ban đêm bao gồm gắn lông mi từng miếng hay nguyên miếng, học thể thức làm móng đúng cách bao gồm làm móng tay và móng chân nước và dầu, học cách sơn móng, dán móng, và đắp móng giả.

### **Mục Tiêu Thành Quả của Chuyên Viên Mỹ Dung:**

1. Tiếp thu kiến thức về luật pháp và điều lệ chi phối thực hành tiệm mỹ dung của California.
2. Tiếp thu kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan đến tất cả các giai đoạn làm tóc, da, và móng.
3. Tiếp thu kiến thức về lý thuyết tổng quát liên quan đến mỹ dung bao gồm cơ thể học, sinh lý học, hóa học, và vi khuẩn học.
4. Tiếp thu kỹ thuật quản lý kinh doanh thông thường đối với nghề mỹ dung.

<b>MÔN HỌC</b>	<b>Giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật Tối Thiểu</b>	<b>Giờ Hoạt Động Thực Tập Tối Thiểu</b>
<b>Điều Lệ và Quy Định của Hội Đồng</b>  Môn học về Luật Pháp và Quy Định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, những vấn đề sau đây: Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung, Các Điều Lệ và Quy Định của Hội Đồng	20	

<p><b>Xem Xét về Sức Khỏe và An Toàn</b></p> <p>Môn học về Sức Khỏe và An Toàn bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ thuật và thể thức sau đây: Hóa chất trong mỹ dung bao gồm thành phần hóa học và mục đích của việc chuẩn bị mỹ phẩm, móng, tóc và chăm sóc da. Thành phần hóa học căn bản, lột da bằng hóa chất và những thay đổi hóa học và vật lý của vật chất. Các chất nguy hiểm bao gồm huấn luyện về các loại hóa chất và sức khỏe ở tiệm, bảo vệ khỏi hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích do hóa chất, công thái học, lý thuyết về điện trong mỹ dung, vi khuẩn học, bệnh truyền nhiễm, bao gồm HIV/AIDS, viêm gan B, và tụ cầu khuẩn và Tờ An Toàn Chất Liệu.</p>	45	
<p><b>Khử Trùng và Vệ Sinh</b></p> <p>Môn học về Khử Trùng và Vệ Sinh bao gồm, nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây: Các thể thức bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho khách hàng cũng như cho chuyên viên. Các thể thức khử trùng đúng cách.</p> <p>Khử trùng sẽ được nhấn mạnh trong suốt toàn bộ thời gian huấn luyện và phải được thực hiện trước khi dùng tất cả các dụng cụ và thiết bị.</p>	20	100
<p><b>Vi Khuẩn Học, Sinh Lý Học và Cơ Thể Học</b></p> <p>Môn học về Cơ Thể Học và Sinh Lý Học bao gồm, nhưng không giới hạn những vấn đề sau đây. Cơ Thể Học Con Người, Sinh Lý Học Con Người, Vi Khuẩn Học, Tình Trạng Da, Phân Tích Da và Vi Khuẩn Học.</p>	15	
<p><b>Tạo Kiểu Tóc và Chữa Trị Da Đầu</b></p> <p>Môn học về Tạo Kiểu Tóc bao gồm, nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây: Phân tích tóc, gội đầu, gỡ dợn, uốn xoắn, uốn xù, duỗi thẳng, dợn sóng, uốn xoắn nóng và kẹp cúp nóng và tạo kiểu bằng cách sấy tóc.</p>	65	240
<p><b>Uốn Nếp Lâu Dài và Duỗi Thẳng bằng Hóa Chất</b></p> <p>Môn học về Uốn Nếp Lâu Dài và Duỗi Thẳng bằng Hóa Chất bao gồm nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây: Phân tích tóc, uốn nếp lâu dài bằng axit và kiềm, duỗi thẳng bằng hóa chất bao gồm sử dụng hydroxit natri và những dung dịch kiềm khác.</p>	40	140
<p><b>Nhuộm và Tẩy Tóc</b></p> <p>Môn học về Nhuộm và Tẩy Tóc bao gồm, nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây (cũng bao gồm sử dụng màu không dài hạn, bán dài hạn và tạm thời): Phân tích tóc, kiểm tra tổ bầm và sợi tóc, thận trọng về an toàn, pha trộn các loại, nhuộm, tẩy trắng, sáng nhiều và ít, và dùng thuốc tẩy nhuộm.</p>	60	135



<p><b>Cắt Tóc</b></p> <p>Môn học về Cắt Tóc bao gồm, nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây: Dùng kéo, dao cạo (tạo hình), bộ xén/tỉa tóc bằng điện, và kéo tỉa thưa (tỉa kéo) để cắt ướn và khô.</p> <p><b>Chữa Trị Da Đầu</b></p>	20	120
<p><b>Chăm Sóc Mặt bằng Tay, Điện và Hóa Chất</b></p> <p>Môn học về chăm sóc mặt bằng tay, điện, và hóa chất bao gồm nhưng không giới hạn các kỹ thuật và thể thức sau đây: Chăm Sóc Mặt bằng Tay bao gồm rửa sạch, xoa bóp theo khoa học, đắp mặt nạ. Chăm Sóc Mặt bằng Điện bao gồm sử dụng các thể thức, đèn soi da và máy móc bằng điện, cho mục đích xoa bóp mặt và chăm sóc da; tuy nhiên, máy móc có thể tạo dòng điện sẽ không được dùng để kích thích, hay co giật các cơ mặt hay cơ trên cơ thể. Chăm Sóc Mặt bằng Hóa Chất bao gồm lột da, ủ đắp, đắp mặt nạ, và rửa sạch. Huấn luyện sẽ nhấn mạnh rằng chỉ những lớp da chết, ở ngoài cùng của da mặt, còn gọi là biểu bì, mới được lột ra, và chỉ cho mục đích làm đẹp. Tất cả các hoạt động thực tập phải được thực hiện theo đúng Đoạn 992 về lột da mặt.</p>	25	75
<p><b>Tẩy Sáp và Nhổ Chân Mày</b></p> <p>Môn học về Làm Đẹp Chân Mày bao gồm, nhưng không giới hạn, những vấn đề sau đây: Tạo Dáng và Nhổ Chân Mày, bao gồm sử dụng sáp, nhíp, bằng điện hay bằng tay, và thuốc làm rụng để tẩy lông mày mọc dư thừa.</p>	10	50
<p><b>Trang Điểm</b></p> <p>Môn học về Trang Điểm bao gồm, nhưng không giới hạn, những vấn đề sau đây: phân tích da, trang điểm đầy đủ và chỉnh sửa, nhuộm lông mi và lông mày, và gắn lông mi giả.</p>	15	25
<p><b>Làm Móng Tay và Chân</b></p> <p>Môn Học về Làm Móng Tay và Chân bao gồm nhưng không giới hạn. Những vấn đề sau đây: Làm móng nước và dầu, bao gồm phân tích móng, và xoa bóp tay/chân và cánh tay/cổ chân.</p>	10	25
<p><b>Móng Giả và Dán Móng</b></p> <p>Móng giả bao gồm: nước sơn và bột đắp móng, móng giả, dán móng và chỉnh sửa.</p>	25	120
<p><b>Tim Việc và Làm Việc</b></p>	15	55
<p><b>Kinh Doanh Tiệm</b></p>	15	55
<p>• Tích lũy</p>	<b>400</b>	<b>1200</b>

**Các Phương Pháp Hướng Dẫn Được Sử Dụng:**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào khóa chuyên viên mỹ dung bao gồm một ngàn sáu trăm (1600) giờ học về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tập bao gồm thực hành nghề thuật mỹ dung theo Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung. Hướng dẫn kỹ thuật là hướng dẫn bằng cách trình bày, giảng dạy, đến lớp học, hay kiểm tra. Hoạt động thực tập có nghĩa là học viên thực hành thực sự một dịch vụ đầy đủ trên người khác hay người nộm. Xin lưu ý dành 505 giờ cho kinh nghiệm y tế/lý thuyết bao gồm tất cả các giai đoạn của mỹ dung học.

**SÁCH CẦN THIẾT CHO KHÓA MỸ DUNG:**

- . Miladys Standard Cosmetology (Mỹ Dung Học Tiêu Chuẩn của Milady)
- . Miladys Exam Review (Duyệt Qua Bài Thi của Milady)

**CHƯƠNG TRÌNH KHÓA HỌC: Cắt tóc “Barbering” (1.500 giờ đồng hồ)  
(CIP # 12.0402 -DOT # 330.371-010, SOC # 39-5011)**

Chương trình giảng dạy cho sinh viên theo học khóa Barber bao gồm một ngàn năm trăm (1500) giờ của kỹ thuật và các hoạt động thực hành bao gồm tất cả các thực hành cấu thành mỹ thuật theo mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn được đưa ra bằng cách thực tập, bài giảng, tham gia lớp học, hoặc bài kiểm tra. Thực tập thực tế có nghĩa là hiệu suất thực tế của học sinh qua các dịch vụ hoàn chỉnh trên người khác hoặc đầu giả. Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực hành.

**Mô tả khóa học:**

Có được kiến thức về luật và quy tắc điều chỉnh các thực hành của cơ sở Barbering California, hiểu các thủ tục khử trùng, có được kiến thức về lý thuyết chung liên quan đến cắt tóc, bao gồm cơ thể học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết liên quan đến các thủ tục thực hiện.

**Mục tiêu của chương trình khóa học cắt tóc:**

1. Có được kiến thức về luật và các quy tắc được ban hành của Barbering California.
2. Có được kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan đến tất cả các giai đoạn của tóc.
3. Có được kiến thức về lý thuyết chung liên quan đến ngành tóc bao gồm vệ sinh môi trường.

Hoạt động thực tế được chỉ định tối thiểu	Số giờ giảng dạy kỹ thuật tối thiểu	Số giờ hoạt động tối thiểu
1. Pháp luật và Quy định (Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và Quy tắc và Quy định của Hội đồng)	20	
2. An toàn sức khỏe / Các chất nguy hiểm (Bao gồm hóa chất và cơ sở y tế, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích, luật và cơ quan về sức khỏe và an toàn, bệnh truyền nhiễm bao gồm cả HIV / AIDS và viêm gan B.)	45	
3. Khử trùng và vệ sinh (Thủ tục bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như các kỹ thuật viên và khử trùng. Thủ tục cho các thiết bị được sử dụng trong các cơ sở)	20	100

4. Vi khuẩn, , cơ thể học, sinh lý học ( nhân cơ thể học, nhân sinh lý học)	15	
5. Tạo kiểu tóc (Phân tích tóc, gội đầu, làm lộn tóc bằng tay, kẹp tóc bằng máy kẹp, chải tóc, duỗi thẳng, tạo dợn song tóc, uốn tóc bằng lược nóng, và sấy tạo kiểu tóc)	65	240
6. Uốn tóc vĩnh viễn & Hóa chất làm thẳng (Phân tích tóc, axit và kiềm. uốn tóc quấn vĩnh viễn, hóa chất thẳng bao gồm việc sử dụng natri. Hydroxide và các dung dịch bazơ khác)	40	205
7. Nhuộm màu & tẩy trắng tóc (Việc sử dụng màu sắc nửa vĩnh viễn, bán-vĩnh viễn và màu tạm thời. Phân tích tóc, khuynh hướng và thử lộn tóc , đề phòng an toàn, công thức pha trộn, pha màu, tẩy trắng, đèn cao và thấp và sử dụng thuốc tẩy nhuộm)	60	150
8. Cắt tóc (Sử dụng kéo, dao cạo (máy ép), máy cắt / tông đơ điện, và tia thưa (tia kéo) để cắt khô và ướt)	20	120
9. Cạo râu (Chuẩn bị tóc của khách hàng để cạo râu, đánh giá tình trạng da của khách hàng, thực hiện các kỹ thuật cạo râu, áp dụng chất khử trùng sau cạo râu sau các dịch vụ chăm sóc da mặt, xoa bóp mặt của khách hàng, xoa bóp kem)	100	130
10. Thao tác da đầu	10	20
11. Kỹ thuật bán hàng (Bán hàng, lưu giữ hồ sơ khách hàng, trang trí, thông tin thuế cơ bản liên quan đến người thuê gian hàng, độc lập. Nhà thầu, nhân viên và nhà tuyển dụng)	15	55
12. Đạo đức nghề nghiệp	15	55
<b>• Tích lũy</b>	<b>425</b>	<b>1075</b>

### **Phương pháp giảng dạy**

Các phương pháp giảng dạy bao gồm: (a) giảng dạy lý thuyết bằng các bài giảng, dự án số làm việc, nghe nhìn và các phương tiện dạy học khác; (b) trình diễn thực tế bằng phương tiện manikin và mô hình sống; và (c) hướng dẫn thực hành có giám sát (d) thực hành phòng thí nghiệm có giám sát (phòng khám) khi khách hàng quen.

### **CÁC YÊU CẦU YÊU CẦU CHO KHÓA HỌC MỸ PHẨM:**

- . Sách giáo khoa tiêu chuẩn của Milady
- . Đánh giá thi của Milady

**CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ “ESTHETICIAN” (600 giờ)**  
**(CIP #12-0409 - DOT # 332.271-010, SOC # 39-5094)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Chuyên Viên Thẩm Mỹ bao gồm 600 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn sẽ bao gồm nghệ thuật và khoa học về thẩm mỹ từ chữa trị và kỹ thuật chăm sóc da, trang điểm, và tẩy lông cho đến kỹ năng kinh doanh, và thực hành tốt cho sức khỏe và sự an toàn. Khóa học đáp ứng đòi hỏi của Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

**Mô Tả Khóa Học:** Học cách sử dụng đúng các dụng cụ liên quan đến dịch vụ của chuyên viên chăm sóc da, tiếp thu kiến thức về phân tích da trước khi thực hiện các dịch vụ để biết được bất cứ các bệnh tật nào, học các thể thức và thuật ngữ khi thực hiện các dịch vụ của chuyên viên chăm sóc da, học cách trang điểm ban ngày và ban đêm bao gồm gắn lông mi giả từng miếng hay nguyên miếng, và học thể thức đúng về chăm sóc mặt đơn giản và bằng điện.

**Mục Tiêu Thành Quả của Chuyên Viên Chăm Sóc Da:**

Tiếp thu kiến thức về luật pháp và điều lệ chi phối cách thực hành của tiệm thẩm mỹ California, tiếp thu kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan đến tất cả giai đoạn của da, tiếp thu kiến thức về lý thuyết tổng quát liên quan đến Thẩm Mỹ bao gồm cơ thể học, sinh lý học, và hóa học và tiếp thu kỹ thuật quản lý kinh doanh thông thường với Thẩm Mỹ.

<b>MÔN HỌC</b>	<b>Giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật Tối Thiểu</b>	<b>Giờ Hoạt Động Thực Tập Tối Thiểu</b>
Đạo Luật Mỹ Dung và Điều Lệ và Quy Định của Chương Trình	10	
Sức Khỏe và An Toàn/Các Chất Nguy Hiểm (bao gồm huấn luyện về các loại hóa chất và sức khỏe ở tiệm, an toàn chất liệu, tờ thông tin, công thái học, và bệnh truyền nhiễm, bao gồm HIV/AIDS và Viêm Gan B.)	40	
Khử Khuẩn và Vệ Sinh (bao gồm các thể thức bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho khách hàng cũng như cho chuyên viên. Mười hoạt động tối thiểu cần thiết đòi hỏi phải thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử khuẩn. Các dụng cụ và thiết bị như nêu trong Đoạn 979 và 980. Khử khuẩn sẽ được nhấn mạnh trong suốt toàn bộ thời gian huấn luyện và phải được thực hiện trước khi dùng tất cả các dụng cụ và thiết bị.)	25	90
Vi Khuẩn Học, Cơ Thể Học, và Sinh Lý Học, Phân Tích và các bệnh về da	15	

<p>Chăm Sóc Mặt</p> <p><b>A. Chăm sóc mặt</b> bằng tay (bao gồm phân tích da, rửa sạch, xoa bóp theo khoa học, ủ, và đắp mặt nạ.</p> <p><b>B. Chăm sóc mặt bằng điện</b> (bao gồm sử dụng các thể thức bằng điện đèn soi da và máy móc bằng điện, cho mục đích xoa bóp mặt và chăm sóc da; tuy nhiên, máy móc có thể tạo dòng điện sẽ không được dùng để kích thích, thu nhỏ, hay cho mục đích co giật các cơ trên mặt hay trên cơ thể.)</p> <p><b>C. Chăm sóc mặt bằng hóa chất</b> (bao gồm lột da, ủ đắp, đắp mặt nạ, và rửa sạch. Huấn luyện sẽ nhấn mạnh rằng chỉ những lớp da chết, ở ngoài cùng của da mặt, còn gọi là biểu bì, mới được lột ra, và chỉ cho mục đích làm đẹp. Tất cả các hoạt động thực tập phải được thực hiện theo đúng Đoạn 992 về lột da mặt.)</p> <p><b>Chuẩn bị:</b> Cố vấn cho khách hàng, thể thức tiếp nhận khách, Cầm dung, nghiệp vụ, lưu giữ hồ sơ khách, chăm sóc tiền và hậu giải phẫu, CPR/AED, kỹ năng tại cho tiệm thẩm mỹ dạng salon và spa</p>	70	140
Phân Tích Chuẩn Bị / CPR và AED	15	
<p>Tạo dáng và nhổ chân mày (bao gồm sử dụng sáp, nhíp, bằng điện hay bằng tay, và thuốc làm rụng để tẩy lông mày mọc dư thừa.)</p> <p>A. Nhíp</p> <p>B. Sáp và thuốc làm rụng lông</p>	25 15	50
Trang điểm (bao gồm phân tích da, trang điểm đầy đủ và chỉnh sửa và gắn lông mi giả).	25	40
<p>Phát Triển Nghề Nghiệp (Tìm việc làm và kinh doanh tiệm)</p> <p>Đoạn này bao gồm đạo đức nghề nghiệp, lịch sự, thông tin liên lạc và giao tế nhân sự hữu hiệu, nghệ thuật bán hàng, trả và khấu trừ lương, lưu giữ hồ sơ, hồ sơ dịch vụ khách hàng, các đòi hỏi và quy định về cấp phép, thông tin thuế cần bản liên quan đến thuê quầy, nhà thầu độc lập, nhân viên, và chủ nhân. Nền tảng quản lý kinh doanh được hướng dẫn trong phần quản lý tiệm và được kết hợp vào tất cả các lớp thực tập về lý thuyết.</p>	10	45
<b>Tích Lũy</b>	235	365

#### **Các Phương Pháp Hướng Dẫn Được Sử Dụng:**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào khóa chuyên viên thẩm mỹ bao gồm sáu trăm (600) giờ học về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tập bao gồm tất cả thực hành của chuyên viên mỹ dung theo Đoạn 7354 của Đạo Luật Mỹ Dung. Theo mục đích của đoạn này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình bày, bài giảng, đến lớp học hay bài kiểm tra. Hoạt động thực tập có nghĩa là học viên thực hành thực sự một dịch vụ đầy đủ trên người khác. Xin lưu ý rằng sẽ dành 170 giờ cho kinh nghiệm y tế/lý thuyết bao gồm tất cả các giai đoạn trở thành chuyên viên thẩm mỹ.

#### **SÁCH CẦN THIẾT CHO KHÓA HỌC CHUYÊN VIÊN CHĂM SÓC DA:**

- **Milady's Standard Esthetician (Chuyên Viên Chăm Sóc Da Tiêu Chuẩn của Milady)**
- **Milady's Exam Review (Duyệt Qua Bài Thi của Milady)**

**KHÓA HỌC LÀM MÓNG CAO CẤP (600 giờ)**  
**(CIP #12-0410 - DOT # 331.674-010, SOC # 39-5093)**

Giờ bắt đầu hướng dẫn dành cho huấn luyện học viên năm thứ nhất-bao gồm học và thực hành những lãnh vực căn bản của mỗi môn trong khóa học. Học viên sẽ thực hành trên tay giả và thực hành với nhau. Giai đoạn kế tiếp là thực hiện cao cấp trong tiệm, bao gồm số giờ thêm, tại đây các học viên sẽ thực hành trên khách hàng trả giá giảm cho các dịch vụ làm móng tay, làm móng chân, sơn, chỉnh sửa và đắp móng giả. Chúng tôi sử dụng bài giảng, trình bày, nghe nhìn, và học viên. **GIỜ YẾU CẦU CỦA BỘ THẨM MỸ LÀ 400 GIỜ VÀ CHƯƠNG TRÌNH NÀY ĐƯỢC THIẾT KẾ HƠN GIỜ YẾU CẦU. HỌC VIÊN SẼ HỌC BAO GỒM VỀ SẢN PHẨM GEL VÀ PHÁT TRIỂN CHUYÊN NGHIỆP CÁ NHÂN.**

**MÔ TẢ KHÓA HỌC:** Làm móng là khóa học 600 giờ để chuẩn bị cho học viên thi đậu kỳ thi của hội đồng tiểu bang để lấy bằng thợ làm móng và tham gia lãnh vực làm móng với tư cách là thợ làm móng tại tiệm salon và tiệm spa thực hiện các dịch vụ như làm móng tay, làm móng chân, đắp móng giả, sơn và móng giả, dán móng. Ngoài ra, khóa học sẽ chuẩn bị cho học viên cách dùng dụng cụ như dũa điện tử. Học viên cũng được chuẩn bị để làm việc với bác sĩ trị bệnh chân để hiểu các bệnh tật về móng. Học viên sẽ học các lãnh vực lý thuyết của những môn học này để có thể phán đoán tốt khi cố vấn cho khách hàng về những dịch vụ này.

**MỤC TIÊU GIÁO DỤC LÀM MÓNG CAO CẤP:**

Tiếp thu kiến thức về luật pháp và điều lệ về cách thực hành của tiệm Mỹ Dung California, hiểu các thể thức khử trùng, tiếp thu kiến thức về lý thuyết tổng quát liên quan đến làm móng, bao gồm cơ thể học, sinh lý học, và lý thuyết liên quan đến các thể thức thực tập được thực hiện và tiếp thu kỹ thuật quản lý kinh doanh thông thường của thợ làm móng.

<b>Môn Học Kỹ Thuật:</b>	<b>GIỜ LÝ THUYẾT TỐI THIỂU</b>	<b>HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP TỐI THIỂU GIỜ</b>
Đạo Luật Mỹ Dung và Điều Lệ và Quy Định của Chương Trình.	10	
Sức Khỏe và An Toàn/Các Chất Nguy Hiểm (bao gồm các loại hóa chất và cơ sở sức khỏe, tờ an toàn chất liệu, bảo vệ tránh các loại hóa chất nguy hiểm và phòng ngừa thương tích do hóa chất, luật và các cơ quan sức khỏe và an toàn, công thái học, bệnh truyền nhiễm, bao gồm HIV/AIDS và Viêm Gan B.)	20	
Khử Trùng và Vệ Sinh (bao gồm các thể thức bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho khách hàng cũng như cho chuyên viên. Mười lăm hoạt động tối thiểu cần thiết sẽ đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử khuẩn dụng cụ và thiết bị như nêu trong Đoạn 979 và 980. Khử trùng sẽ được nhấn mạnh trong suốt toàn bộ thời gian huấn luyện và phải được thực hiện trước khi dùng tất cả các dụng cụ và thiết bị.)	30	55
Vi khuẩn học, cơ thể học, và sinh lý học	20	
Làm móng tay nước và dầu, bao gồm xoa bóp bàn tay và cánh tay.	30	50

Làm móng chân đầy đủ, bao gồm xoa bóp bàn chân và mắt cá chân.	20	50
<b>Đắp móng giả</b> (A) Nước sơn: Chất Lỏng và Bột (B) Móng giả (C) Dán móng và chỉnh sửa (D) Làm bóng bằng gel (E) Nước sơn bóng gel (F) Hình vẽ trên móng	40	185
<b>Quản lý tiệm</b> 1. Định nghĩa 2. Mẫu tiêu sử việc làm 3. Thời điểm thích hợp để chọn hăng làm phù hợp 4. Quý vị nên tránh làm việc ở tiệm nào 5. Chú ý đến dấu hiệu cảnh giác của doanh nghiệp 6. Hướng dẫn quan trọng cho doanh nghiệp thẩm mỹ 7. Cách thành công tại nơi làm việc 8. Quý vị không bao giờ muốn bán đầu tư để mua tiệm 9. Khi nào là lúc thích hợp để mua tiệm 10. Làm thế nào để giữ việc làm 11. Sự khác biệt giữa tư doanh (nhà thầu độc lập) và nhân viên	20	40
<b>Trả thuế lợi tức liên bang và an sinh xã hội và thuế Medicare ra sao</b> 1. Chuẩn bị và nộp Mẫu Đơn W-2 2. Quý vị phải làm gì với lợi tức của mình? 3. Thời gian thích hợp nhất để thuê bàn là lúc nào? 4. Lợi tức 5. Các khuyến cáo để thành công trong kinh doanh 6. Nếu quý vị đang làm việc tại tiệm trong một thời gian và thấy sẵn sàng để mua tiệm 7. Thuê mướn trả ba thứ (triple net) là gì? 8. Thuê mướn thương mại	10	20
<b>Cumulative</b>	<b>200</b>	<b>400</b>

#### **CÁC PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN ĐƯỢC SỬ DỤNG:**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào khóa học làm móng tay, móng chân sẽ bao gồm sáu trăm (600) giờ học về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tập bao gồm tất cả thực hành về thợ làm móng tay và móng chân. Hướng dẫn kỹ thuật là hướng dẫn bằng cách trình bày, giảng dạy, đến lớp học, hay kiểm tra. Hoạt động thực tập có nghĩa là học viên thực hành thực sự một dịch vụ đầy đủ trên người khác. Xin lưu ý dành 60 giờ cho kinh nghiệm y tế/lý thuyết bao gồm tất cả các giai đoạn làm móng.

#### **SÁCH CẦN THIẾT CHO KHÓA LÀM MÓNG:**

**Miladys Standard Nail Technology (Kỹ Thuật Làm Móng Tiêu Chuẩn của Milady).**

## **LÀM MÓNG (400 giờ)**

**(CIP #12-0410 - DOT # 331.674-010, SOC # 395093)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Làm Móng bao gồm 400 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn bao gồm nghệ thuật và khoa học về kỹ thuật làm móng, thiết kế móng, kỹ năng kinh doanh, và thực hành sức khỏe và an toàn. Khóa học đáp ứng đòi hỏi của Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act). Học viên nào siêng năng đến lớp đủ giờ có thể hoàn tất 400 giờ học theo đòi hỏi của luật pháp tiểu bang California để nộp đơn xin thi cấp bằng Làm Móng trong chưa đến mười tuần.

**Mô Tả Khóa Học:** Dùng các dụng cụ thích hợp liên quan đến tất cả dịch vụ làm móng tay, móng chân và móng giả. Nâng cao kiến thức để nhận biết các tình trạng và bệnh trạng khác nhau về da. Tiếp thu kiến thức về phân tích bàn tay và chân, trước khi thực hiện tất cả các dịch vụ để biết được có bất cứ bệnh trạng nào. Nâng cao kiến thức về thận trọng an toàn khi làm móng tay, móng chân và móng giả.

### **Mục Tiêu Thành Quả Làm Móng Tay:**

Tiếp thu kiến thức về luật pháp và điều lệ về cách thực hành của tiệm Mỹ Dung California, hiểu các thể thức khử trùng, tiếp thu kiến thức về lý thuyết tổng quát liên quan đến làm móng, bao gồm cơ thể học, sinh lý học, hóa học, và lý thuyết liên quan đến các thể thức thực tập được thực hiện và tiếp thu kỹ thuật quản lý kinh doanh thông thường cho thợ làm móng.

<b>MÔN HỌC</b>	<b>Giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật Tối Thiểu</b>	<b>Giờ Hoạt Động Thực Tập Tối Thiểu</b>
Đạo Luật Mỹ Dung và Điều Lệ và Quy Định của Chương Trình.	10	
Sức Khỏe và An Toàn/Các Chất Nguy Hiểm (bao gồm huấn luyện về các loại hóa chất và sức khỏe ở tiệm, an toàn chất liệu, tờ thông tin, bảo vệ khỏi các loại hóa chất nguy hiểm và phòng ngừa thương tích do hóa chất, luật và các cơ quan sức khỏe và an toàn, công thái học, bệnh truyền nhiễm, bao gồm HIV/AIDS và Viêm Gan B.)	25	
Khử Khuẩn và Vệ Sinh (bao gồm các thể thức bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho khách hàng cũng như cho chuyên viên. Mười hoạt động tối thiểu cần thiết đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử khuẩn dụng cụ và thiết bị như nêu trong Đoạn 979 và 980. Khử khuẩn sẽ được nhấn mạnh trong suốt thời gian huấn luyện và phải được thực hiện trước khi dùng tất cả các dụng cụ và thiết bị, chú ý đặc biệt đến bồn ngâm chân làm móng và thể thức khử khuẩn chậu nêu chi tiết trong đoạn 980.1, 980.2 và 980.3	20	35
Vi Khuẩn Học, Cơ Thể Học, và Sinh Lý Học, Phân Tích và Tình Trạng Móng.	10	
Làm móng tay nước và dầu (bao gồm xoa bóp bàn tay và cánh tay.)	20	30
Làm móng chân đầy đủ (bao gồm xoa bóp bàn chân và mắt cá chân.)	20	30



Đắp Móng Giả A. Acrylic: Gel lỏng và đắp bột B. Móng giả C. Dán móng và chỉnh sửa, và phân tích móng	20	150
Phát Triển Nghề Nghiệp (Tìm Việc Làm/Làm Việc và Kinh Doanh Tiệm) Bao gồm đạo đức nghề nghiệp, lịch sử, thông tin liên lạc và giao tế nhân sự hữu hiệu, nghệ thuật bán hàng, trả và khấu trừ lương, lưu giữ hồ sơ, hồ sơ dịch vụ khách hàng, các đòi hỏi và quy định về cấp phép, trách nhiệm thuế căn bản liên quan đến nhà thầu độc lập, thuê quầy bàn, nhân viên, và chủ nhân. Nền tảng quản lý kinh doanh được hướng dẫn trong phần quản lý tiệm và được kết hợp vào tất cả các lớp thực tập về lý thuyết.	10	20
<b>Cumulative</b>	135	265

### **Các Phương Pháp Hướng Dẫn Được Sử Dụng:**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào khóa học thợ làm móng tay/móng chân sẽ bao gồm bốn trăm (400) giờ học về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tập bao gồm tất cả thực hành về thợ làm móng tay và móng chân. Hướng dẫn kỹ thuật là hướng dẫn bằng cách trình bày, giảng dạy, đến lớp học, hay kiểm tra. Hoạt động thực tập có nghĩa là học viên thực hành thực sự một dịch vụ đầy đủ trên người khác. Xin lưu ý dành 40 giờ cho kinh nghiệm y tế/lý thuyết bao gồm tất cả các giai đoạn làm móng.

### **SÁCH CẦN THIẾT CHO KHÓA LÀM MÓNG:**

- **Milady's Standard Manicure (Làm Móng Tay Tiêu Chuẩn của Milady)**

### **HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN (600 giờ)**

**(CIP #12-0413 - DOT # 075.127-010, SOC#251194)**

Chương trình bao gồm 600 giờ về Huấn Luyện Lý Thuyết và Thực Tập khi dạy nghệ thuật mỹ dung bao gồm hướng dẫn về lập chương trình học, trình bày bài học trên bảng trắng, và thiết kế cách trình bày.

**Mô Tả Khóa Học:** Phát triển kinh nghiệm nghề nghiệp và đặc điểm cá nhân sẽ nâng cao nghề mỹ dung bằng cách đào tạo ra các học viên phẩm chất, lập dàn bài, đề cương, thể thức và trải nghiệm bảo đảm học viên hiểu rõ và truyền ý chí học tập ở học viên khó khăn nhất; lập nội dung khóa học phản ánh đơn vị học toàn diện, tương quan; soạn tài liệu hướng dẫn tạo điều kiện để thiết lập và chuẩn bị cho lớp học và phát triển dụng cụ dạy học bổ sung mang đến cho học viên ý tưởng khác nhau từ đó thu hút và duy trì ý muốn tích cực học hỏi.

### **Mục Tiêu Thành Quả khi Huấn Luyện Giáo Viên:**

Giúp phát triển khả năng để.

1. Dạy các thông tin liên quan, các hoạt động bằng tay, và các kỹ thuật.
2. Dùng các dụng cụ trợ giảng khác nhau, như tờ hướng dẫn, trợ cụ thị giác và trải nghiệm.

MÔN HỌC	Giờ Lý thuyết
Đạo Luật Mỹ Dung và Điều Lệ và Quy Định của Chương Trình	20
Hướng Dẫn Chuẩn Bị <b>A. Kỹ thuật hướng dẫn:</b> phương pháp hướng dẫn; thuyết trình; trình bày; thực hiện; kỹ năng giao tiếp; trợ giảng và sử dụng các câu hỏi để thúc đẩy học tập. <b>B. Kỹ thuật tổ chức:</b> phương pháp dạy 4 bước; mục tiêu thành quả; và lãnh vực học, v.v... <b>C. Dàn bài:</b> Môn; tựa đề; đề cương; triển khai; trợ cụ thị giác, v.v... <b>D. Kỹ thuật hướng dẫn:</b> mục đích trắc nghiệm; loại trắc nghiệm; quản lý trắc nghiệm; cho điểm và xếp loại, v.v...	60 40 80 30
Đứng lớp, giảng dạy kỹ thuật và trình bày cho ba (3) học viên trở lên về tất cả thực hành về mỹ dung, bao gồm Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung và Điều Lệ và Quy Định (sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của giảng viên có giấy phép.)	140
Giám sát và huấn luyện học viên trong lúc học viên thực hành nghệ thuật mỹ dung trên người thật hay người nộm trong lớp hay phòng lab. <b>A. Kỹ thuật tổ chức:</b> phương pháp dạy 4 bước; mục tiêu thành quả; và lãnh vực học, v.v... <b>B. Dàn bài:</b> Môn; tựa đề; đề cương; triển khai; trợ cụ thị giác, v.v...	100 50 50
Phát Triển Nghề Nghiệp: Tìm Việc Làm/Làm Việc và Kinh Doanh Tiệm Bao gồm đạo đức nghề nghiệp, lịch sử, thông tin liên lạc và giao tế nhân sự hữu hiệu, nghệ thuật bán hàng, trả và khấu trừ lương, lưu giữ hồ sơ, hồ sơ dịch vụ khách hàng và các đòi hỏi và quy định cấp phép	30

**Lưu ý:** Học viên ghi danh vào khóa Huấn Luyện Giáo Viên có thể không liên quan đến nhà trường trong dịch vụ đầy đủ liên kết với bất cứ thực hành hay kết hợp thực hành về mỹ dung sau khi người bảo trợ trả tiền trả cho dịch vụ hay tài liệu và không được phép ghi danh vào khóa thứ hai ngoại trừ thi rớt sau khóa học trước.

**Điều kiện tiên quyết:**

Bằng tốt nghiệp phổ thông hay tương đương GED và giấy phép của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung California với tư cách là Thợ Mỹ Dung, Thợ Cắt Tóc, hay Chuyên Viên Thẩm Mỹ, và tối thiểu 2 năm rưỡi kinh nghiệm kỹ thuật trong ngành.

**Các Phương Pháp Hướng Dẫn Được Sử Dụng:**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào khóa Huấn Luyện Giáo Viên bao gồm sáu trăm (600) giờ học về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tập về dạy nghệ thuật mỹ dung, như quy định trong Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung. Hướng dẫn kỹ thuật là hướng dẫn bằng cách trình bày, giảng dạy, đến lớp học, hay kiểm tra. Hoạt động thực tập nghĩa là thực hiện

thực sự về kỹ thuật và nguyên tắc dạy học. Xin lưu ý rằng sẽ dành 110 giờ cho kinh nghiệm y tế/ly thuyết bao gồm tất cả các giai đoạn trở thành giảng viên.

**SÁCH CẦN THIẾT CHO KHÓA HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN:**

**Miladys Master Educator (Nhà Giáo Dục Chánh của Milady)**

**THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH**

9

**Mỹ Dung Học “Cosmetology” (1600 giờ, 50-80 tuần)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Mỹ Dung bao gồm 1600 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn sẽ bao gồm nghệ thuật và khoa học về mỹ dung từ kỹ thuật về làm tóc, trang điểm, chăm sóc da và làm móng cho đến kỹ năng kinh doanh, và thực hành tốt cho sức khỏe và sự an toàn. Khóa học đáp ứng yêu cầu của Đoạn 7316 Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

- Học các thể thức, thuật ngữ, và sử dụng đúng các dụng cụ khi thực hiện tất cả các dịch vụ mỹ dung.
- Tiếp thu kiến thức về phân tích da đầu, mặt, và bàn tay trước khi thực hiện dịch vụ để biết được bất cứ bệnh hoạn nào.
- Học cách trang điểm ban ngày và ban đêm bao gồm gắn lông mi giả từng miếng hay nguyên miếng.
- Học thể thức đúng khi làm móng bao gồm làm móng tay và chân với nước và dầu, học cách sơn móng, dán móng, và đắp móng giả.

**Cắt tóc “Barbering” (1500 giờ, 47-75 tuần)**

Chương trình giảng dạy cho sinh viên theo học khóa Barber bao gồm một ngàn năm trăm (1500) giờ của kỹ thuật và các hoạt động thực hành bao gồm tất cả các thực hành cấu thành mỹ thuật theo mục 7316 của Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn được đưa ra bằng cách thực tập, bài giảng, tham gia lớp học, hoặc bài kiểm tra. Thực tập thực tế có nghĩa là hiệu suất thực tế của học sinh qua các dịch vụ hoàn chỉnh trên người khác hoặc đầu giả. Đào tạo thực hành có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực hành.

- Tìm hiểu các thủ tục, thuật ngữ và sử dụng đúng các dụng cụ thực hiện tất cả các dịch vụ cắt tóc.
- Có được kiến thức về phân tích da đầu, mặt và tay trước tất cả các dịch vụ để xác định bất kỳ rối loạn nào.
- Tìm hiểu quy trình làm móng tay và thuật ngữ thích hợp được sử dụng để thực hiện tất cả các dịch vụ cắt tóc.

**Chuyên Viên Chăm Sóc Da “Esthetician” (600 giờ, 19-30 tuần)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Chuyên Viên chăm sóc da bao gồm 600 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn sẽ bao gồm nghệ thuật và khoa học về thẩm mỹ từ chữa trị và kỹ thuật chăm sóc da, trang điểm, và tẩy lông cho đến kỹ năng kinh doanh, và thực hành tốt cho sức khỏe và sự an toàn. Khóa học đáp ứng đòi hỏi của Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

- Học các thể thức, thuật ngữ, và sử dụng đúng các dụng cụ khi thực hiện tất cả các dịch vụ của chuyên viên chăm sóc da.
- Tiếp thu kiến thức về phân tích da trước khi thực hiện tất cả các dịch vụ để biết được bất cứ bệnh tật nào về da.
- Học cách trang điểm ban ngày và ban đêm bao gồm gắn lông mi giả từng miếng hay nguyên miếng.
-

- Học thể thức đúng khi chăm sóc mặt bằng tay và bằng điện.

### **Làm Móng Tay Cao Cấp “Advanced Manicuring” (600 giờ, 19-30 tuần)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Làm Móng bao gồm 600 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn bao gồm nghệ thuật và khoa học về kỹ thuật làm móng, thiết kế móng, kỹ năng kinh doanh, và thực hành sức khỏe và an toàn. Khóa học đáp ứng đòi hỏi của Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

- Học cách dùng đúng các dụng cụ liên quan đến tất cả dịch vụ làm móng tay, móng chân và móng giả.
- Nâng cao kiến thức để nhận biết các tình trạng và bệnh trạng khác nhau về da.
- Tiếp thu kiến thức về phân tích bàn tay và chân, trước khi thực hiện tất cả các dịch vụ để biết được bất cứ bệnh tật nào.
- Nâng cao kiến thức về thận trọng an toàn khi làm móng tay, móng chân và móng giả.
- Gel UV và Bàn Tay Sáng Tạo (Creative Touch)

### **Làm Móng Tay “Manicuring” (400 giờ, 11-20 tuần)**

Chương trình giảng dạy cho học viên ghi danh vào chương trình Làm Móng bao gồm 400 giờ Hướng Dẫn Kỹ Thuật và Huấn Luyện Thực Tập. Hướng dẫn bao gồm nghệ thuật và khoa học về kỹ thuật làm móng, thiết kế móng, kỹ năng kinh doanh, và thực hành sức khỏe và an toàn. Khóa học đáp ứng đòi hỏi của Đoạn 7316 của Đạo Luật Cắt Tóc và Mỹ Dung California (California Barbering and Cosmetology Act).

- Học cách dùng đúng các dụng cụ liên quan đến tất cả dịch vụ làm móng tay, móng chân và móng giả.
- Nâng cao kiến thức để nhận biết các tình trạng và bệnh trạng khác nhau về da.
- Tiếp thu kiến thức về phân tích bàn tay và chân, trước khi thực hiện tất cả các dịch vụ để biết được bất cứ bệnh tật nào.
- Nâng cao kiến thức về thận trọng an toàn khi làm móng tay, móng chân và móng giả.

### **Huấn Luyện Giáo Viên “Teacher Training” (600 giờ, 19-30 tuần)**

Chương trình bao gồm 600 giờ về Huấn Luyện Lý Thuyết và Thực Tập khi dạy nghệ thuật mỹ dung bao gồm hướng dẫn về lập chương trình học, trình bày bài học trên bảng trắng, và thiết kế cách trình bày.

- Phát triển kinh nghiệm nghề nghiệp và đặc điểm cá nhân nâng cao nghề mỹ dung bằng cách đào tạo ra các học viên phẩm chất.
- Lập dàn bài, đề cương, thể thức và trắc nghiệm để bảo đảm học viên hiểu rõ và truyền ý chí học tập ở học viên khó khăn nhất.
- Khai triển nội dung khóa học phản ánh đơn vị học toàn diện, tương quan.
- Soạn tài liệu hướng dẫn tạo điều kiện xây dựng và chuẩn bị cho lớp học.
- Khai triển trợ giảng bổ sung mang đến cho học viên các ý tưởng khác nhau từ đó thu hút và duy trì ý muốn tích cực học hỏi.

## **CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Trường sở có khu vực y tế, phòng học, phòng tiếp liệu văn phòng và trạm y tế, phòng giặt giũ, văn phòng, phòng vệ sinh và phòng khách.

Khu vực y tế được trang bị các thiết bị y tế để huấn luyện thực tập mỹ dung. Tất cả các thực hành y tế đều dưới sự giám sát của giảng viên.

Phòng học được trang bị cho cả lớp học lý thuyết và thực tập. Ghế cho bàn học, bàn làm việc, ghế làm tóc, bàn và ghế giáo viên, bảng trắng, người nộm, máy sấy và ghế, bồn và ghế gội đầu, khu vực chăm sóc mặt, khu vực làm móng, trợ cụ thị giác (như sơ đồ, phim, sách thư viện, và máy quay phim) liên quan đến việc học mỹ dung.

Văn phòng của giám đốc nhà trường dành cho mục đích phỏng vấn, cố vấn và quản lý kinh doanh.

Phòng khách dùng để nghỉ giải lao và ăn trưa.

Ghế có tay cho học viên, bục trình bày, bảng trắng, bảng thông báo, và người nộm được cung cấp trong lớp học. Mỗi học viên phải mua một bộ, sách và người nộm. RBBC có tủ, bồn gội đầu, tủ khử khuẩn, bàn và ghế làm móng, máy tạo lọn, máy sấy, máy sấy cầm tay và những thiết bị khác cho mỗi học viên sử dụng. Tất cả các tiếp liệu đòi hỏi, như khăn, dầu gội, và những chất liệu thực tập khác sẽ do nhà trường cung cấp.

Thiết bị giáo dục trong lớp gồm có máy điện toán có máy CD/DVD, TV, sơ đồ cơ thể học, áp phích làm tóc, và sơ đồ thể thức.

Trường có thư viện toàn diện gồm sách vở và tạp chí cho học viên và nhân viên cho mượn lấy về nhà.

Phòng giải lao cho học viên có ghế, bàn, lò vi ba, lò nướng bánh mì, máy bán hàng, và tủ lạnh.

**REDONDO BEACH BEAUTY COLLEGE**  
**2205 W. Artesia Blvd.**  
**Redondo Beach, CA 90278.**  
**Số điện thoại liên lạc (310) 370-7464**  
Điện thư: [rbbeautycollege@yahoo.com](mailto:rbbeautycollege@yahoo.com)

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach là khu vực thương mại có diện tích 4,880 bộ vuông và có thể chứa 168 người ở mọi lúc. Trường chúng tôi nằm trên đại lộ chánh của thành phố Redondo Beach, cách biển chỉ 1.5 dặm, và đi bộ được đến bưu điện, chợ, thư viện, trạm xăng, và một số nhà hàng. Xe buýt công cộng dừng mỗi mười lăm phút ngay phía trước trường tiện lợi cho những người không có phương tiện đi lại nào khác. Cơ sở gồm phòng thuyết trình/lab kết hợp, khu vực tập sự, phòng hành chánh, thư viện tài nguyên và phòng giải lao cho học viên. Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach được trang bị bàn ghế hiện đại, hình treo, và mỹ phẩm mới nhất để bảo đảm cho học viên có được kinh nghiệm học tập tối ưu. Nhà trường hoàn toàn tuân theo các quy định về cứu hỏa, an toàn và sức khỏe.

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach có các giảng viên song ngữ thạo tiếng Anh và Tây Ban Nha, hoặc tiếng Anh và tiếng Việt để phục vụ tốt hơn cho đa số cộng đồng địa phương đa dạng.

## HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM:

Học viên sẽ được đánh giá thường xuyên về bài học lý thuyết và thực tập. Thành quả học tập sẽ được đánh giá qua bài kiểm tra viết định kỳ do giảng viên cho. Bài thi được chấm điểm dựa vào danh sách thang điểm dưới đây. Thành quả thực tập được đánh giá qua việc học viên hoàn tất các hoạt động thực tập. Học viên được chấm điểm theo tiêu chuẩn chấm điểm mức chính xác trong mỗi tiểu mục. Điểm này sẽ được ghi lại khi học viên hoàn tất mỗi hoạt động ở phía sau thẻ giờ của mình. Các hoạt động thực tế được đánh giá định kỳ để làm chủ bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn phân loại thực tế để xác định xem kỹ năng có được thực hiện với mức độ yêu cầu và độ chính xác không cho họ đạt điểm tuyệt đối "có" hoặc "không". Tổng số câu trả lời "có" được chia cho số câu hỏi về tiêu chuẩn chấm điểm, cho điểm cuối cùng cho hoạt động được đánh giá. Điểm tích lũy của cả hai kỳ thi học tập và đánh giá thực tế tạo nên điểm trung bình chung của học sinh. Học sinh phải duy trì trung bình "C" (70%) để duy trì tình trạng học tập thỏa đáng. Điểm tích lũy của cả hai bài kiểm tra học tập và hoạt động thực tập tạo thành điểm GPA chung cho học viên. Học viên phải đạt điểm trung bình là "C" (70%) để duy trì tình trạng học đạt yêu cầu.

## ĐIỂM

100% -90% A... Tuyệt vời  
89% -80% B... .. Rất tốt  
79% -70% C... .. Đạt yêu cầu.  
69% -60% D... .. Không đạt yêu cầu  
59% -00% F ... .. Thất bại

## CÁC ĐÒI HỎI TỐT NGHIỆP

Để nhận được bằng tốt nghiệp, Bảng điểm và Bảng chứng về khóa đào tạo được và hoàn thành từ Trường cao đẳng thẩm mỹ Redondo Beach, bạn phải:

1. đạt được số giờ đào tạo cần thiết theo hợp đồng / hợp đồng tuyển sinh.
2. Hoàn thành và nhận bằng cấp trong các dự án thực hành và lý thuyết.
3. Vượt qua tất cả các bài kiểm tra viết và thực hành trên trung bình từ 70%.
4. Hoàn thành số giờ của chương trình yêu cầu. 5. Giải quyết đầy đủ mọi nghĩa vụ về tài chính.

## CHÁNH SÁCH HOÀN TIỀN

(Điều này áp dụng cho tất cả các trường hợp chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, bởi một trong hai bên, bao gồm cả quyết định của sinh viên, hủy bỏ khóa học hoặc chương trình hoặc đóng cửa trường học).

### QUYỀN CỦA SINH VIÊN ĐỂ HỦY BỎ

1. Bạn có quyền hủy bỏ thỏa thuận của mình cho một chương trình giảng dạy, mà không có bất kỳ hình phạt nào, trong khi tham dự buổi học đầu tiên hoặc trong bảy ngày sau khi đăng ký, tùy theo ngày nào muộn hơn. Sau khi kết thúc thời gian hủy bỏ, bạn cũng có quyền dừng học bất cứ lúc nào; và bạn có quyền nhận khoản hoàn trả pro rata (dư thừa) nếu bạn đã hoàn thành 60% hoặc ít hơn các ngày đã lên lịch trong khoản thanh toán hiện tại trong chương trình của bạn cho đến ngày tham dự cuối cùng.

Việc hủy bỏ thỏa thuận này có thể xảy ra tối đa: \_\_\_\_\_

Ngày

2. Việc hủy bỏ có thể xảy ra khi học sinh cung cấp thông báo hủy bỏ bằng văn bản tại địa chỉ sau: REDONDO BEACH BAUTY COLLEGE, 2205 West Artesia Blvd. Redondo Beach, CA 90278.

Điều này có thể được thực hiện qua thư hoặc bằng tay.

3. Thông báo hủy bỏ bằng văn bản, nếu được gửi qua thư, có hiệu lực khi được gửi vào thư được gửi đúng địa chỉ với bưu chính phù hợp.

4. Thông báo hủy bỏ bằng văn bản không cần phải có bất kỳ hình thức cụ thể nào và tuy nhiên, nó có hiệu lực nếu nó cho thấy rằng học sinh không còn muốn bị ràng buộc bởi Thỏa thuận ghi danh.

5. Nếu Thỏa thuận đăng ký bị hủy, trường sẽ hoàn trả cho sinh viên bất kỳ khoản tiền nào họ đã trả, trừ đi phí đăng ký hoặc lệ phí ghi danh không vượt quá \$ 250, và trừ đi mọi khoản khấu trừ cho dụng cụ không được trả lại trong tình trạng tốt, trong vòng 45 ngày sau khi thông báo hủy bỏ được nhận. Nếu người nộp đơn không được nhà trường chấp nhận, anh / cô ấy có quyền được hoàn trả đầy đủ ngoại trừ phí đăng ký hoặc phí hành chính không hoàn lại.

## HỦY BỎ CHƯƠNG TRÌNH

Bạn có thể rút khỏi trường bất cứ lúc nào sau thời gian hủy bỏ (mô tả ở trên) và nhận khoản hoàn trả theo tỷ lệ nếu bạn đã hoàn thành 60% hoặc ít hơn các ngày đã lên lịch trong thời gian thanh toán hiện tại trong chương trình của bạn cho đến ngày tham dự cuối cùng. Khoản hoàn trả sẽ ít hơn khi đăng ký hoặc lệ phí ghi danh không vượt quá \$ 250,00 và sẽ trừ đi mọi khoản khấu trừ cho thiết bị không được trả lại trong tình trạng tốt, trong vòng 45 ngày kể từ ngày rút tiền. Nếu sinh viên đã hoàn thành hơn 60% thời gian tham dự mà sinh viên bị tính phí, học phí được coi là kiểm được và sinh viên sẽ không được hoàn trả.

Với mục đích xác định hoàn tiền theo mục này, sinh viên sẽ được coi là đã rút khỏi chương trình học khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Học sinh thông báo cho trường về hủy bỏ chương trình học của học sinh kể từ ngày học sinh rút, tùy theo ngày nào muộn hơn.
- Trường hủy bỏ tuyển sinh của sinh viên vì không duy trì tiến bộ thỏa đáng; không tuân thủ các quy tắc và quy định của tổ chức; vắng mặt vượt quá mức tối đa do trường quy định; và / hoặc không đáp ứng về tài chính cho Trường.
- Nếu học sinh không trở lại hoặc gọi từ sự vắng mặt của học sinh trong vòng 72 giờ kể từ khi trở về dự kiến của học sinh, học sinh sẽ được coi là chấm dứt. Ngày rút sẽ là ngày hết hạn nghỉ phép hoặc ngày học sinh thông báo cho trường rằng học sinh sẽ không trở lại.
- Hủy bỏ không chính thức được xác định nếu không có thông báo nào được thực hiện sau hai tuần vắng mặt liên tiếp. Ngày hủy bỏ của sinh viên sẽ được coi là ngày cuối cùng được ghi nhận. Việc hủy bỏ không chính thức cho khóa học được nhà trường xác định thông qua việc theo dõi giờ tham dự ít nhất ba mươi (30) ngày.

Với mục đích xác định số tiền hoàn trả, ngày hủy bỏ của sinh viên sẽ được coi là ngày cuối cùng được ghi nhận. Số tiền nợ bằng với phí hàng ngày cho chương trình (tổng phí trường, trừ các khoản phí không hoàn lại, chia cho số ngày trong chương trình), nhân với số ngày dự kiến tham dự, trước khi hủy bỏ. Nếu sinh viên đã hoàn thành hơn 60% thời gian tham dự mà sinh viên bị tính phí, học phí được coi là kiểm được và sinh viên sẽ không được hoàn trả.

Nếu bất kỳ phần nào của khoản tiền gửi được thanh toán từ số tiền của khoản vay hoặc bên thứ ba, khoản hoàn trả sẽ thuộc về người cho vay, bên thứ ba, nếu phù hợp, cho cơ quan tiểu bang hoặc liên bang bảo đảm hoặc tái bảo hiểm khoản vay. Bất kỳ khoản tiền hoàn trả nào vượt quá số dư chưa trả của khoản vay sẽ được sử dụng để hoàn trả bất kỳ chương trình hỗ trợ tài chính nào của sinh viên mà sinh viên nhận được lợi ích, tương ứng với số tiền trợ cấp nhận được, và mọi khoản còn lại sẽ được trả cho học sinh. Nếu sinh viên đã nhận được sự hỗ trợ từ liên bang

Phí đăng ký \$ 100,00 là một mục không hoàn lại. Dụng cụ, sách, vật tư, đồng phục và bất kỳ vật phẩm nào khác do học sinh nhận được sẽ không được trả lại. Sau khi nhận được dụng cụ, sách và vật tư sẽ thuộc về học sinh và sẽ có trách nhiệm để bảo quản. Nếu học sinh hủy bỏ thỏa thuận sau ngày học thứ nhất hoặc bảy ngày sau khi đăng ký là thời gian hủy bỏ cho phép, trường sẽ hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào bạn đã trả, trừ mọi khoản khấu trừ cho phí đăng ký và dụng cụ. Sau hơn bảy ngày sau khi bắt đầu lớp học có thể được hoàn lại một phần và học sinh nhận được chưa hoàn thành 60% hoặc nhiều hơn hướng dẫn trong thời gian thanh toán hoặc thời gian đăng ký. Nếu số tiền bạn đã trả nhiều hơn số tiền bạn nợ trong thời gian bạn tham dự, thì khoản hoàn trả sẽ được thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày hủy bỏ chính thức. Nếu số tiền bạn nợ nhiều hơn số tiền bạn đã trả, thì bạn sẽ phải sắp xếp với nhà trường để thanh toán số dư đó. Ngày hủy bỏ chính thức là vào thông báo của học sinh hoặc là ngày quyết định của trường.

Nếu một khóa học bị hủy sau khi đăng ký của học sinh, và trước khi nhập học hoặc chương trình nhập học đã bắt đầu, nhà trường sẽ hoàn trả đầy đủ tất cả các khoản tiền đã trả. Nếu nhà trường hủy bỏ khóa học hoặc chương trình học ngừng cung cấp sau khi học sinh đã đăng ký và chương trình học đã bắt đầu, trường sẽ hoàn lại tiền hỗ trợ cho học sinh chuyển sang trường khác dựa trên số giờ được chấp nhận bởi trường nhận. Nếu trường đóng cửa vĩnh viễn và ngừng cung cấp hướng dẫn chương trình học sau khi học sinh đã đăng ký và đã được hướng dẫn trong chương

trình học thì nhà trường sẽ phải hoàn khoản lại tiền dư mà học sinh đã đóng trước. ( xin vui lòng xem bản ước tính hoàn tiền lại)

### TÍNH TOÁN HOÀN TRẢ (Dựa trên giờ lịch trình)

**Thí dụ 1:** Chương trình Mỹ Dung tại Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach có 1600 giờ học và học phí là \$11,000. Học viên rút tên ra khỏi chương trình sau khi đã học được 300 giờ trong số 450 giờ (66%) trong học kỳ 1. Trường đã nhận \$2,822.50 của trợ cấp Pell và \$500 tiền mặt cho tổng số tiền \$3,322.50.

Số tiền hoàn trả là bao nhiêu, nếu có?

Trước hết, chi phí mỗi giờ học được tính bằng cách lấy tổng chi phí của chương trình (\$11,000.00) chia cho tổng số giờ của chương trình (1600):  $\$11,000.00 / 1600 = \$6.875/\text{giờ}$ . Do học viên đã hoàn tất/học 300 giờ trong số 450 giờ học trong học kỳ 1, là 66% của học kỳ 1, vào lúc rút tên ra, học viên này sẽ bị tính trọn 450 giờ, và phải trả  $\$6.875 \times 450 = \$3,093.75$ . Tiền hoàn trả cho học viên được tính trong bảng dưới đây trong thí dụ 1:

**Thí dụ 2:** Chương trình Mỹ Dung tại RBBC có 1600 giờ học và học phí là \$11,000. Học viên rút tên ra khỏi chương trình sau khi đã học được 265 giờ trong số 450 giờ (59%) trong học kỳ 1. Trường đã nhận \$2,822.50 tiền trợ cấp Pell và \$700 tiền mặt thành tổng số tiền là \$3,522.50 trừ đi trợ cấp Pell được trả lại do giờ học của học viên dưới 60%.

Số tiền hoàn trả là bao nhiêu, nếu có?

Trước hết, chi phí mỗi giờ học được tính bằng cách lấy tổng chi phí của chương trình (\$11,000.00) chia cho tổng số giờ của chương trình (1600):  $\$11,000.00 / 1600 = \$6.875/\text{giờ}$ . Do học viên đã hoàn tất/học 265 giờ trong số 450 giờ học trong học kỳ 1, là 59% của học kỳ 1, vào lúc rút tên ra, **số tiền hoàn trả sẽ được tính theo Tựa Đề IV**, và học viên này sẽ phải trả  $\$6.875 \times 265 = \$1,821.88$ . Tiền hoàn trả của học viên được tính trong bảng dưới đây trong thí dụ 2:

Thí dụ 1		Thí dụ 2	
Số tiền trả bao gồm Pell	\$3,322.50	Số tiền học viên trả bằng tiền mặt	\$700.00
		Pell sau khi trả lại theo cách tính Tựa Đề IV	\$1,662.00
Học phí chiết tính ( $450 \times 6.875 = 3093.75$ )	( \$3,093.75)	Học phí chiết tính ( $265 \times 6.875 = 3093.75$ )	( \$1,821.88)
Trừ đi: Lệ phí không hoàn trả là \$100	( \$100.00)	Trừ đi: Lệ phí không hoàn trả là \$100	( \$100.00)
Trừ đi: Thiết bị đã nhận tính đến ngày rút tên (Bộ Dụng Cụ và Sách)	( \$200.00)	Trừ đi: Thiết bị đã nhận tính đến ngày rút tên (Bộ Dụng Cụ và Sách)	( \$200.00)
Trừ đi: Đồng phục	( \$50.00)	Trừ đi: Đồng phục	( \$50.00)
<b>Học viên phải trả:</b>	<b>\$ 121.25</b>	<b>Học viên phải trả:</b>	<b>\$0</b>
<b>Hoàn trả cho học viên:</b>	<b>\$0</b>	<b>Hoàn trả cho học viên:</b>	<b>\$ 190.12</b>

Tiền hoàn trả được nhận bởi người nhận bằng séc từ ngân hàng.

#### Trả Lại Tiền theo Tựa Đề IV:

Lưu ý đặc biệt cho học viên nhận tiền vay không được trợ cấp/được trợ cấp/PLUS/Perkins, trợ cấp ACG/National SMART/Pell/SEOG và trợ cấp khác, nếu quý vị rút tên ra khỏi trường trước khi hoàn tất tương đương **60 phần trăm** khối lượng chương trình trong bất cứ thời hạn trả tiền nào, thì áp dụng cách tính dùng phần trăm đã hoàn tất cho số tiền đã nhận hay có thể nhận sẽ xác định số tiền trợ cấp mà học viên có được. Số tiền do không học tập sẽ được trả lại cho chương trình theo trình tự do nhà trường và/hoặc học viên nêu ra dưới đây. Khoản nợ đối với tiền vay của học viên sẽ tiếp tục được trả theo thời hạn trên giấy nợ gốc. Số tiền do học viên nợ đối với chương trình trợ cấp giới hạn trong 50% của tổng học bổng mỗi chương trình đã nhận. Tính toán mẫu, hoàn tất 25% thời hạn trả tiền hay thời hạn ghi danh chỉ được 25% trợ cấp đã trao hay có thể đã được trao. Nếu thích hợp, đây sẽ là tính toán đầu tiên để xác định số tiền trợ cấp mà học viên đủ tiêu chuẩn được nhận từ chương trình Trợ Cấp Tài Chánh theo Tựa Đề IV. Tính toán thứ hai là để xác định số tiền cơ sở có được trong thời hạn ghi danh. Nếu học viên đủ tiêu chuẩn được vay tiền do chính phủ liên bang hay tiểu bang bảo đảm và vi ước số tiền vay, thì cả hai điều sau đây có thể



xảy ra: (1) Chánh phủ liên bang hay tiểu bang hoặc cơ quan bảo đảm vay tiền có thể có biện pháp đối với học viên, bao gồm giữ lại bất cứ tiền hoàn thuế lợi tức nào mà người đó được hưởng, để giảm số tiền vay còn nợ. (2) Học viên có thể không đủ tiêu chuẩn được bất cứ trợ cấp tài chánh nào khác cho học viên của liên bang tại cơ sở khác hay trợ cấp khác của chánh phủ cho đến khi trả hết tiền vay.

Chính sách hoàn trả của Redondo Beach Beauty College tuân theo Mục 668.22 của Bản sửa đổi giáo dục đại học năm 1998 (phiên bản sửa đổi của 34 CFR). Quỹ IV được cấp cho học viên theo giả định rằng học viên sẽ đi học trong suốt thời gian mà trợ giúp Trao giải thưởng. Khi một học viên thôi học, học viên có thể không còn đủ điều kiện cho toàn bộ số tiền của quỹ Title IV mà học viên đã được lên kế hoạch ban đầu để nhận. Nếu một người nhận trợ cấp Title IV hoặc rút tiền vay từ một trường sau khi bắt đầu đi học, số tiền trợ cấp Title IV hoặc khoản trợ cấp cho vay mà học viên phải được xác định. Nếu số tiền được giải ngân cho học viên lớn hơn số tiền mà học viên đã kiếm được, các khoản tiền chưa được thực hiện phải được trả lại. Nếu số tiền được giải ngân cho học viên nhỏ hơn số tiền học viên kiếm được, và nếu học viên hội đủ điều kiện, học viên đó hội đủ điều kiện để nhận được một khoản giải ngân sau khi rút tiền của khoản trợ cấp kiếm được mà chưa được nhận.

Văn phòng hỗ trợ tài chính của trường được yêu cầu theo luật liên bang để tính toán lại điều kiện hỗ trợ tài chính của liên bang cho học viên rút, bỏ học, bị miễn nhiệm, hoặc nghỉ phép trước khi hoàn thành 60% thời hạn hoặc thời hạn thanh toán. Các chương trình hỗ trợ tài chính Title IV của liên bang phải được tính toán lại trong những tình huống này. Học viên rút khỏi tất cả các lớp học trước khi hoàn thành hơn 60% thời gian hoặc thời hạn thanh toán sẽ có đủ điều kiện được trợ giúp tính toán lại dựa trên phần trăm thời gian thanh toán đã hoàn thành. Ví dụ, một học viên rút tiền hoàn thành chỉ 30% thời gian thanh toán sẽ có "kiếm được" chỉ 30% của bất kỳ khoản trợ cấp Title IV nào nhận được. Nhà trường và / hoặc học viên phải trả lại 70% còn lại. Tính toán lại dựa trên tỷ lệ phần trăm trợ cấp kiếm được bằng cách sử dụng công thức quỹ Return of Title IV sau đây: Phần trăm thời gian thanh toán hoàn thành = Số giờ mà học viên đã lên lịch hoàn thành trong khoảng thời gian chia cho tổng số giờ đồng hồ trong giai đoạn. Thông qua điểm 60% trong mỗi kỳ thanh toán, một lịch thi đấu được sử dụng để xác định số tiền của quỹ Title IV mà học viên đã kiếm được tại thời điểm rút tiền. Nếu một học viên rút sau 60% (hoặc nhiều hơn) của thời kỳ này, người đó được coi là "nhận được" tất cả tiền tài trợ liên bang trong thời gian này. Không cần trả nợ. Nếu một sinh viên sau khi ghi danh không bao giờ tham dự bất kỳ lớp học, anh / cô ấy đã không thiết lập đủ điều kiện cho bất kỳ khoản tiền nào. Tất cả các khoản giải ngân từ Title IV phải được trả lại.

**Tiền hoàn lại được phân bổ theo thứ tự sau:**

- 1. Các khoản cho vay Stafford trực tiếp không bao cấp (ngoài các khoản vay PLUS)**
- 2. Khoản vay trợ cấp Stafford trực tiếp**
- 3. Các khoản vay liên bang (PLUS)**
- 4. Cho vay trực tiếp PLUS**
- 5. Tài trợ liên bang PELL**
- 6. Tài trợ giáo dục bổ sung liên bang**
- 7. Hỗ trợ Tiêu đề IV khác**
- 8. Các nguồn viện trợ liên bang khác**
- 9. Viện trợ Nhà nước, Tư nhân và Thể chế khác**

Khi một học viên rút khỏi trường Redondo Beach Beauty College, ngày rút tiền được sử dụng để xác định tiền hoàn lại là ngày học viên bắt đầu quá trình rút tiền của trường, mặc dù nhà trường có quyền sử dụng ngày cuối cùng đi học tại một hoạt động liên quan đến học tập. Ngày rút tiền là:

- Trước tiên, ngày học viên bắt đầu quá trình rút tiền của tổ chức hoặc chính thức thông báo cho trường về ý định rút tiền của họ; hoặc
- Thứ hai, sự tham gia cuối cùng được biết đến tại một hoạt động liên quan đến học tập (ví dụ: bài thi, hướng dẫn, hướng dẫn hỗ trợ máy tính, tư vấn học tập, chuyển lớp hoặc tham dự một nhóm nghiên cứu do tổ chức chỉ định) ; hoặc là

Nếu một học viên kiếm được ít tiền trợ cấp hơn là được giải ngân, nhà trường sẽ được yêu cầu trả lại một phần tiền và học sinh sẽ được yêu cầu trả lại một phần tiền khi có thể. Nếu một học viên kiếm được nhiều tiền trợ cấp hơn là đã được giải ngân cho họ, nhà trường sẽ nợ học sinh giải ngân sau khi rút tiền. Việc giải ngân sau rút tiền phải được thực hiện trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhà trường xác định rằng học sinh đã rút lại. Các quy tắc sau áp dụng khi hoàn thành phép tính trả lại cho sinh viên:

1. Nhà trường sẽ trả lại bất kỳ khoản tiền Title IV nào chưa được thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhà trường xác định học viên đã rút lại, và cung cấp bất kỳ khoản rút tiền nào về việc giải ngân tiền vay trong vòng 30 ngày kể từ ngày đó.
2. Nhà trường sẽ giải ngân bất kỳ quỹ Title IV nào mà học viên đến hạn là một phần giải ngân sau rút tiền trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhà trường quyết định rút tiền và giải ngân bất kỳ khoản tiền vay nào mà học viên chấp nhận trong vòng 180 ngày kể từ ngày đó.

Học viên có nghĩa vụ trả lại bất kỳ khoản thanh toán vượt quá Title IV nào theo cùng thứ tự được đề cập ở trên. Học viên nợ quá hạn như là kết quả của việc rút tiền ban đầu sẽ duy trì tính đủ điều kiện cho các quỹ Title IV trong tối đa 45 ngày kể từ ngày trước đó của trường gửi thông báo của học viên về số tiền quá hạn hoặc ngày nhà trường được yêu cầu thông báo sinh viên của khoản thanh toán quá mức. Việc không trả lại tiền Title IV sẽ dẫn đến mất khả năng hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính.

Hoàn tiền: Nếu bất kỳ khoản tiền hoàn lại nào được tính dựa trên tính toán Trả lại của Title IV hoặc dựa trên tính toán chính sách hoàn trả thể chế, mọi khoản tiền hoàn lại sẽ được thực hiện càng sớm càng tốt nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày xác định ngày rút tiền theo thứ tự được nêu trong phần CFR 34 phần 668.22. Thứ tự thanh toán tiền hoàn lại là, 1) Khoản vay không được trợ cấp từ FFELP hoặc Khoản vay trực tiếp, 2) Khoản vay trợ cấp từ FFELP hoặc Khoản vay trực tiếp, 3) Cho vay Perkins, 4) PLUS (Sinh viên sau đại học) FFELP hoặc Khoản vay trực tiếp, 5) PLUS (Phụ huynh) FFELP hoặc Khoản vay trực tiếp, 6) Trợ cấp Pell, 7) Tài trợ cạnh tranh học thuật (ACG), 8) Tài trợ SMART quốc gia, 9) SEOG liên bang, 10) Khác. Lệnh này sẽ được áp dụng theo các chương trình viện trợ có sẵn tại cơ sở giáo dục.

#### **Quỹ phục hồi học phí của sinh viên (STRF): 5, CCR § 76215 (a) and (b)**

(a) Một tổ chức đủ điều kiện sẽ bao gồm tuyên bố sau trên cả thỏa thuận tuyển sinh và danh mục trường:

Tiểu Bang California đã thành lập Quỹ phục hồi học phí cho sinh viên (STRF) để giảm bớt hoặc giảm thiểu thiệt hại kinh tế mà một sinh viên phải chịu trong một chương trình giáo dục tại một tổ chức đủ điều kiện, là một cư dân California khi đăng ký hoặc được ghi danh vào một chương trình cư trú, nếu sinh viên đăng ký vào trường, học phí trả trước và bị thiệt hại về kinh tế. Trừ khi được miễn nghĩa vụ phải làm như vậy, bạn phải trả lệ phí do tiểu bang áp dụng cho STRF, hoặc phải được trả thay cho bạn, nếu bạn là học sinh trong một chương trình giáo dục, là cư dân California, hoặc đã đăng ký vào một chương trình cư trú, và trả trước tất cả hoặc một phần học phí của bạn.

**Bạn không đủ điều kiện để được bảo vệ khỏi STRF và bạn không bắt buộc phải trả lệ phí STRF, nếu bạn không phải là cư dân California hoặc không đăng ký vào chương trình cư trú.**

(b) Ngoài tuyên bố được yêu cầu theo tiểu phần (a) của phần này, một tổ chức đủ điều kiện sẽ bao gồm tuyên bố sau trong danh mục trường học của mình:

Điều quan trọng là bạn phải giữ các bản sao hợp đồng đăng ký, tài liệu hỗ trợ tài chính, biên lai hoặc bất kỳ thông tin nào khác ghi lại số tiền đã trả cho trường. Các câu hỏi liên quan đến STRF có thể được gửi trực tiếp đến Cục Giáo dục sau trung học tư nhân, 1747 North Market, Suite 225, Sacramento, CA 95834, (916) 431-6959 hoặc (888) 370-7589.

Để đủ điều kiện tham gia STRF, bạn phải là cư dân California hoặc được ghi danh vào chương trình cư trú, học phí trả trước, được trả tiền hoặc được coi là đã trả tiền lệ phí STRF và chịu tổn thất kinh tế do bất kỳ điều nào sau đây:

1. Tổ chức, địa điểm của tổ chức hoặc chương trình giáo dục do tổ chức cung cấp đã bị đóng cửa hoặc ngừng hoạt động và bạn không chọn tham gia vào kế hoạch giảng dạy được Cục phê duyệt

hoặc không hoàn thành chương trình giảng dạy đã chọn kế hoạch được Cục phê duyệt.

2. Bạn đã đăng ký tại một tổ chức hoặc một địa điểm của tổ chức trong thời gian 120 ngày trước khi đóng cửa tổ chức hoặc địa điểm của tổ chức, hoặc đã được đăng ký vào một chương trình giáo dục trong thời gian 120 ngày trước khi chương trình bị ngừng.

3. Bạn đã đăng ký tại một tổ chức hoặc một địa điểm của tổ chức hơn 120 ngày trước khi đóng cửa tổ chức hoặc địa điểm của tổ chức, trong một chương trình giáo dục được cung cấp bởi cơ quan mà Cục xác định có sự sụt giảm đáng kể trong chất lượng hoặc giá trị của chương trình hơn 120 ngày trước khi đóng cửa.

4. Tổ chức đã được yêu cầu hoàn trả tiền của Cục nhưng đã không làm như vậy.

5. Tổ chức đã không thanh toán hoặc hoàn trả các khoản tiền cho vay theo chương trình cho vay sinh viên liên bang theo yêu cầu của pháp luật, hoặc đã không thanh toán hoặc hoàn trả các khoản tiền mà tổ chức nhận được vượt quá học phí và các chi phí khác.

6. Bạn đã được trọng tài hoặc tòa án trao tặng bồi thường, hoàn lại tiền hoặc giải thưởng bằng tiền khác, dựa trên sự vi phạm chương này của một tổ chức hoặc đại diện của một tổ chức, nhưng không thể nhận giải thưởng từ tổ chức.

7. Bạn đã tìm kiếm tư vấn pháp lý dẫn đến việc hủy một hoặc nhiều khoản vay sinh viên của bạn và có hóa đơn cho các dịch vụ được cung cấp và bằng chứng về việc hủy khoản vay hoặc khoản vay sinh viên.

Để đủ điều kiện được bồi hoàn STRF, đơn đăng ký phải được nhận trong vòng bốn (4) năm kể từ ngày xảy ra hành động hoặc sự kiện khiến học sinh đủ điều kiện phục hồi từ STRF.

Một sinh viên có khoản vay được thu hồi bởi chủ nợ hoặc người đòi nợ sau một thời gian không thanh toán, bất cứ lúc nào, có thể nộp đơn xin thu hồi từ STRF cho khoản nợ có thể đủ điều kiện để thu hồi. Nếu đã hơn bốn (4) năm kể từ khi hành động hoặc sự kiện khiến học sinh đủ điều kiện, học sinh phải nộp đơn xin khôi phục trong thời hạn bốn (4) năm ban đầu, trừ khi thời gian được kéo dài bởi người khác hành động của pháp luật.

Tuy nhiên, không có yêu cầu nào có thể được trả cho bất kỳ sinh viên nào nếu không có số an sinh xã hội hoặc số nhận dạng người nộp thuế.

Lưu ý: Cơ quan được trích dẫn: Phần 94804, 94877 và 94923, Bộ luật giáo dục. Tham khảo: Mục 94923, 94924 và 94925, Bộ luật giáo dục.

Nếu tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính của học sinh và học sinh không thể hiểu các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận tuyển sinh, học sinh có quyền giải thích rõ ràng về các điều khoản và điều kiện cũng như tất cả các chính sách hủy bỏ và hoàn trả trong ngôn ngữ chính của học sinh.

**Hiệu lực vào ngày 1 tháng Giêng, 2015, mức phí đánh giá Quỹ Phục Hồi Học Phí Học Viên (Student Tuition Recovery Fund, hay STRF) đã thay đổi từ năm mươi xu (\$0.50) cho mỗi một ngàn Mỹ kim (\$1000) của chi phí cơ sở xuống còn không (\$0). Cơ sở sẽ không thu tiền đánh giá STRF nữa.**

## **DỊCH VỤ TRỢ GIÚP VIỆC LÀM / KHƯỞC TỪ BẢO ĐẢM**

Dù nhà trường không bảo đảm việc làm cho học viên tốt nghiệp, nhưng có trợ giúp tìm việc làm phù hợp bằng cách đăng thông báo công việc đang cần người trên bảng tìm việc để học viên xem. Học viên cũng được huấn luyện về cách hành xử chuyên nghiệp và kỹ năng tìm việc bao gồm cách viết bản tiểu sử việc làm, điền vào đơn xin việc và chuẩn bị đi phỏng vấn hữu hiệu. Chương trình giảng dạy tập trung nhiều về cách được nhận việc và giữ việc làm sau khi tốt nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp nên giữ liên lạc với nhà trường và cho nhà trường biết về việc làm hiện tại hay nhu cầu việc làm của mình. Ngoài ra, nhà trường cũng có hệ thống liên lạc với các chuyên gia và chủ hãng cung cấp bảo trợ cho học viên trong lúc các học viên này đang còn học ở trường. Trường sẽ giới thiệu việc làm cho những học viên tốt nghiệp tìm việc khi có chỗ trống.

## DỊCH VỤ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Trường sở sẽ trợ giúp tìm việc cho học viên tốt nghiệp, cố gắng giới thiệu mọi người nhưng không thể bảo đảm có việc làm.

Trợ giúp sắp xếp việc làm miễn phí cho học viên tốt nghiệp và học viên. Sau khi tốt nghiệp, tên của học viên sẽ được lưu lại trong sổ đăng bạ học viên và trường bắt đầu tiến trình theo sát để giúp đỡ. Học viên nên trở lại để được trợ giúp sắp xếp bằng cách xem qua danh sách các tiệm cần tuyển nhân viên và các đòi hỏi của tiệm, mức lương, và những thông tin thích hợp khác.

Chúng tôi giúp các học viên:

1. Xem qua tất cả các loại nghề nghiệp và khả năng làm việc phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp của học viên
2. Chuẩn bị năng lực và công cụ tìm việc để trình bày hữu hiệu về bản thân là ứng viên tìm việc làm, như kỹ năng tìm việc, viết bản tiểu sử việc làm, kỹ thuật phỏng vấn và thành tích nghề nghiệp.
3. Lấy thông tin về cơ hội việc làm và hãng làm trong tương lai.
4. Kết nối với hãng làm thông qua những buổi phỏng vấn trong khu học xá, danh sách việc làm, giới thiệu, mạng lưới, ấn bản, và kỹ thuật thông tin.

## GIỜ HOẠT ĐỘNG

Giờ học tập: Thứ Ba - Thứ Sáu từ 9:00 sáng - 7:30 tối  
Thứ Bảy từ 9:00 sáng - 5:30 chiều

Giờ văn phòng: Thứ Ba - Thứ Bảy từ 9:00 sáng - 5:00 chiều

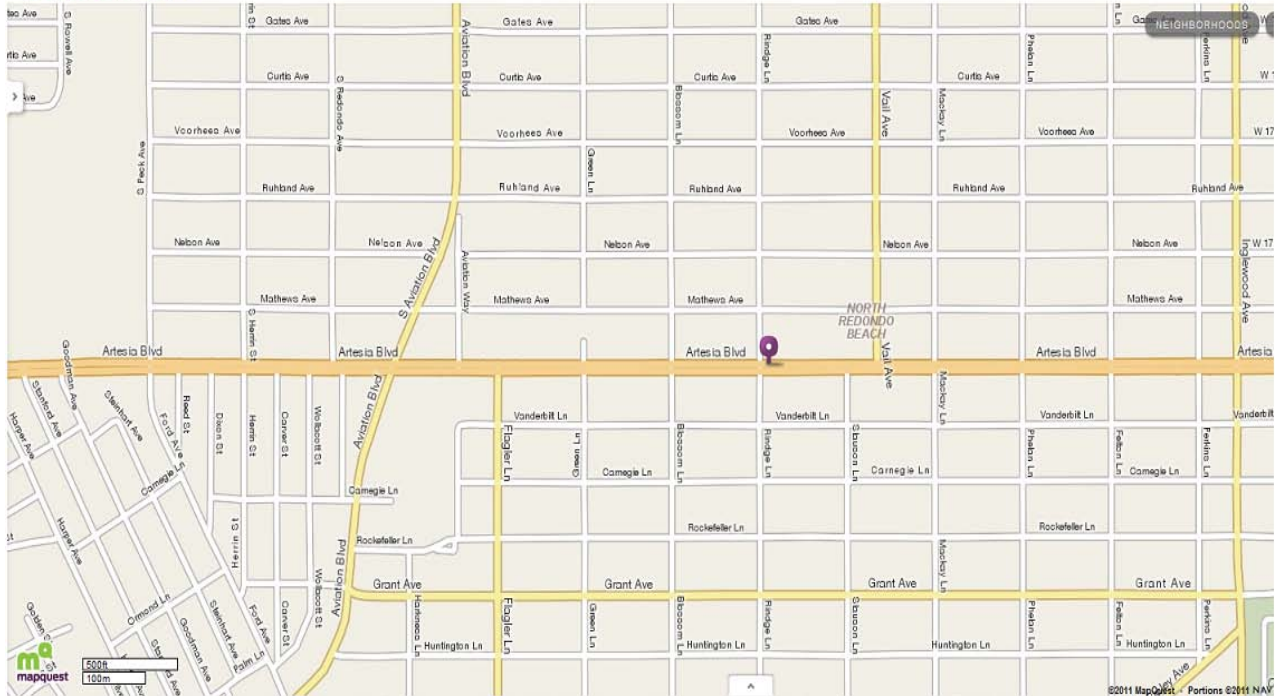
## LỊCH / NGHỈ LỄ

RBBC đóng cửa vào Chủ Nhật và thứ Hai, và vào những ngày nghỉ lễ sau đây: Ngày Tử Sĩ, Ngày Lao Động, tuần Lễ Độc Lập 4 tháng Bảy, Ngày Lễ Tạ Ơn, và những ngày giữa Giáng Sinh và Năm Mới. Ngày nghỉ lễ "đặc biệt" có thể được cho biết trong trường hợp khẩn cấp. Ngày nghỉ lễ của mọi tín ngưỡng tôn giáo được tôn trọng và cho phép Trường sở có quyền thay đổi ngày nghỉ lễ nếu thông báo trước.

## THỜI KHÓA BIỂU LỚP HỌC

Lớp ban ngày và ban đêm cho khóa học Thẩm mỹ, Làm Móng, Săn sóc da mặt, Hớt tóc nam nữ, Làm móng cao cấp và Huấn Luyện Giáo Viên bắt đầu hàng tuần, mỗi thứ Ba. **Có sẵn thời khóa biểu uyển chuyên** cho lớp toàn nhiệm, bán nhiệm và lớp ban đêm. Thời khóa biểu của quý vị sẽ được xác định dựa theo chương trình cụ thể đã chọn.

Lớp học sơ khởi cho học viên được tổ chức mỗi sáng thứ Ba từ 9:00 sáng đến 10:00 sáng. Lớp học sơ khởi buổi chiều được tổ chức từ 2:00 trưa đến 3:00 chiều. Tất cả các học viên mới, học viên chuyển trường hay ghi danh lại đều phải tham dự lớp định hướng trước khi bắt đầu học.



## CHÍNH SÁCH KHÔNG KỶ THỊ

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach không kỳ thị trên căn bản chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia hay dân tộc, tổ tiên, giới tính, tuổi tác, tình trạng y tế, bệnh tâm thần hay thể xác, tình trạng hôn nhân và khuynh hướng tình dục, trong bất cứ chính sách, thể thức, hay thực hành nào. Chính sách không kỳ thị này bao gồm nhập học và sử dụng, và hành xử trong các chương trình và hoạt động của trường sở.

## HỌC VIÊN BỊ TÀN TẬT

Trường cung cấp các chương trình cho học viên bị tàn tật tùy theo khả năng sức khỏe của học viên này. RBBC không kỳ thị những người bị tàn tật đủ tiêu chuẩn. Chúng tôi cung cấp tiện nghi hợp lý cho đương đơn bị tàn tật đủ điều kiện, học viên, khách hàng, hay nhân viên ngoại trừ khi tiện nghi đòi hỏi khó khăn quá đáng cho trường sở, học viên, hay nhân viên khác.

## HỌC BỔNG VÀ MIỄN TRỪ LỆ PHÍ

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach có thể cấp học bổng. Hỏi Giám Đốc điều hành để biết thêm chi tiết về bất cứ học bổng nào hiện có sẵn.

**TRƯỜNG REDONDO BEACH BEAUTY COLLEGE ĐƯỢC QUYỀN ĐỂ THAY ĐỔI HỌC PHÍ VÀ LỆ PHÍ VÀ THAY ĐỔI KHÔNG CẦN PHẢI CÓ THÔNG BÁO TRƯỚC KHI CẦN THIẾT. BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO CŨNG KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SINH VIÊN HIỆN TẠI.**

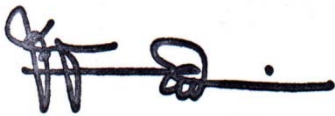
## CHÀO MỪNG TỪ CHỦ NHÂN TRƯỜNG

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach. Chúng tôi huấn luyện nhiều thanh niên trong lĩnh vực thú vị về mỹ dung kể từ 1992 và rất hân hạnh chào mừng quý vị đến học tại đây. Quý vị đang tham gia một lĩnh vực mang đến cơ hội tạo dựng nghề nghiệp thành công trong ngành thẩm mỹ.

Tại Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach, chúng tôi sẽ hướng dẫn cho quý vị trong lớp học và huấn luyện thực tập để quý vị thi đấu kỳ thi của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung Tiểu Bang. Tại đây, quý vị sẽ học cách trở thành chuyên viên làm đẹp và người điều hành tiệm thành công và quý vị sẽ có nền tảng quản lý kinh doanh. Để đạt được điều này, quý vị cần phải học chăm chỉ, quyết tâm, và khát khao thành công. Mức độ thành công sẽ tùy vào nỗ lực của quý vị trong suốt khóa huấn luyện.

Chúng tôi muốn mời tất cả các học viên trong tương lai thích thẩm mỹ và nghề nghệ thuật liên quan đến tham quan trường. Trường chúng tôi tọa lạc trên con đường chánh thuận tiện tại Redondo Beach. Hãy đến và tham quan cơ sở học viên, gặp gỡ ban giảng dạy, và xem xét nhiều thuận lợi mà trường chúng tôi mang lại cho quý vị. Chúng tôi hân hạnh giải đáp mọi thắc mắc của quý vị.

Thân ái,



Vijay Fadia

Chủ Tịch/Chủ Nhân:

## QUẢN LÝ VÀ LƯU GIỮ HỒ SƠ HỌC VIÊN

RBBC sẽ có mô tả về cách sắp xếp và lưu giữ hồ sơ, loại tài liệu trong sổ sách học viên, cách bảo quản hồ sơ, và cho biết hồ sơ học tập và tài chính có được lưu giữ trong sổ sách riêng hay không. Phần mô tả sẽ bao gồm tuyên bố về các thể thức lưu giữ hồ sơ an ninh và an toàn của cơ sở.

Bảng điểm của sinh viên và bằng cấp hoặc chứng chỉ được duy trì vô thời hạn và tất cả các hồ sơ khác được duy trì trong 5 năm.

Hồ sơ học sinh bắt buộc:

(a) Một tổ chức sẽ duy trì hồ sơ về tên, địa chỉ, địa chỉ email và số điện thoại của mỗi học sinh đang theo học trong một chương trình giáo dục trong tổ chức đó.

(b) Một tổ chức sẽ duy trì, đối với mỗi sinh viên được cấp bằng hoặc chứng chỉ của tổ chức đó, hồ sơ vĩnh viễn của tất cả những điều sau đây:

- (1) Bằng cấp hoặc chứng chỉ được cấp và ngày mà bằng cấp hoặc chứng chỉ đó được cấp.
- (2) Các khóa học và đơn vị dựa trên chứng chỉ hoặc bằng cấp.
- (3) Điểm số mà học sinh đạt được trong mỗi khóa học đó.

Sổ sách bao gồm tất cả các hồ sơ học viên sau đây:

1. Hồ sơ bằng văn bản và phiếu điểm của bất cứ phần học hay huấn luyện chính thức nào, bài kiểm tra, hoặc kinh nghiệm liên quan đến năng lực của học viên để vào học tại cơ sở hay cơ sở cấp tín chỉ hoặc chấp nhận tín chỉ chuyển trường bao gồm những loại sau đây:
  - A. Xác nhận hoàn tất trung học hay tương đương hoặc giấy tờ khác xác nhận khả năng học cao đẳng của học viên, như hoàn tất Trắc Nghiệm khả năng được lợi ích;
  - B. Hồ sơ ghi rõ số tín chỉ lấy tại những cơ sở khác đã được chấp nhận và được cơ sở chấp thuận là tín chỉ chuyển trường cho học viên hoàn tất chương trình giáo dục;
  - C. Điểm hay quyết định từ bất cứ bài kiểm tra khả năng học tập nào hoặc thành tích học tập sử dụng cho mục đích nhập học hay giới thiệu vào trường cao đẳng; và
  - D. Tất cả các tài liệu chứng minh việc học tập kinh nghiệm trước đây của học viên mà cơ sở và giảng viên căn cứ vào đó để cấp tín chỉ.
2. Thông tin cá nhân về tuổi tác, giới tính, và dân tộc của học viên nếu thông tin đó do học viên tự nguyện cung cấp;
3. Bản sao chụp của tất cả các giấy tờ do học viên ký, bao gồm hợp đồng, văn kiện mượn nợ, và giấy tờ liên quan đến trợ cấp tài chính;
4. Hồ sơ về ngày ghi danh và, nếu có, rút tên ra khỏi cơ sở, nghỉ phép tạm, và tốt nghiệp;
5. Phiếu điểm có tất cả các mục sau đây:
  - A. Khóa học hay chương trình giáo dục khác đã hoàn tất, hay đã cố gắng nhưng chưa hoàn tất, và ngày hoàn tất hay rút tên ra;
  - B. Tín chỉ lấy cho học tập thử nghiệm trước đây, bao gồm tựa đề khóa học đã lấy tín chỉ và số tín chỉ;
  - C. Tín chỉ cho các khóa học đã lấy tại những cơ sở khác;
  - D. Tín chỉ dựa theo bất cứ bài kiểm tra khả năng học tập nào hay thành tích giáo dục sử dụng cho mục đích nhập học hay giới thiệu vào trường cao đẳng;
  - E. Tên, địa chỉ, địa chỉ mạng lưới, và số điện thoại của cơ sở.
7. Luật pháp hay cơ quan bảo đảm tiền vay đòi hỏi phải lưu giữ bản sao chụp các giấy tờ liên quan đến trợ cấp tài chính của học viên;
8. Tài liệu cho thấy tổng số tiền đã nhận từ hay thay mặt học viên và ngày hay những ngày đã nhận tiền;
9. Giấy tờ nêu rõ số tiền hoàn lại, bao gồm số tiền hoàn lại cho học phí và số tiền cho những chi phí từng mục khác, phương pháp tính tiền hoàn trả, ngày hoàn trả, và tên và địa chỉ của người hay cơ quan gửi tiền hoàn trả đến;
10. Bản sao chụp thông báo cổ vấn chính thức hay cảnh giác về tiến bộ học tập của học viên; và
11. Đơn than phiền của học viên đã nhận.

RBBC lưu giữ hồ sơ của học viên trên máy điện toán để có thể người khác có thể xem qua cách truy cập điện tử. Những hồ sơ này nằm dưới dạng điện tử có sẵn và công khai để Văn Phòng Kiểm tra theo yêu cầu.

Cũng có sẵn hồ sơ học viên bằng bản in, trong quá khứ hay hiện tại. Tất cả các hồ sơ bằng giấy đều được lưu giữ trong tủ.

Cơ sở cũng lưu giữ hồ sơ đầy đủ và chính xác tất cả chương trình giáo dục cung cấp và chương trình giảng dạy, và thông tin về tất cả sổ sách của giảng viên và nhân viên trước đây và hiện tại. Cơ sở có nhân viên luôn có mặt vào mọi lúc trong giờ hoạt động thông thường, người này biết cách sử dụng thiết bị và có thể giải thích việc sử dụng các thiết bị cho bất cứ người nào có quyền kiểm tra và sao chụp hồ sơ.

Giám Đốc Trường sẽ kiểm tra hàng tam cá nguyệt để chắc chắn rằng việc quản lý và lưu giữ hồ sơ được thực hiện đúng cách.

### **HỒ SƠ HỌC VIÊN:**

- Tất cả các hồ sơ cá nhân và sổ sách được giữ tại văn phòng giám đốc hoặc tại phòng hồ sơ học viên. Tất cả các hồ sơ sẽ được giữ kín và chỉ có nhân viên hành chính có khóa và chìa mới có thể mở được.
- Tất cả những người khác cần xem các hồ sơ và sổ sách này phải được cho phép bằng văn bản trên mẫu miễn trừ đã ký tên trước đây của học viên.  
Học viên có thể xem hồ sơ của mình vào mọi lúc khi họ yêu cầu bằng văn bản và theo sự giám sát trực tiếp của nhân viên trường sở.
- Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach phải cho viên chức của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung, Phòng Giáo Dục Tư Sau Trung Học (Bureau for Private Postsecondary Education, hay BPPE) và Ủy Ban Chứng Nhận Quốc Gia về Nghệ Thuật và Khoa Học Nghề Nghiệp (National Accrediting Commission of Career Arts and Sciences, hay NACCAS) xem hồ sơ của học viên.

### **CHỖ Ở**

Chỗ ở - Trường không có ký túc xá cho học viên cũng như không có bất cứ thông tin nào về những chỗ trống và giá cả của các chỗ ở tại khu vực xung quanh. Trường sở không có trách nhiệm tìm hay hỗ trợ học viên tìm chỗ ở.

### **THÊM – CHI PHÍ HỌC TẬP**

Mỗi khóa học/chương trình đã được sắp xếp để học viên hoàn tất trong thời khoảng đã phân định. Thời gian ân hạn khoảng mười phần trăm được thêm vào ngày hoàn tất đã tính cho mỗi chương trình. Được học miễn phí là điều không thực tế. Trường sở giữ chỗ, thiết bị, và giảng viên có bằng cấp cho từng học viên và khóa học/chương trình. Nếu học viên không tốt nghiệp trong thời hạn hợp đồng và thời gian ân hạn đã phân định thì chi phí huấn luyện thêm sẽ được tính ở mức giá là \$15 mỗi giờ, trả trước, cho đến khi tốt nghiệp. Học viên không được ghi giờ cho đến khi trả tiền hàng ngày.

### **TUYÊN BỐ VỀ CHẤP THUẬN CHO TIẾT LỘ**

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach (Redondo Beach Beauty College, hay RBBC) là cơ sở tư được Phòng Giáo Dục Tư Sau Trung Học (Bureau for Private Postsecondary Education, hay BPPE) chấp thuận cho hoạt động. (Mã số nhà trường: 1906781) Chấp thuận của Phòng nghĩa là cơ sở và hoạt động của cơ sở tuân theo tiêu chuẩn tối thiểu theo luật về hướng dẫn dạy nghề của cơ sở giáo dục tư sau trung học; điều này không ngụ ý Tiểu Bang hay Phòng có bất cứ ủng hộ hay khuyến cáo nào. Chấp thuận cơ sở phải được gia hạn mỗi ba năm và có thể phải tiếp tục được duyệt xét. Phòng đã chấp thuận các chương trình sau đây:



- Mỹ Dung: 1600 giờ
- Cắt Tóc 1500 giờ
- Chuyên viên thẩm mỹ: 600 giờ
- Làm móng cao cấp: 600 giờ
- Làm móng tay: 400 giờ
- Huấn luyện giáo viên: 600 giờ

Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung (Board of Barbering and Cosmetology, hay BBC) California đề ra những tiêu chuẩn tối thiểu cho chương trình học của chúng ta và cấp bằng cho học viên tốt nghiệp sau khi thi đậu kỳ thi lấy bằng của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung. (Mã số của Hội Đồng Trường: #00536)

Học viên muốn giải quyết vấn đề hay than phiền trước tiên nên liên lạc với huấn luyện viên phụ trách. Nên chuyển yêu cầu cho cấp quản lý cao hơn giải quyết.

Xin chuyển đơn than phiền chưa giải quyết cho:

**Bureau for Private and Postsecondary Education**  
**1747 North Market. Suite 225**  
**Sacramento, CA 95834**  
**Điện thoại: (888) 370-7589 Điện sao: (916) 263-1897**  
**Điện sao: [bppe@dca.gov](mailto:bppe@dca.gov)**

**Board of Barbering and Cosmetology**  
**P. O. Box 944226**  
**Sacramento, CA 94244-2260**  
**Điện thoại: (800) 952-5210 Điện sao: (916) 575-7281**  
**Mạng lưới: [Barbercosmo.ca.gov](http://Barbercosmo.ca.gov)**

**National Accrediting Commission of Career Arts and Sciences**  
**3015 Colvin Street**  
**Alexandria, VA 22314**  
**Điện thoại: (703) 600-7600**  
**Điện sao: (703) 379-2200**

## CHÁNH SÁCH ĐIỂM DANH

Học viên phải tham dự mỗi buổi họp của tất cả các lớp. Nếu coi nhẹ chính sách này thì có thể bị rút tên ra khỏi chương trình theo chính sách sau đây:

Trường bắt đầu học chính thức vào lúc 9:00 sáng và đóng cửa lúc 7:30 tối, từ thứ Ba – thứ Sáu và thứ Bảy thì học từ: 9:00 sáng – 5:30 chiều  
Giờ học từ thứ Ba - thứ Bảy cho những học viên đủ điều kiện, và đáp ứng đòi hỏi của khóa học.  
Toàn nhiệm: 9:00 tối – 3:30 chiều.....1:00 trưa – 7:30 tối  
Bán nhiệm 9:00 sáng – 1:00 trưa... .....3:30 chiều. – 7:30 tối  
Thứ Bảy: (Toàn nhiệm và bán nhiệm) 9:00 sáng – 5:30 chiều

Học viên ghi danh vào chương trình bán nhiệm 20 giờ mỗi tuần cần phải đáp ứng các đòi hỏi hàng tuần và không ít hơn. Học viên bán nhiệm cũng phải đến lớp thuyết trình.

## CHÁNH SÁCH ĐẾN TRỄ

1. Tất cả các học viên phải đến lớp thuyết trình. Lớp thuyết trình buổi sáng hay buổi chiều hàng ngày từ thứ Ba – thứ Sáu, và lớp thực tập nữa. Học viên đến trễ sau điểm danh 9:05 sáng sẽ phải bị trừ tín chỉ về thuyết trình lý thuyết và. Lớp thực tập bắt đầu lúc 10:00 sáng.
2. Bất cứ học viên nào đến sau 9:05 sáng Không thể ghi số có mặt cho đến 10:00 sáng. Không ngoại lệ.
3. Học vào thứ Bảy là điều bắt buộc và học viên cần phải đến trường. **Trừ những học viên ghi danh có thỏa thuận vắng mặt bằng văn bản theo điều khoản và điều kiện của hợp đồng.** Không đến trường vào thứ Bảy sẽ phải bị cảnh giác bằng văn bản. Sau 3 lần cảnh giác thì học viên có thể bị tạm ngưng học 3 ngày.
4. Tất cả những lần vắng học lý thuyết và/hoặc thực tập phải được học bù. Giảng viên sẽ đưa ra khuyến cáo khi vắng học lý thuyết/y tế và đi trễ. Trách nhiệm của học viên là giữ hồ sơ về những lần vắng mặt học y tế, lý thuyết và/hoặc đi học trễ của mình. Những mục tiêu bị bỏ lỡ do vắng mặt sẽ phải được đáp ứng trước khi học viên sang học kỳ kế tiếp. Phải sắp xếp với giảng viên và được Giám Đốc Chương Trình chấp thuận.
5. Vắng mặt và đi trễ sẽ được đánh giá trên căn bản từng học viên về việc học viên có được giữ lại hay bị rút tên ra khỏi chương trình.
6. Vắng mặt không có lý do: Nếu có 5 ngày liên tiếp trong vòng một tuần thì sẽ được tạm tha (probation) về việc đến trễ và học viên nào vắng mặt 10 ngày liên tiếp trong vòng 2 tuần thì sẽ tự động bị rút tên ra vào ngày thứ 15 . Nếu quý vị rút tên ra và muốn ghi danh lại thì sẽ phải trả bất cứ chi phí nào có từ việc này.
7. Vắng mặt có xin phép: Để tránh bị tính số lần vắng mặt trong học kỳ về giới hạn thời gian hoàn tất thì quý vị phải có một trong những lý do sau đây: Giấy của bác sĩ, đám cưới trong gia đình, và đám tang có bằng chứng.
8. Bệnh truyền nhiễm, thân quyến qua đời, và những trường hợp bất ngờ khác làm học viên vắng mặt sẽ được xem xét để lưu giữ học viên

## HỌC BÙ

Học viên bị đòi hỏi phải đề án, bản giá hay bài kiểm tra trừ thực hiện trước cuối môn học. Không tuân theo sẽ bị điểm không đạt yêu cầu (69%) cho môn đó. Tất cả những lần vắng học lý thuyết và/hoặc thực tập phải được học bù.

## TIÊU CHUẨN HÀNH XỬ CỦA HỌC VIÊN

(Bộ Luật Điều Hành California, Tựa Đề 5, Mục 2, Đoạn 41301)

Trường Cao Đẳng Thảm Mỹ Redondo Beach cam kết duy trì môi trường làm việc và học tập an toàn và lành mạnh cho học viên, giảng viên, và nhân viên. Mỗi hội viên của cộng đồng khu học xá phải có hành vi góp phần vào điều này. Hành vi của học viên không phù hợp với Quy Tắc Hành Xử Học Viên sẽ được giải quyết thông qua tiến trình giáo dục dùng để thúc đẩy sự an toàn và tinh thần công dân tốt và, khi cần thiết, áp dụng mức trừng phạt thích hợp.

## TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC VIÊN

Học viên phải là công dân tốt và có hành vi trách nhiệm phản ánh tốt ở trên trường đại học, lịch sự với nhau và với những người khác trong cộng đồng học xá, và đóng góp tích cực vào đời sống học viên và trường sở.

## CHÁNH SÁCH CHẤM DỨT/ĐUỔI HỌC

1. Học viên có thể bị đuổi học nếu không đáp ứng các điều khoản về cảnh giác và/hoặc quản chế, chẳng hạn như học tập, điểm danh.
2. Có hành vi không phù hợp.
3. Giảng viên có thể khuyến cáo đuổi học vào bất cứ lúc nào nếu thấy vấn đề hay trường hợp của học viên gây nguy hiểm nghiêm trọng đến khách hàng, vi phạm nguyên tắc an toàn, hay gây trở ngại cho an toàn của trường sở hay địa điểm y tế.
4. Nếu học viên vi phạm nghiêm trọng trong quá trình huấn luyện thực tập thì giảng viên sẽ đưa khách hàng ra khỏi khu vực huấn luyện. Bất cứ hành động nào của học viên làm cho khách hàng gặp nguy hiểm đều là lý do bị đuổi học ngay.
5. Khi xảy ra vi phạm tại khu học xá thì học viên sẽ được đưa đến văn phòng Giám Đốc Chương Trình để đánh giá và khuyến cáo.

## NHỮNG HÀNH VI KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN CỦA HỌC VIÊN/ĐIỀU LỆ VÀ QUY ĐỊNH

Những hành vi không thể chấp nhận sau đây phải chịu hình phạt kỷ luật:

1. Không trung thực, bao gồm:
  - a) Lừa dối, ăn cắp vặt, hay những hình thức không trung thực khác trong lúc học tập dùng để đạt thuận lợi không công bằng trong học tập;
  - b) Cung cấp thông tin sai cho viên chức nhà trường, giảng viên, hay văn phòng khu học xá;
  - c) Giả mạo, thay đổi, hay lạm dụng tài liệu nhà trường, chìa khóa, hay văn kiện có danh tánh;
  - d) Trình bày sai cho rằng mình là đại diện được ủy quyền của trường hay một trong những chi nhánh của nơi này.
2. Vào, có mặt, sử dụng trái phép, hay dùng sai tài sản của trường
3. Cố tình, phá hoại hay cản trở nghiêm trọng và đáng kể hoạt động liên quan đến trường sở, hay bất cứ hoạt động nào tại khu học xá.
4. Tham gia vào hoạt động nghiêm trọng và đáng kể phá rối hoạt động thông thường của trường sở, hay vi phạm quyền hạn của các hội viên trong cộng đồng trường sở.
5. Cản trở cố ý, nghiêm trọng và đáng kể dòng người đi bộ hay giao thông khác, tại học xá hay trên đường dẫn đến học xá hoặc hoạt động liên quan đến nhà trường bên ngoài khu học xá.
6. Có hành vi dâm dục, dâm ô hay tục tĩu tại hoạt động liên quan đến trường sở, hay trực tiếp đối với người của cộng đồng trường sở.
7. Đe dọa hay gây nguy hiểm đến sức khỏe và an toàn của bất cứ người nào trong hay liên quan đến cộng đồng trường sở, bao gồm đánh đập, đe dọa, hăm dọa, sách nhiễu hay hành xử sai trái.
8. Bắt nạt, hay âm mưu bắt nạt, như quy định trong Quy Tắc Giáo Dục Đoạn 32050 và 32051: "Bắt nạt" bao gồm bất cứ cách thụ pháp hay khởi đầu thụ pháp vào tổ chức học viên, hay bất cứ trò tiêu khiển hay giải trí nào liên quan đến tổ chức gây, hay có thể gây ra, nguy hiểm đến thể chất, sức khỏe, hay giảm giá trị cá nhân hoặc làm nhục dẫn đến tổn hại thể xác hay tinh thần, cho bất cứ học viên hay người khác đến trường, trường cao đẳng cộng đồng, trường cao đẳng, trường đại học hay cơ sở giáo dục khác trong tiểu bang này; tuy nhiên thuật ngữ "bắt nạt" không bao gồm các hoạt động thể thao thông thường hoặc cuộc thi hay tranh tài tương tự khác.

- Nhóm học viên hoạt động cùng nhau có thể được coi là một 'tổ chức học viên' cho mục đích của đoạn này dù có được công nhận chính thức hay không. Thỏa thuận bằng cách diễn đạt hay ngụ ý của nạn nhân bị bắt nạt lẫn không tham gia tích cực trong lúc bị bắt nạt không phải là lời biện hộ. Lãnh đạo hay mặc nhận sự bắt nạt không phải là hành động trung lập và cũng là vi phạm của đoạn này."
9. Sử dụng, sở hữu, sản xuất, hay phân phối ma túy bất hợp pháp hoặc đồ dùng liên quan đến ma túy, hay lạm dụng dược phẩm hợp pháp.
  10. Sử dụng, sở hữu, sản xuất, hay phân phối đồ uống có cồn, hay say rượu trong lúc đang ở khu học xá hoặc tại hoạt động liên quan đến trường sở.
  11. Trộm cắp tài sản hay dịch vụ từ cộng đồng trường sở, hoặc biến thủ tài nguyên của trường sở.
  12. Phá hủy, hay làm hư hại trái phép tài sản trường sở hoặc tài sản khác trong cộng đồng trường sở.
  13. Sở hữu hay dùng sai trái vũ khí hay súng, súng giả, đạn dược, thuốc nổ, pháo, dao, vũ khí khác, hay hóa chất nguy hiểm tại khu học xá hoặc tại hoạt động liên quan đến trường sở.
  14. Thu, phân phối, hay công bố trái phép các bài thuyết trình học (bao gồm những lưu ý viết tay) cho mục đích thương mại.
  15. Dùng sai trái cơ sở hay tài nguyên trên máy điện toán, bao gồm:
    - a) Truy cập trái phép vào tập tin cho bất cứ mục đích nào;
    - b) Chuyển tập tin trái phép;
    - c) Sử dụng danh tánh hay mật khẩu của người khác;
    - d) Sử dụng cơ sở máy điện toán, hệ thống của khu học xá, hay những tài nguyên khác để cản trở công việc của hội viên khác trong cộng đồng trường sở;
    - e) Sử dụng cơ sở máy điện toán và tài nguyên để gửi tin nhắn tục tĩu hay đe dọa và sỉ nhục;
    - f) Sử dụng cơ sở máy điện toán và tài nguyên để cản trở hoạt động thông thường của nhà trường;
    - g) Sử dụng cơ sở máy điện toán và tài nguyên để vi phạm luật bản quyền.
    - h) Vi phạm chính sách sử dụng máy điện toán của khu học xá.
  16. Vi phạm chính sách, điều lệ, quy định của trường sở hay lệnh của tổng thống.
  17. Không làm theo chỉ dẫn của, hay cản trở, bất cứ viên chức trường sở hay viên chức an toàn nào cho công chúng trong lúc họ làm nhiệm vụ.
  18. Bất cứ hành động có thể bị xem là vi phạm luật pháp liên bang, tiểu bang, hay địa phương đe dọa đáng kể đến an toàn hay sức khỏe của người trong cộng đồng trường sở, tài sản tại đây hay đe dọa phá hoại hay cản trở hoạt động của trường sở.
  19. Vi phạm Thể Thức Hành Xử Học Viên, bao gồm:
    - a) Làm giả, bóp méo, hay trình bày sai trái thông tin liên quan đến vấn đề kỷ luật học viên;
    - b) Phá hoại hay cản trở tiến triển của trình tự kỷ luật của học viên;
    - c) Khởi xướng kỷ luật đối với học viên với ý đồ xấu;
    - d) Cố làm người khác nản lòng không tham gia vào vấn đề kỷ luật học viên;
    - e) Cố tình ảnh hưởng đến sự công bằng của bất cứ người nào tham gia vào vấn đề kỷ luật học viên;
    - f) Sách nhiễu bằng lời hay hành động hoặc đe dọa bất cứ người tham gia nào vào vấn đề kỷ luật học viên;
    - g) Không tuân theo (các) hình phạt đề ra theo trình tự kỷ luật học viên.
  20. Khuyến khích, cho phép, hay giúp người khác có bất cứ hành động nào có thể làm cho họ bị kỷ luật. Hình phạt cho hành xử nêu trên có thể áp dụng cho đương đơn, học viên đã ghi danh, học viên đang học giữa các học kỳ, học viên tốt nghiệp chờ lãnh bằng, và học viên rút tên ra khỏi trường sở trong lúc chưa giải quyết vấn đề kỷ luật.

## **VI PHẠM LẬT VẶT**

Những vi phạm nhỏ bao gồm vi phạm tại khu vực được chỉ định, lạm dụng tài sản, vi phạm dịch vụ khách hàng, hành vi không chuyên nghiệp, và bất cứ hành vi phá rối nào do giảng viên và/hoặc Giám Đốc Giáo Dục xác định là cản trở hay ngăn cản hoạt động thông thường của trường sở hay cản trở hoặc ngăn ngừa việc học của học viên khác.

Bất cứ lúc nào trong suốt chương trình của học viên, vi phạm tiêu chuẩn nhỏ có thể dẫn đến biện pháp kỷ luật và vi phạm nhiều lần sẽ bị đình chỉ học hay đuổi học.

## **ĐÌNH CHỈ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM LẬT VẶT**

Học viên nào bị Giám Đốc Giáo Dục đình chỉ học sẽ có đến 3 ngày để cung cấp giấy tờ chứng minh mình đã đáp ứng các điều kiện. Sau khi Giám Đốc Giáo Dục đồng ý rằng học viên đã sẵn sàng tuân theo tiêu chuẩn nghề nghiệp của trường sở thì học viên có thể trở lại trường; tuy nhiên, hồ sơ đình chỉ sẽ được ghi vào hồ sơ vĩnh viễn của học viên. Trong lúc học viên bị đình chỉ, thì sẽ không được giờ học thực tế nào và học phí sẽ bị hoãn lại. Nếu học viên bị đình chỉ không hồi đáp trong 3 ngày thì sẽ tự động bị đuổi học.

## **VI PHẠM ĐÁNG KỂ**

Những tiêu chuẩn về vi phạm đáng kể bao gồm dùng các chất/rượu có kiểm soát, làm xấu hay phá hủy tài sản, có vũ khí giấu trong người, đánh cắp, và làm giả hồ sơ, lừa gạt, đánh đập và/hoặc gây hại đến sức khỏe của người khác và vi phạm luật pháp địa phương, tiểu bang và/hoặc liên bang. Vi phạm đáng kể sẽ dẫn đến bị đuổi học vào bất cứ lúc nào trong suốt chương trình của học viên.

## **CHÍNH SÁCH VỀ QUY TẮC ĂN MẶC**

1. Phải mặc tất cả màu đen hàng ngày.
2. Quần Tây dài hoặc quần dài đến ngang bắp chuối
3. Áo đầm hoặc váy dài đến đầu gối hoặc dài hơn
4. Áo sơ mi phải che nách và rơi xuống vai
5. Không mặc áo có in hình trên quần áo
6. Quần áo phải được giặt chuyên nghiệp, không bị vết bẩn và rách rưới
7. Phải mang giày bít mũi toàn thời gian
8. Đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng **TRƯỚC** khi đến trường
9. Quần áo phải mặc đàng hoàng và che thân mình suốt thời gian.

Sau đây là danh sách trang phục không được chấp nhận. Nó không nên được hiểu là một danh sách đầy đủ cuối cùng trang phục sẽ phải được sự chấp thuận của trường học

1. Dép xỏ ngón hoặc dép đi biển
2. Áo ba lỗ hoặc áo không tay
3. Quần bó sát và áo sơ mi
4. Áo có in hình/chữ
5. Váy ngắn trên đầu gối 2 phân
6. Quần thung ngắn hoặc quần ôm chạy xe đạp

**Những học sinh không tuân theo quy định về trang phục của trường này sẽ được yêu cầu rời khỏi trường và trở lại với trang phục phù hợp.**

## **QUY TẮC DANH DỰ HỌC ĐƯỜNG**

### **LỪA GẠT**

Lừa gạt là bất cứ hành động hay muốn lừa gạt, lừa bịp hay bóp méo sự thật theo đó học viên trình bày sai lệch hay hiểu thông tin hay tài liệu học tập. Lừa gạt bao gồm, nhưng không giới hạn:

1. Sử dụng nguồn thông tin trái phép trong lúc làm bài thi. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, tờ quay cóp, dụng cụ điện tử, từ điển, sách, và/hoặc những trợ giúp khác do giảng viên và/hoặc quản lý viên phòng tập sự cấm chỉ. Lừa gạt cũng bao gồm bất cứ hành động nào hay sử dụng bất cứ mục nào được xem là lừa gạt của người biết lẽ phải.
2. Xem bài thi của học viên khác hay dùng bài thi của người khác, bài làm, hay bài tập khác, hoặc cho học viên khác xem.  
Hoàn tất bài thi hay bài làm cho người khác hoặc cho người khác làm bất cứ phần nào của bài làm hay bài thi của mình.
3. Sửa đổi điểm, bài tập trong lớp, và nộp lại bài làm đó để được xét lại.
4. Tham gia vào bất cứ trợ giúp trái phép hay liên lạc với người khác trong lúc làm bài thi.
5. Mua, sao chụp, chấp nhận, đánh cắp, hay lấy thông tin bài thi, bài làm, hay bài tập trong lớp theo cách khác

### **GIẢ MẠO / BỊA ĐẶT**

Bất cứ hành động bịa đặt hay sửa đổi thông tin để đánh lừa được xem là giả mạo hay bịa đặt. Giả mạo hay bịa đặt bao gồm, nhưng không giới hạn:

1. Bịa đặt và nộp thông tin làm giả, bịa đặt, hay hư cấu hoặc quy sai lầm nguồn thông tin là đến từ người hay tài liệu khác.
2. Giả chữ ký trên các mẫu đơn yêu cầu hay hồ sơ học tập khác.
3. Dùng danh tánh của người khác, làm giả danh tánh, hay nhận mình là người khác. Thay đổi hồ sơ học tập chánh thức hay tài liệu không có giấy cho phép thích hợp.

Học viên sẽ bị điểm rớt trong bài thi hay khóa học do không tuân theo quy tắc học tập.

## GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH

- Vijay Fadia  
Chủ Tịch/Chủ Nhân  
  
Christy Magles  
Trưởng Giám Đốc Tài Chính  
  
George Dayrit  
Giám Đốc Trợ Cấp Tài Chính
- Phạm Công Vỹ  
Giám Đốc Điều hành  
Số Bằng Chứng Nhận Dạy Học 12056364  
Số Bằng Mỹ Dung KK 326605  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung
- Margarita Vazquez  
Số Bằng Mỹ Dung KK 9507  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung
- Lê Thị Mạnh  
Số Bằng Chuyên Viên Thẩm Mỹ Z 61762  
Số Bằng Thợ Làm Móng M 120898  
Giảng Viên Chương Trình Chăm Sóc Da Làm Móng
- Phạm Công Phú  
Số Bằng Mỹ Dung KK 472676  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung
- Fouzia Haidary  
Số Bằng Mỹ Dung KK 133728  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung
- Dorsainville, Micheline. Aka Guillaume, Mechiline  
Cosmetology License # KK12310  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung
- Rosalinda Hernandez Lamb  
Cosmetology License # KB39550  
Barber License # B100571  
Giảng Viên Chương Trình Mỹ Dung  
Giảng Viên Chương Trình Tóc

## GIÁ BIỂU THU TIỀN

	MỸ DUNG	CẮT TÓC	LÀM MÓNG CAO CẤP	CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ	LÀM MÓNG	HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN
Tuition (a)	\$11,200.00	\$10,500.00	\$3,300.00	\$5,400.00	\$1,000.00	\$4,800.00
Registration (c) fee*	100.00	100.00	150.00	100.00	150.00	100.00
STRF*	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Books and Supplies* (b)	1600.00	1,200.00	1050.00	950.00	550.00	500.00
Uniforms* (d)	50.00	50.00	0.00	50.00	0.00	50.00
<b>Total Charges</b>	<b>\$12,950.00</b>	<b>\$11,850.00</b>	<b>\$4,500.00</b>	<b>\$6,500.00</b>	<b>\$1,700.00</b>	<b>\$5,450.00</b>

\*Không hoàn lại

QUY VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM TRẢ SỐ TIỀN NÀY. NẾU HỌC VIÊN XIN VAY TIỀN ĐỂ TRẢ CHO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÌ SẼ CHỊU TRÁCH NHIỆM TRẢ LẠI ĐẦY ĐỦ SỐ TIỀN VAY CỘNG TIỀN LỜI, TRỪ ĐI SỐ TIỀN HOÀN TRẢ.

### THỜI HẠN TRẢ TIỀN

Học viên và nơi bảo trợ (nếu có) đồng ý trả học phí và lệ phí cho chương trình đã chọn theo chương trình trả tiền được chấp thuận sau đây. Trường sở có thể, theo lựa chọn và không cần thông báo, không cho học viên vào lớp cho đến khi trả số tiền còn thiếu hay trả tiền xong. Trường sẽ tính thêm học phí cho những giờ còn lại sau ngày kết thúc hợp đồng cộng với thời gian ân hạn đã phân định theo mức giá là \$15.00 một giờ, trả trước cho đến khi tốt nghiệp. Trường có thể tính lệ phí phiếu điểm là \$10.00 nếu có yêu cầu xin phiếu điểm. Trường sẽ tính lệ phí ghi danh là \$100.00 cho học viên ghi danh hay chuyển trường. Trường sở sẽ tính lệ phí nhập học lại là \$100.00 cho học viên rút tên ra và muốn học lại hơn 30 ngày sau khi nghỉ học. Mức học phí vào lúc nhập học lại sẽ áp dụng cho số giờ huấn luyện còn lại cần thiết cho học viên ghi danh lại hơn 30 ngày sau ngày rút tên chính thức trừ khi áp dụng trường hợp giảm nhẹ.

Phương pháp trả tiền bao gồm trả đầy đủ vào lúc ký tên vào Thỏa Thuận Ghi Danh, trả lệ phí ghi danh vào lúc ký tên vào thỏa thuận với số tiền còn lại trả trước ngày bắt đầu hay qua chương trình trả tiền được chấp nhận như nêu sau đây. Có thể trả bằng tiền mặt, chi phiếu, lệnh phiếu, thẻ tín dụng hay thông qua cơ quan không phải liên bang hay chương trình vay tiền. Học viên có trách nhiệm trả toàn bộ học phí và lệ phí và trả tiền vay cộng tiền lời.

### CHÍNH SÁCH TIẾN BỘ HỌC TẬP ĐẠT YÊU CẦU

Chính Sách Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu được áp dụng như nhau cho mọi học viên ghi danh vào trường. Chính sách này được in trong tập sách nhà trường để bảo đảm là mọi học viên đều nhận một bản trước khi ghi danh. Chính sách tuân theo các chỉ dẫn do Ủy Ban Chứng Nhận Quốc Gia về Nghệ Thuật và Khoa Học Nghề Nghiệp (National Accrediting Commission of Career Arts and Sciences, hay NACCAS) lập và các quy định liên bang do Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ đề ra.

### THỜI HẠN ĐÁNH GIÁ

Các học viên sẽ được đánh giá về Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu như sau:

Thẩm Mỹ	450, 900, 1250 và 1600 giờ thực tế (thực sự)
Cắt Tóc nam nữ	450, 900, 1200 and 1500 clocked (actual) hours
Chuyên Viên Thẩm Mỹ	300, 600 giờ thực tế (thực sự)
Làm Móng Cao Cấp	300, 600 giờ thực tế (thực sự)
Làm Móng	200, 400 giờ thực tế (thực sự)
Huấn Luyện Giáo Viên	300, 600 giờ thực tế (thực sự)



\*Học viên chuyển trường - Học được nữa số giờ theo hợp đồng hay thời hạn đánh giá đã lập, bắt cứ thời gian nào đến trước.

Đánh giá sẽ xét xem học viên có đáp ứng các đòi hỏi tối thiểu cho tiến bộ học tập đạt yêu cầu hay không. Số lần đánh giá bảo đảm học viên có ít nhất một lần đánh giá vào giữa khóa học.

### **ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ ĐIỂM DANH (ĐỊNH LƯỢNG)**

Học viên phải học tối thiểu 67% số giờ dựa theo thời biểu điểm danh hiện dụng để được xét có tiến bộ điểm danh đạt yêu cầu. Đánh giá được thực hiện vào cuối mỗi thời hạn đánh giá để xét xem học viên có đáp ứng các đòi hỏi tối thiểu hay không. Phần trăm điểm danh được xác định bằng cách chia tổng số giờ cộng dồn cho tổng số giờ đã ấn định. Vào cuối mỗi thời hạn đánh giá, trường sẽ xét xem học viên có được ít nhất 67% điểm danh tích lũy kể từ khi bắt đầu khóa học cho thấy, căn cứ vào tỉ lệ điểm danh như nhau, học viên sẽ tốt nghiệp trong thời khoản tối đa cho phép.

### **THỜI KHOẢN TỐI ĐA**

Thời gian tối đa (không quá 150% thời gian khóa học) cho phép học viên hoàn tất mỗi khóa theo tiến bộ học tập đạt yêu cầu được nêu dưới đây:

<b>KHÓA HỌC</b>	<b>THỜI GIAN TỐI ĐA ĐƯỢC CHO PHÉP</b>	
	<b>TUẦN</b>	<b>GIỜ ĐƯỢC ẮN ĐỊNH</b>
Mỹ Dung (Toàn nhiệm, 32 giờ/tuần) – 1600 giờ	75 tuần	2400
Mỹ Dung (Bán nhiệm, 20 giờ/tuần) – 1600 giờ	120 tuần	2400
Cắt tóc (Toàn nhiệm, 32 giờ/tuần) 1500 Hours	70 Weeks	2240
Cắt tóc – (Bán nhiệm, 20 giờ/tuần) 1500 Hours	112 Weeks	2240
Chuyên Viên Thẩm Mỹ (Toàn nhiệm, 25 giờ/tuần) – 600 giờ	36 tuần	900
Chuyên Viên Thẩm Mỹ (Bán nhiệm, 20 giờ/tuần) – 600 giờ	45 tuần	900
Làm Móng Cao Cấp (Toàn nhiệm, 25 giờ/tuần) – 600 giờ	36 tuần	900
Làm Móng Cao Cấp (Bán nhiệm, 20 giờ/tuần) – 600 giờ	45 tuần	900
Làm Móng (Toàn nhiệm, 40 giờ/tuần) – 400 giờ	15 tuần	600
Làm Móng (Bán nhiệm, 20 giờ/tuần) – 400 giờ	30 tuần	600
Huấn Luyện Giáo Viên (Toàn nhiệm, 25 giờ/tuần) – 600 giờ	36 tuần	900

Thời gian tối đa cho phép cho học viên chuyển trường cần ít hơn các đòi hỏi trọn khóa hay học viên bán nhiệm sẽ được xác định dựa theo 67% số giờ trong hợp đồng đã ấn định.

**Học sinh chưa hoàn thành khóa học trong khung thời gian tối đa có thể tiếp tục học tập tại trường nhưng phải thanh toán trả tiền mặt.**

### **ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ HỌC TẬP (ĐỊNH LƯỢNG)**

Yếu tố định lượng để xét tiến bộ học tập là hệ thống chấm điểm hợp lý như được xác định theo học tập được chỉ định. Học viên được chỉ định học tập và số kinh nghiệm thực tập tối thiểu. Việc học sẽ được đánh giá sau mỗi môn học. Bài làm thực tập được đánh giá là hoàn tất và tính theo hoàn tất khóa học chỉ khi được xem là đạt yêu cầu hay tốt hơn (hệ thống máy điện toán sẽ cho thấy mức hoàn tất bài làm thực là 100%). Nếu thành quả không đáp ứng đòi hỏi đạt yêu cầu, thì không được tính và phải học lại. Có ít nhất hai đánh giá kỹ năng thực tập toàn diện sẽ được đánh giá trong suốt khóa học. Kỹ năng thực tập sẽ được đánh giá theo thể thức văn bản, đề ra trong tiêu chuẩn đánh giá kỹ năng thực tập do trường sở thông qua. Học viên phải có mức điểm viết và thực tập trung bình là 70%. Học viên phải làm bù bài kiểm tra bị rớt hay bỏ lỡ và bài học chưa hoàn tất.

## **HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM:**

Học viên sẽ được đánh giá thường xuyên về bài học lý thuyết và thực tập. Thành quả học tập sẽ được đánh giá qua bài kiểm tra viết định kỳ do giảng viên cho. Bài thi được chấm điểm dựa vào danh sách thang điểm dưới đây. Thành quả thực tập được đánh giá qua việc học viên hoàn tất các hoạt động thực tập. Học viên được chấm điểm theo tiêu chuẩn chấm điểm mức chính xác trong mỗi tiểu mục. Điểm này sẽ được ghi lại khi học viên hoàn tất mỗi hoạt động ở phía sau thẻ giờ của mình. Các hoạt động thực tế được đánh giá định kỳ để làm chủ bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn phân loại thực tế để xác định xem kỹ năng có được thực hiện với mức độ yêu cầu và độ chính xác không cho họ đạt điểm tuyệt đối "có" hoặc "không". Tổng số câu trả lời "có" được chia cho số câu hỏi về tiêu chuẩn chấm điểm, cho điểm cuối cùng cho hoạt động được đánh giá. Điểm tích lũy của cả hai kỳ thi học tập và đánh giá thực tế tạo nên điểm trung bình chung của học sinh. Học sinh phải duy trì trung bình "C" (70%) để duy trì tình trạng học tập thỏa đáng. Điểm tích lũy của cả hai bài kiểm tra học tập và hoạt động thực tập tạo thành điểm GPA chung cho học viên. Học viên phải đạt điểm trung bình là "C" (70%) để duy trì tình trạng học đạt yêu cầu.

## **ĐIỂM**

100% -90% A... Tuyệt vời  
89% -80% B... .. Rất tốt  
79% -70% C... .. Đạt yêu cầu.  
69% -60% D... .. Không đạt yêu cầu  
59% -00% F ... .. Thất bại

## **XEM TÌNH TRẠNG TIẾN BỘ**

Học viên đáp ứng các đòi hỏi tối thiểu cho học tập và điểm danh tại thời điểm đánh giá được xem là có tiến bộ học tập đạt yêu cầu cho đến lần đánh giá ấn định kế tiếp. Học viên sẽ được bản Xác Nhận Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu vào thời điểm đánh giá. Học viên nào được coi là không duy trì Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu có thể bị tạm ngưng tài trợ chương trình HEA, Tựa Đề IV, nếu có, trừ khi học viên đang bị cảnh giác hay thắng kiện sau khi khiếu nại quyết định dẫn đến tình trạng được tạm tha. Cơ sở sẽ thông báo cho học viên bản văn bản về việc đánh giá, nếu đánh giá có ảnh hưởng đến tiêu chuẩn được trợ cấp tài chính của học viên.

## **CẢNH GIÁC**

Học viên nào không đáp ứng các đòi hỏi tối thiểu về điểm danh hay tiến bộ học tập sẽ bị cảnh giác và được xem là có tiến bộ học tập đạt yêu cầu trong lúc vẫn đang trong thời hạn cảnh giác. Học viên sẽ được thông báo bằng văn bản về những biện pháp cần thiết để duy trì tiến bộ học tập đạt yêu cầu vào lần đánh giá kế tiếp. Nếu vào cuối thời hạn cảnh giác học viên vẫn không đáp ứng cả hai đòi hỏi điểm danh và học tập, thì học viên sẽ bị xem như tạm tha và, nếu có, học viên có thể được cho là không đủ tiêu chuẩn nhận tiền theo Tựa Đề IV.

## **TẠM THA**

Học viên nào không đáp ứng đòi hỏi tối thiểu về điểm danh hay tiến bộ học tập sau thời hạn cảnh giác sẽ bị xem là được tạm tha và có tiến bộ học tập đạt yêu cầu trong lúc đang trong thời hạn tạm tha, nếu học viên khiếu nại quyết định, và thắng kiện. Ngoài ra, chỉ học viên nào có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn của Chánh Sách Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu vào cuối thời hạn đánh giá mới có thể được xem là tạm tha. Học viên nào được sắp xếp vào chương trình học tập phải có thể đáp ứng các đòi hỏi đã đề ra trong chương trình này vào cuối thời hạn đánh giá kế tiếp. Học viên nào đang có tiến bộ theo chương trình học tập cụ thể sẽ được xem là có Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu. Học viên sẽ được thông báo bằng văn bản về những biện pháp cần thiết để duy trì tiến bộ học tập đạt yêu cầu vào lần đánh giá kế tiếp. Nếu vào cuối thời hạn tạm tha, học viên vẫn không đáp ứng cả hai đòi hỏi về điểm danh và học tập cần thiết cho tiến bộ học tập đạt yêu cầu hay theo chương trình học thì sẽ được xem là KHÔNG có tiến bộ học tập đạt yêu cầu và, nếu thích hợp, học viên phải không được xem là đủ tiêu chuẩn được trợ cấp theo Tựa Đề IV.

## **TÁI LẬP TIẾN BỘ HỌC TẬP ĐẠT YÊU CẦU**

Học viên có thể tái lập tiến bộ học tập đạt yêu cầu và trợ cấp theo Tựa Đề IV, khi thích hợp, bằng cách đáp ứng đòi hỏi tối thiểu về điểm danh và học tập vào cuối thời hạn cảnh giác hay tạm tha.

### **GIÁN ĐOẠN, CHƯA HOÀN TẤT KHÓA HỌC, RÚT TÊN RA HAY TẠM NGHỈ HỌC.**

Nếu ghi danh bị gián đoạn tạm thời để Tạm Nghỉ Học thì học viên sẽ trở lại trường trong tình trạng tiến bộ giống nhau như trước khi tạm nghỉ học. Giờ học trôi qua trong lúc tạm nghỉ học sẽ kéo dài thời hạn hợp đồng của học viên và thời khoản tối đa theo cùng số ngày đã nghỉ và sẽ không được bao gồm trong tính toán phần trăm điểm danh tích lũy của học viên. Học viên nào rút tên ra trước khi hoàn tất khóa học và muốn ghi danh lại sẽ trở lại trong tình trạng tiến bộ học tập đạt yêu cầu như nhau như tại thời điểm rút tên ra.

### **GIỜ CHUYỂN TRƯỜNG**

Về Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu, giờ chuyển trường của học viên sẽ được tính như giờ cố gắng và có được cho mục đích xác định khi nào hết thời khoản tối đa cho phép.

Kết quả đánh giá Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu được cung cấp cho học viên và đòi hỏi chữ ký khi nhận. Kết quả được công bố trong hồ sơ của học viên và có thể được xem theo yêu cầu.

### **THỂ THỨC KHIẾU NẠI**

Nếu được xét là không có tiến bộ học tập đạt yêu cầu, thì học viên có thể khiếu nại quyết định đó trong vòng mười ngày lịch. Lý do học viên có thể khiếu nại quyết định tiến bộ không tốt bao gồm thân quyến qua đời, học viên bị thương tích hay bệnh tật, hoặc bất cứ hoàn cảnh đặc biệt hay giảm nhẹ nào khác. Học viên phải nộp đơn khiếu nại bằng văn bản cho trường trên mẫu được chỉ định, trình bày lý do không đáp ứng tiêu chuẩn tiến bộ học tập đạt yêu cầu, cùng với giấy tờ chứng minh lý do không nên đưa ra quyết định này. Thông tin này sẽ bao gồm những gì đã thay đổi trong hoàn cảnh của học viên giúp họ đạt Tiến Bộ Học Tập Đạt Yêu Cầu vào lần đánh giá kế tiếp. Giấy tờ khiếu nại sẽ được duyệt xét, lấy quyết định và báo cáo cho học viên trong vòng 30 ngày lịch. Giấy tờ khiếu nại và quyết định sẽ được lưu lại trong hồ sơ học viên. Nếu học viên thắng khiếu nại thì quyết định về tiến bộ học tập đạt yêu cầu sẽ bị thu hồi và tái lập trợ cấp tài chính liên bang, nếu có.

Nếu khiếu nại của học viên do trường sở cấp có thể trả trợ cấp theo Tựa Đề IV cho thời hạn trả tiền và vào thời hạn trả tiền kế tiếp, học viên cần phải:

- Thực hiện SAP; hay
- Làm theo đúng chương trình học được thiết kế để bảo đảm học viên sẽ có thể đáp ứng SAP theo đúng thời điểm cụ thể

### **KHÔNG TÍN CHỈ, KHÓA HỌC BÙ, LẶP LẠI**

Khóa học không tín chỉ, học bù và lặp lại không áp dụng cho cơ sở này. Do đó, những mục này không có ảnh hưởng đến tiêu chuẩn tiến bộ học tập đạt yêu cầu.

## THỂ THỨC THAN PHIỀN

Theo nhiệm vụ của cơ sở, trường sẽ cố gắng giải quyết bất cứ than phiền đúng lý nào của học viên. Thể thức than phiền sẽ được nêu trong mẫu định hướng cho học viên mới, do vậy bảo đảm rằng tất cả học viên đều biết các bước làm theo nếu muốn ghi danh than phiền vào bất cứ lúc nào. Bảng chứng về giải pháp sau cùng của tất cả than phiền sẽ được giữ trong hồ sơ trường để xác định số lần, tánh chất, và kiểu than phiền cho cơ sở. Thể thức sau đây nêu rõ các bước cụ thể của tiến trình than phiền.

1. Học viên nên ghi danh than phiền bằng văn bản trên mẫu được chỉ định do cơ sở cung cấp trong vòng 60 ngày kể từ ngày xảy ra than phiền.
2. Đơn than phiền sẽ được chuyển cho giám đốc trường sở.
3. Đơn than phiền sẽ do quản lý duyệt xét và hồi đáp sẽ gửi cho học viên trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đơn than phiền. Hồi đáp ban đầu có thể không đưa ra giải pháp sau cùng về vấn đề nhưng sẽ thông báo cho học viên biết về việc tiếp tục điều tra và/hoặc biện pháp đã thực hiện về than phiền này.
4. Nếu đơn than phiền có tánh chất như vậy thì quản lý không thể giải quyết và đơn sẽ được chuyển đến cho cơ quan thích hợp, nếu áp dụng.
5. Tùy theo nội dung và tánh chất của đơn than phiền, có thể cần phải phỏng vấn nhân viên phù hợp và những học viên khác để đưa ra giải pháp sau cùng cho đơn khiếu nại.
6. Trong trường hợp có mâu thuẫn trầm trọng, có thể cần phải có buổi điều trần không chánh thức về đơn than phiền. Nếu cần thiết, quản lý sẽ chỉ định ủy ban điều trần gồm một hội viên do trường chọn, người này không liên quan đến tranh chấp và cũng có thể là viên chức công ty, một hội viên khác không liên quan đến học viên nộp đơn than phiền hay học viên khác trong trường, và một hội viên khác có thể không được trường thuê hay liên quan đến chủ nhân trường sở. Buổi điều trần sẽ được tổ chức trong vòng 90 ngày kể từ buổi hẹn của ủy ban. Đây là buổi điều trần không chính thức để học viên trình bày trường hợp của họ sau khi có hồi đáp của trường. Ủy ban điều trần được phép nêu các câu hỏi cho tất cả các bên liên quan. Ủy ban sẽ chuẩn bị báo cáo tóm lược từng lời khai của nhân chứng và giải pháp khuyến cáo cho tranh chấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày điều trần. Quản lý trường sẽ xem xét báo cáo và chấp nhận, từ chối, hay sửa đổi khuyến cáo của ủy ban. Quản lý hăng sẽ xem xét báo cáo và chấp nhận, từ chối, hay sửa đổi khuyến cáo của ủy ban.
7. Học viên phải tận dụng hết tiến trình than phiền nội bộ của cơ sở trước khi nộp Đơn Than Phiền cho cơ quan chứng nhận của trường, nếu có.

Việc tham gia vào thể thức than phiền và sử dụng than phiền của học viên không giới hạn hay miễn trừ bất cứ quyền hạn hay thẩm quyền nào của học viên. Bất cứ tài liệu nào do học viên ký tên có ý giới hạn hay miễn trừ quyền hạn hay tài phán của học viên sẽ không có giá trị.

Học sinh phải sử dụng hết quy trình khiếu nại nội bộ của tổ chức trước khi gửi Khiếu nại đến cơ quan kiểm định của trường học hoặc trước khi liên hệ với các cơ quan bên ngoài. Nhà trường không yêu cầu học sinh thực hiện một thủ tục tranh chấp nội bộ trước khi thực thi bất kỳ quyền hoặc biện pháp pháp lý hợp đồng hoặc hợp đồng nào khác.

Học sinh hoặc bất kỳ thành viên nào của trường có thể nộp đơn khiếu nại bất cứ lúc nào về tổ chức này với Bộ Giáo dục:

### **Bureau for Private Postsecondary Education (BPPE)**

1747 North Market, Suite 225

Sacramento, CA 95834

Điện thoại: (888) 370-7589

Điện thư (email): [bppe@dca.ca.gov](mailto:bppe@dca.ca.gov)

Học viên hay bất cứ người nào trong công chúng đều có thể nộp đơn than phiền về cơ sở này với Phòng Giáo Dục Tư Sau Đại Học bằng cách gọi số điện thoại miễn phí (888) 370-7589 hoặc bằng cách điền vào đơn than phiền có thể lấy trên mạng lưới Internet của Phòng, [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov). Học viên cũng có thể theo dõi đơn than phiền đã giải quyết với Ủy Ban Công Nhận Quốc Gia về Nghệ Thuật và Khoa Học Nghề Nghiệp (National Accrediting Commission of Career Arts & Sciences), 3015 Colvin Street.; Alexandria, VA, 22314. Điện thoại: (703)-600-7600. Lấy mẫu đơn than phiền *thông qua* [www.NACCAS.org](http://www.NACCAS.org). Học viên phải cố gắng giải quyết vấn đề *thông qua thể thức than phiền của cơ sở trước khi nộp đơn khiếu nại cho NACCAS*. (Hiện tại, cơ sở có chứng nhận với NACCAS.) Nếu học viên không hài lòng với quyết định thì sẽ được chuyển đến:

## CHÁNH SÁCH KHIẾU NẠI VÀ MẪU THẺ THỨC

Không thể soạn hết các điều lệ áp dụng cho từng trường hợp trong mỗi doanh nghiệp. Do đó, có thể khiếu nại bất cứ chánh sách nào do trường sở lập ra để giảm bớt các trường hợp này. Bất cứ ai muốn khiếu nại chánh sách đều phải sử dụng mẫu đơn này và đính kèm bất cứ giấy tờ hiện dụng nào. Việc khiếu nại sẽ do nhân viên thích hợp duyệt xét và nhân viên này sẽ lấy quyết định. Mọi quyết định về khiếu nại là quyết định sau cùng. Nêu rõ chánh sách nào đang bị khiếu nại dưới đây. Khiếu nại về SAP cần thực hiện trong vòng 15 ngày kể từ khi có quyết định từ chối. Xin xem chánh sách SAP để biết thêm thông tin chi tiết.

\_\_\_\_\_Gói Trợ Cấp Tài Chánh      \_\_\_\_\_Quyết Định của SAP      \_\_\_\_\_Chi Phí Dạy Thêm

\_\_\_\_\_Khác:

Gởi cho Giám Đốc Khu Học Xá:

Tôi muốn khiếu nại quyết định và/hoặc chánh sách của trường về vấn đề nêu trên. Dưới đây là những trường hợp giảm nhẹ và thông tin thích hợp liên quan đến quyết định hay chánh sách.

---

---

---

---

---

---

---

---

Giấy Tờ Chứng Minh Đính Kèm: \_\_\_\_\_CÓ \_\_\_\_\_KHÔNG

\_\_\_\_\_

Chữ ký của học viên

\_\_\_\_\_

Phụ huynh hay giám hộ (Nếu có)

CHỈ DÀNH CHO VĂN PHÒNG SỬ DỤNG _____KHIẾU NẠI      _____KHIẾU NẠI BỊ TỪ CHỐI
GIẢI THÍCH VỀ QUYẾT ĐỊNH:
CÁC ĐÒI HỎI ĐỂ HỌC VIÊN CÓ TIẾN BỘ HỌC TẬP ĐẠT YÊU CẦU VÀO CUỐI THỜI HẠN TẠM THA:

\_\_\_\_\_

Giám Đốc Trường

\_\_\_\_\_

Ngày

## CHÁNH SÁCH TẠM NGHỈ HỌC

1. Mọi yêu cầu tạm nghỉ học phải được nộp trước bằng văn bản, bao gồm lý do cho yêu cầu này, và bao gồm chữ ký của học viên.
  - a. Học sinh phải tuân theo chính sách của tổ chức trong việc yêu cầu LOA.
  - b. Học viên phải nộp trước để được tạm nghỉ trừ khi có trường hợp bất ngờ làm học viên không thể nộp trước. Thí dụ, nếu bị thương tích trong tai nạn xe và cần vài tuần để hồi phục trước khi trở lại cơ sở, thì học viên sẽ không thể yêu cầu tạm nghỉ trước.
  - c. LOA có thể được cấp vì những lý do sau:
    - Lo ngại về sức khỏe
    - Khẩn cấp gia đình
    - Mang thai
    - Đấu tranh tài chính
  - d. Nhà trường có thể cấp LOA cho học sinh nếu không cung cấp yêu cầu trước LOA do các trường hợp không lường trước được nếu như nhà trường ghi lại những lý do đó và quyết định và thu thập yêu cầu từ học sinh sau đó. Trong ví dụ này, ngày bắt đầu LOA được phê duyệt sẽ được nhà trường xác định là ngày đầu tiên học sinh không thể đến trường vì tai nạn.
2. Tiến Trình Yêu Cầu Tạm Nghỉ Học:
  - a. Nếu học viên bị vấn đề cần Tạm Nghỉ Học thì học viên phải điền vào mẫu đơn Yêu Cầu Tạm Nghỉ.
  - b. Mẫu đơn Yêu Cầu Tạm Nghỉ Học phải được nộp cho Giám Đốc Chương Trình trước ngày bắt đầu Tạm Nghỉ Học.
    - i. Tất cả các yêu cầu phải đính kèm giấy tờ chứng minh cần thiết cho tạm nghỉ. Phải cung cấp giấy tờ trong vòng 14 ngày sau ngày yêu cầu.
    - ii. Do chính sách này đề cập đến nhiều loại tạm nghỉ khác nhau, có thể cung cấp giấy chứng nhận cho tạm nghỉ thông qua nhiều nơi khác nhau.

Thí dụ: giấy tờ của tòa án về tố tụng hình sự mà tòa buộc học viên phải có mặt; lệnh quân sự nhập ngũ hay đi xa dài hạn; giấy tờ bảo hiểm cho tổn thất hay hư hại lớn cho gia cư hay tài sản khác; giấy tờ của bác sĩ để chăm sóc y tế hay tàn tật; an sinh xã hội địa phương, nhóm trợ giúp nạn nhân, hay chứng nhận dịch vụ hỗ trợ của nhà thờ. Học viên nào không làm theo thể thức sẽ không được cho tạm nghỉ và phải trở lại học như dự định.

1. Trường hợp bất ngờ và/hoặc tình tiết giảm tiết có thể cho học viên cơ hội nộp yêu cầu tạm nghỉ sau ngày bắt đầu nghỉ.
2. Chỉ áp dụng điều ngoại lệ khi học viên cho biết những trường hợp trở ngại trong vòng bảy ngày kể từ ngày bắt đầu yêu cầu.
3. Cơ Sở có quyền đòi hỏi thêm giấy tờ từ nguồn bên ngoài để chứng minh yêu cầu tạm nghỉ.
4. Điều kiện để chấp thuận yêu cầu tạm nghỉ là học viên cần phải trở lại học sau khi tạm nghỉ.
5. Mọi yêu cầu đều phải được Giám Đốc Chương Trình chấp thuận. Nếu học viên không được chấp thuận tạm nghỉ thì học viên được xem như đã rút tên và áp dụng các đòi hỏi hoàn trả.
6. Trường không thu bất cứ chi phí phụ trội nào do học viên tạm nghỉ.
7. Trường chỉ cho một lần tạm nghỉ học trong thời hạn ghi danh, trừ khi có thể chứng minh và dẫn chứng tình tiết giảm nhẹ. Tạm nghỉ phải là tối thiểu 10 ngày lịch và không vượt quá 90 ngày. Tạm nghỉ cùng với bất cứ đơn xin tạm nghỉ học nào không vượt quá tổng cộng 180 ngày trong thời hạn 12 tháng.
8. Học viên được cho tạm nghỉ đáp ứng những tiêu chuẩn này sẽ không bị xem là phải rút tên ra, và không cần tính toán tiền hoàn trả vào lúc đó.
9. Trường sẽ kéo dài thời khoản tối đa của học viên và thời hạn ghi danh theo hợp đồng

theo số ngày như nhau trong lúc tạm nghỉ. Những thay đổi đối với thời hạn trong hợp đồng sẽ được ghi vào phụ lục thỏa thuận ghi danh do học viên và đại diện được ủy quyền của trường ký tên và đề ngày tháng.

10. Trong trường hợp học viên không trở lại học hay gọi lại sau khi tạm nghỉ học trong vòng ba ngày kể từ ngày dự tính trở lại học thì học viên sẽ được coi như nghỉ học. Ngày rút tên ra cho mục đích tính toán tiền hoàn trả là ngày đi học sau cùng của học viên, như ghi trong hồ sơ điểm danh.

## **NGHỀ MỸ DUNG**

Thợ làm tóc, thợ tạo kiểu tóc, và thợ mỹ dung cung cấp nhiều loại dịch vụ thẩm mỹ, như gội đầu, cắt tóc, nhuộm, và tạo kiểu tóc. Họ có thể cố vấn cho khách hàng cách chăm sóc tóc tại gia. Ngoài ra, thợ mỹ dung có thể được huấn luyện để làm móng tay, móng chân, và chữa trị da đầu và chăm sóc mặt; phân tích trang điểm, và làm sạch và tạo kiểu cho tóc giả và tóc giả đội thêm.

Một số thợ cung cấp dịch vụ chuyên biệt. Thợ làm móng tay và móng chân, gọi là chuyên viên về móng ở một số tiểu bang, chỉ làm việc trên móng và làm móng tay, móng chân, sơn, và đắp móng cho khách hàng. Một nhóm chuyên viên khác là chuyên viên chăm sóc da, hay thợ thẩm mỹ, làm sạch và làm đẹp da bằng cách chăm sóc da mặt, chăm sóc toàn bộ cơ thể, và xoa bóp đầu và cổ, cũng như trang điểm Họ cũng có thể tẩy lông bằng cách tẩy bằng sáp, hay nếu được huấn luyện đúng cách, bằng tia laser. Sau cùng, ở những tiệm lớn, thợ gội đầu chuyên về gội đầu và dưỡng tóc.

Ngoài làm việc với khách hàng, thợ làm đẹp có thể giữ hồ sơ về màu tóc hay chế độ chăm sóc da của khách hàng thường xuyên. Một số nhiều thợ chủ động bán các sản phẩm chăm sóc tóc, da, và móng. Thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và thợ làm đẹp khác điều hành tiệm riêng có trách nhiệm quản lý có thể thuê mướn, giám sát, và đuổi việc nhân viên, cũng như giữ hồ sơ kinh doanh và kiểm kê, đặt mua tiếp liệu, và sắp xếp để quảng cáo.

## **MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC**

Nhiều thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và thợ làm đẹp toàn nhiệm khác làm việc 40 giờ một tuần, nhưng làm nhiều hơn cũng phổ biến, đặc biệt ở những thợ làm tư. Thời biểu làm việc có thể bao gồm buổi tối và ngày cuối tuần, những lúc tiệm thẩm mỹ và cắt tóc đông khách nhất. Nhiều thợ, đặc biệt là những người làm tư, tự chọn thời biểu riêng của họ. Trong năm 2008, có khoảng 29 phần trăm thợ cắt tóc, thợ tạo kiểu tóc và chuyên viên mỹ dung làm việc bán nhiệm, và 14 phần trăm làm theo thời biểu khác nhau.

Thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và những thợ làm đẹp khác thường làm việc trong môi trường sạch sẽ, thú vị với ánh sáng và thông gió tốt. Phần lớn làm việc tại tiệm hay tiệm cắt tóc, dù một số người có thể làm việc tại tiệm spa, khách sạn, hay khu nghỉ dưỡng. Sức khỏe tốt và dẻo dai là điều quan trọng vì những thợ này phải đứng phần lớn trong ca làm việc của họ. Tiếp xúc với các hóa chất cho tóc và móng kéo dài có thể gây ngứa, do đó nên dùng đồ bảo vệ như găng tay cao su, hay áo choàng.

## **NĂNG LỰC**

Thợ làm đẹp thành công nên hiểu biết về thời trang, nghệ thuật, và thiết kế kỹ thuật. Họ cũng phải giữ cho vẻ ngoài của mình gọn gàng và khu vực làm việc sạch sẽ. Kỹ năng giao tiếp, hình ảnh và thái độ đóng vai trò quan trọng trong thành công nghề nghiệp. Giữ chân khách hàng và bán lẻ là một phần quan trọng của doanh thu trong tiệm, khả năng trở thành người bán hàng giỏi sẽ

quan trọng hơn đối với thợ trong tiệm. Một số trường mỹ dung xem “kỹ năng con người” là phần không thể thiếu của công việc họ đòi hỏi khóa học trong lãnh vực đó. Kỹ năng kinh doanh rất quan trọng cho những người dự tính điều hành tiệm riêng.

## **THĂNG TIẾN**

Thăng tiến thường được lợi tức cao hơn, nhự thợ cắt tóc và chuyên viên mỹ dung có kinh nghiệm và có được lượng khách đều đặn. Một số thợ cắt tóc và chuyên viên mỹ dung quản lý tiệm, thuê ghế trong tiệm, hay mở tiệm riêng sau vài năm kinh nghiệm. Những người khác dạy tại cắt tóc hay trường mỹ dung hoặc huấn luyện thông qua các trường dạy nghề. Vẫn có những người thăng tiến sang nghề liên quan khác, như đại diện bán hàng cho các hãng bán các sản phẩm liên quan đến tiệm, cổ vấn hình ảnh hay thời trang, hoặc chủ khảo cho hội đồng cấp phép tiểu bang.

## **VIỆC LÀM**

Thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và những thợ làm đẹp khác chiếm khoảng 821,900 việc làm trong năm 2008. Trong số này, thợ cắt tóc và chuyên viên mỹ dung chiếm 684,200 việc làm, thợ làm móng tay và móng chân chiếm 76,000, chuyên viên chăm sóc da chiếm 38,800, và thợ gội đầu chiếm 22,900.

Phần lớn thợ được tuyển vào tại các tiệm dịch vụ chăm sóc cá nhân, như tiệm thẩm mỹ, tiệm cắt tóc, tiệm làm móng, spa ban ngày và nghỉ dưỡng. Những thợ khác được tuyển vào viện dưỡng lão và nơi chăm sóc tư gia khác. Gần như mỗi thành phố đều có tiệm cắt tóc hay tiệm thẩm mỹ, nhưng việc làm ở nghề này tập trung ở những thành phố và tiểu bang đông dân nhất.

Có khoảng 44 phần trăm trong số tất cả các thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và thợ làm đẹp khác là tư doanh. Nhiều người trong số này sở hữu tiệm riêng, nhưng có nhiều người tư doanh thuê ghế từ chủ tiệm.

Trong trường hợp này, thợ sẽ cung cấp tiếp liệu riêng của họ, và chịu trách nhiệm trả tiền thuế và quyền lợi riêng. Họ có thể trả phí hàng tháng hay hàng tuần cho chủ tiệm, người này sẽ trả tiền điện nước và bảo dưỡng tiệm.

## **TRIỂN VỌNG VIỆC LÀM**

Việc làm chung của thợ cắt tóc, chuyên viên mỹ dung, và thợ làm đẹp khác được dự đoán là phát triển nhanh hơn nhiều so với mức trung bình của tất cả các ngành. Cơ hội cho những thợ mới vào rất thuận lợi dù các ứng viên tìm việc ở các tiệm cao cấp sẽ đối mặt với cạnh tranh gay gắt.

Thợ làm đẹp tăng 20 phần trăm từ 2008 đến 2018, nhanh hơn nhiều so với mức trung bình của tất cả các nghề.

Xu hướng việc làm được cho là thay đổi so với những chuyên ngành khác. Việc làm của thợ cắt tóc, thợ tạo kiểu tóc và chuyên viên mỹ dung sẽ tăng khoảng 20 phần trăm, trong khi số thợ cắt tóc chỉ tăng 12 phần trăm. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ dân số tăng, dẫn đến nhu cầu cao hơn cho các dịch vụ tóc căn bản. Ngoài ra, nhu cầu nhuộm tóc và chăm sóc tóc cao cấp khác cũng tăng trong những năm gần đây, đặc biệt ở những đứa trẻ thời thịnh (baby boomer) và thanh niên. Xu hướng này được cho là sẽ tiếp tục, dẫn đến triển vọng thuận lợi cho thợ cắt tóc, thợ tạo kiểu tóc và chuyên viên mỹ dung. Việc làm của thợ gội đầu sẽ tăng 15 phần trăm, do nhiều chuyên viên mỹ dung và thợ cắt tóc cũng có thể làm công việc gội đầu.



Tăng trưởng tiếp tục ở số tiệm spa và tiệm làm móng cung cấp đầy đủ dịch vụ cũng tạo ra nhiều công việc cần người cho thợ làm móng tay, móng chân và chuyên viên chăm sóc da. Chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên chăm sóc da khác sẽ có lợi ích lớn này về việc làm và dự kiến tăng khoảng 38 phần trăm, chủ yếu do mức phổ biến của việc chăm sóc da để thư giãn và sức khỏe. Trong khi đó thợ làm móng tay và móng chân sẽ tăng lên 19 phần trăm.

**LỢI ÍCH:** Xin xem [Tờ Thông Tin về Thành Quả để biết thông tin mới nhất.](#)

## CÁC ĐÒI HỎI VỀ CẤP BẰNG

Đơn đăng ký phải được từ 17 tuổi trở lên và học xong lớp 10. Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung California đòi hỏi bất cứ người nào muốn làm kinh doanh với tư cách là chuyên viên mỹ dung, thợ cắt tóc, chuyên viên thẩm mỹ hay thợ làm móng đều phải hoàn tất chương trình giảng dạy do tiểu bang đòi hỏi tại trường được chấp thuận và sau đó thi đậu kỳ thi cấp bằng của tiểu bang với điểm trung bình là 75%.

Chúng tôi sẽ giúp học viên tốt nghiệp tìm những việc làm căn bản trong ngành thẩm mỹ dù chúng tôi không bảo đảm có việc làm.

Khóa học được thiết kế để dẫn đến một vị trí trong lĩnh vực thẩm mỹ, nghề mỹ dung, làm móng và cắt tóc. Chương trình giảng dạy cho sinh viên đăng ký khóa học mỹ dung sẽ bao gồm 1600 giờ, 600 giờ cho sản sóc da mặt và 400 giờ cho Làm móng, 600 giờ cho Làm móng cao cấp và 1500 giờ cho Cắt tóc. Những giờ này liên quan đến hướng dẫn kỹ thuật và các hoạt động thực tế bao gồm tất cả các thực hành cấu thành nghệ thuật thẩm mỹ, làm móng tay, sản sóc da mặt và cắt tóc. Hướng dẫn kỹ thuật sẽ được thực tập, bài giảng, tham gia lớp học và kiểm tra. Hoạt động thực tế có nghĩa là hiệu suất thực tế của học sinh của một dịch vụ hoàn chỉnh trên người khác hoặc trên một người nộm. Hoạt động thực tế có nghĩa là thời gian cần thiết để thực hiện một hoạt động thực tế.

Để trở thành một Chuyên viên mỹ dung, sản sóc da mặt, làm móng và cắt tóc được cấp phép, phải vượt qua kỳ kiểm tra do Hội đồng Thẩm mỹ và Cắt tóc California đưa ra. bài kiểm tra viết và thực tập về khả năng ứng cử viên cần thiết. Để đủ điều kiện dự thi, một thí sinh phải trả lệ phí cần thiết, ít nhất 17 tuổi, hoàn thành lớp 10 ở trường công lập hoặc tương đương, không có hành vi hoặc tội phạm cấu thành từ chối cấp phép theo Mục 480 của California Bộ luật kinh doanh và nghề nghiệp về cắt tóc và thẩm mỹ, và đã hoàn thành 1600 giờ cho ngành mỹ dung, 600 giờ cho da mặt, 400 giờ cho làm móng, 600 giờ cho làm móng cao cấp và 1500 giờ cho cắt tóc như được liệt kê ở trên trong trường thẩm mỹ California được phê duyệt. Sổ An sinh Xã hội là bắt buộc để thực hiện bài kiểm tra cấp phép với Hội đồng Thẩm mỹ và Cắt tóc California. Các kỳ thi của Hội đồng Nhà nước được đưa ra tại Fairfield và Glendale và Hội đồng quản trị thông báo cho học sinh về ngày thi dự kiến của họ. Thí sinh thi phải vượt qua bài kiểm tra viết và thực hành để nhận giấy phép. Một ứng cử viên vượt qua bài kiểm tra viết và thực hành và nhận bằng chứng nhận của Hội đồng Chứng nhận đào tạo do trường cấp cho phép người được kiểm tra cấp giấy phép tiểu bang.

## KIỂM TRA LÝ LỊCH

Đơn xin thi của Hội Đồng Cắt Tóc và Mỹ Dung đòi hỏi đơn đăng ký phải cung cấp thông tin tổng quát liên quan đến bất cứ cáo buộc hay kháng biện không tranh cãi đối với vi phạm bất cứ luật nào của Hoa Kỳ, hay thẩm quyền của tiểu bang hay địa phương, hoặc của quốc gia ngoại quốc để xét tiêu chuẩn xin lấy bằng chuyên viên thẩm mỹ của học viên. Người nào bị cáo buộc phạm tội vẫn có thể nộp đơn xin thi nhưng Hội Đồng sẽ yêu cầu nộp các loại giấy tờ liên quan đến cáo buộc cùng với đơn xin thi. Những loại giấy tờ này sẽ do Hội Đồng duyệt xét và đánh giá trên căn bản từng trường hợp.

Trách nhiệm của học viên là xem cáo buộc hình sự có cản trở mình lấy bằng của Hội Đồng Tiểu Bang hay không. Muốn biết thêm thông tin về các đòi hỏi cấp bằng của tiểu bang, xin liên lạc với Hội Đồng như sau:

**Board of Barbering and Cosmetology**  
**P. O. Box 944226**  
**Sacramento, CA 94244-2260**  
**Điện thoại: (800) 952-5210 Điện sao: (916) 575-7281**  
**www.barbercosmo.ca.gov**

## **CHÁNH SÁCH KHUYẾN CÁO HỌC VIÊN**

Trường sở sẽ duy trì chính sách "cởi mở" cho sự an sinh của học viên. Những vấn đề tích cực và sửa đổi cần bàn thảo trong buổi họp khuyến cáo dù là do học viên, giảng viên, hay nhân viên hành chánh yêu cầu. Tất cả các hình thức khuyến cáo đều cần cả học viên lẫn trường sở ký tên vào. Trong quá trình đánh giá, học viên sẽ có cơ hội nêu ý kiến trên mẫu đánh giá của mình. Tất cả các thông tin sẽ được giữ kín đáo. Khuyến cáo sẽ được thực hiện ít nhất mỗi sáu tuần hay khi cần thiết.

Học viên sẽ được cố vấn riêng, thường xuyên khi cần thiết để duyệt xét tiến bộ của học viên và điều chỉnh. Học viên có thể yêu cầu buổi cố vấn thêm vào bất cứ lúc nào. Học viên sẽ được chú ý và trợ giúp riêng khi cần thiết tại mỗi giai đoạn huấn luyện từ ngày đầu ghi danh cho đến ngày tốt nghiệp. Vào những chu kỳ đã định trước, chúng tôi sẽ đánh giá để xem mức độ và phẩm chất của

học viên và đưa ra bất cứ bài làm bù nào cho học viên khi cần thiết.

Trường sẽ không thường xuyên giữ các cố vấn chuyên nghiệp tại đây nhưng khuyến cáo học viên tìm sự giúp đỡ chuyên nghiệp ở bên ngoài khu học xá; tuy nhiên, học viên nào muốn có các dịch vụ cố vấn chuyên nghiệp sẽ được cung cấp danh sách các tổ chức cộng đồng, tổ chức tôn giáo và

các cơ quan chánh phủ, tại đây học viên có thể được trợ giúp thêm. Nhân viên luôn sẵn lòng lắng nghe học viên vào bất cứ lúc nào và cung cấp các thông tin có sẵn nhưng không thể cố vấn chuyên nghiệp hay dài hạn cho những học viên cần loại giúp đỡ đó. Tuy nhiên, bất cứ học viên nào đòi hỏi trợ giúp y tế cho những trường hợp ngoài nhu cầu ngay lập tức cho trường hợp sơ cứu hay đe dọa tánh mạng thì sẽ được cho danh sách các bệnh xá công và bệnh viện ở khu vực gần trường.

## **CÁC DỊCH VỤ HỌC VIÊN**

Trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ Redondo Beach cam kết giáo dục "cả trong lẫn ngoài". Học tại lớp sẽ được bổ sung theo sự tăng trưởng và phát triển cá nhân của học viên và phát triển thông qua các hoạt động và chương trình.

Giảng viên và nhân viên cam kết trợ giúp học viên phấn đấu để phát triển trí tuệ, sức khỏe, giao tiếp, đạo đức và tinh thần. RBBC cung cấp chương trình dịch vụ học viên toàn diện. Mọi hoạt động và chương trình được thiết kế để giúp học viên có được kinh nghiệm phát triển cá nhân tích cực và hữu ích trong lúc học tại RBBC.

Các lãnh vực sau đây có trong Dịch Vụ Học Viên:

Dịch vụ quảng cáo – học viên được giúp đỡ khi có thắc mắc về giáo dục, nghề nghiệp và cá nhân từ Cố Vấn Học Đường.

Dịch vụ trợ giáo – giúp học viên gặp trở ngại trong môn học và những học viên biết kỹ năng học tập của mình yếu và gặp khó khăn trong các khóa học cụ thể.

Dịch vụ nghề nghiệp và việc làm – cung cấp các cơ hội và kinh nghiệm sẽ giúp học viên và cựu học viên theo đuổi thành công mục tiêu nghề nghiệp của họ.

Dịch vụ trợ giúp học tập tại học xá – giúp học viên tăng hiểu biết về tài liệu khóa học thông qua trợ giáo cụ thể của khóa học và phát triển kỹ năng học tập. Điều này giúp cho việc trợ giáo theo nhóm nhỏ và hội thảo để ghi chép, quản lý thời gian, đọc, chuẩn bị bài thi, phát triển trí nhớ và tập trung vào những kỹ năng học tập khác để giúp học viên phát triển kỹ năng học đường.

Chuẩn bị bài thi của Hội Đồng Tiểu Bang – chuẩn bị cho học viên lấy kỳ thi cấp bằng tiểu bang bằng cách củng cố kiến thức theo hệ thống thông qua giáo dục nâng cao điểm bài thi của hội đồng tiểu bang và cũng giảm mức bỏ học bằng cách nhận biết học viên nào có nguy cơ.

## **THƯ VIỆN TRƯỜNG**

Thư viện trường hỗ trợ các chương trình giáo dục và huấn luyện dựa trên nghe nhìn và máy điện toán do trường cung cấp. Thư viện có sách, tạp chí, báo, tài nguyên tham khảo trực tuyến, đĩa CD, băng video, và máy tính để truy cập và tìm trực tuyến.

Thư viện cung cấp nhiều loại tài liệu hiện đại và dịch vụ cần thiết để hỗ trợ chương trình hướng dẫn.

Học viên có thể sử dụng các loại tài liệu để nghiên cứu, làm dự án, bài làm, bài tập, duyệt qua, sửa chữa, và các hoạt động phong phú khác.

Nhân viên bảo quản/quản thủ thư viện được chỉ định để theo dõi sổ ghi học viên ra vào cơ sở này.

### *Giờ hoạt động:*

Thứ Ba-thứ Sáu 9:00 sáng - 6:00 tối  
Thứ Bảy 9:00 sáng - 4:00 chiều

### *Các quy định:*

1. Để lại thẻ học viên và phù hiệu trước khi vào.
2. Người sử dụng không được gây ồn do làm phiền những người đang học/đọc.
3. Người sử dụng không được nói chuyện trừ khi cần thiết để thực hiện công việc bên trong.
4. Người sử dụng nên cài đặt điện thoại ở chế độ im lặng và không dùng trong lúc ở bên trong thư viện.
5. Không được ăn và mang theo đồ ăn và thức uống vào bên trong.
6. Người sử dụng phải cẩn thận với bàn ghế, thiết bị, sách và những tài sản khác.
7. Người sử dụng không được làm hư, đánh dấu hay bôi xóa tài liệu của thư viện. Không làm dấu trên trang hay dùng kẹp giấy hay giấy dán lên sách.

### *Chánh Sách Cho Mượn:*

1. Có thể gia hạn mượn một lần trong cùng khoảng thời gian như lần mượn ban đầu trừ khi học viên khác đã giữ sách đó.
2. Mỗi học viên chỉ được mượn hai món.
3. Thời gian trả lại cho mỗi món là chỉ ba ngày.
4. Bất cứ (các) món nào giữ lại sau ba ngày được xem là quá hạn. Ưu tiên cho mượn sẽ bị tạm ngưng sau thông báo quá hạn lần hai.
5. Tiền phạt quá hạn: 10 xu mỗi ngày cho mỗi món; tiền phạt tối đa cho mỗi món là \$10.00
6. Khi tiền phạt lên đến \$10.00 hay nhiều hơn thì ưu tiên mượn sẽ bị tạm ngưng.
7. Khách hàng của thư viện cần trả lại các tài liệu thư viện trong tình trạng còn tốt như khi mượn.
8. Mỗi học viên sẽ chịu trách nhiệm cho tài liệu đã mượn, bao gồm tiền phạt khi trả trễ, làm mất, và những gì bị hư hỏng không thể sửa chữa.
9. Thư viện sẽ tính phí thay thế cho những gì bị mất và hư hỏng. Có thể thay thế món bị mất hay hư hỏng bằng bản mới, chính xác của món đó.
10. Tất cả các băng video chỉ dùng cho lớp học

## **QUYỀN HẠN VÀ RIÊNG TƯ VỀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH (FAMILY EDUCATION RIGHTS AND PRIVACY, HAY FERPA)**

Trường Cao Đẳng Thảm Mỹ Redondo Beach tuân theo các điều khoản theo Đạo Luật về Quyền Hạn và Riêng Tư về Giáo Dục Gia Đình 1974. Theo luật này, học viên ghi danh vào bất cứ cơ sở giáo dục nào nhận trợ cấp liên bang sẽ được một số quyền hạn về hồ sơ học đường.

Đạo Luật về Giáo Dục Gia Đình và Riêng Tư do Quốc Hội ban hành để bảo vệ riêng tư của hồ sơ học tập của học viên. Quyền riêng tư này là quyền được trao cho học viên. Thông thường:

1. Các cơ sở phải có giấy phép bằng văn bản từ học viên để cung cấp bất cứ thông tin nào từ hồ sơ giáo dục của học viên.
2. Các cơ sở có thể tiết lộ thông tin chỉ dẫn trong hồ sơ học tập của học viên mà không cần học viên đồng ý.
3. Cơ sở có chánh sách hợp lý là thông báo cho học viên về việc tiết lộ và lấy giấy phép bằng văn bản của học viên để cho phép tiết lộ bất cứ hồ sơ giáo dục nào bao gồm thông tin chỉ dẫn.
4. Cơ sở sẽ cho học viên nhiều cơ hội để nộp yêu cầu bằng văn bản là trường sẽ không được tiết lộ thông tin chỉ dẫn về họ.
5. Cơ sở không được tiết lộ các thông tin không chỉ dẫn về học viên mà không có thỏa thuận bằng văn bản ngoại trừ trong những trường hợp rất hạn chế.
6. Cơ sở sẽ thông báo cho học viên về quyền hạn của mình theo FERPA thông qua các ấn bản thường niên.
7. Khi có nghi ngờ, luôn nhớ thận trọng và không tiết lộ hồ sơ giáo dục của học viên nếu trước tiên không thông báo đầy đủ cho học viên về việc tiết lộ đó.
8. Trường sẽ luôn lấy thỏa thuận bằng văn bản của học viên trước khi cung cấp hồ sơ giáo dục cho đệ tam nhân.
- 9.

FERPA cho phụ huynh hay giám hộ của trẻ vị thành niên thuộc quyền một số quyền hạn về hồ sơ giáo dục của con họ. Những quyền này chuyển sang học viên khi được 18 tuổi hoặc vào học tại trường ngoài trình độ trung học. Học viên được chuyển quyền hạn là "học viên đủ tiêu chuẩn."

- Phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn có quyền kiểm tra và duyệt qua hồ sơ giáo dục của học viên do trường giữ. Trường không buộc phải cung cấp các bản hồ sơ trừ khi cho những lý do như ở quá xa, phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn không thể xem hồ sơ. Trường có thể tính phí sao chụp.
- Phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn có quyền yêu cầu trường chỉnh sửa hồ sơ mà họ nghĩ là không chính xác hoặc sai lạc. Nếu trường quyết định không sửa hồ sơ thì phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn có quyền yêu cầu điều trần chánh thức. Sau buổi điều trần, nếu trường vẫn không sửa hồ sơ thì phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn có quyền ghi trong hồ sơ quan điểm của mình về thông tin tranh cãi.
- Thông thường, trường phải có giấy phép bằng văn bản của phụ huynh hay học viên đủ tiêu chuẩn để cung cấp bất cứ thông tin nào từ hồ sơ giáo dục của học viên. Tuy nhiên, FERPA cho phép trường tiết lộ những hồ sơ này mà không cần có thỏa thuận, cho các bên sau đây hoặc theo những trường hợp sau đây:

Nhân viên trường có quan tâm giáo dục chánh đáng;  
Những trường khác học sinh chuyển đến;  
Các viên chức đặc biệt cho mục đích kiểm toán hay đánh giá;  
Các bên thích hợp liên quan đến trợ cấp tài chánh cho học viên;  
Các tổ chức thực hiện một số cuộc nghiên cứu cho hay thay mặt cho trường;  
Các tổ chức chứng nhận;  
Tuân theo lệnh xét xử hay trật đòi;  
Các viên chức thích hợp trong trường hợp khẩn cấp về sức khỏe và an toàn; và

Các cơ quan tiểu bang và địa phương, trong hệ thống tư pháp vị thành niên theo đúng luật pháp tiểu bang.

Trường sở có thể tiết lộ, mà không cần sự đồng ý, các thông tin "chỉ dẫn" như danh tánh, địa chỉ, số điện thoại, ngày và nơi sinh, bằng danh dự và phần thưởng, và ngày điểm danh. Tuy nhiên, trường phải báo cho phụ huynh và học viên đủ tiêu chuẩn biết về thông tin chỉ dẫn và cho phép phụ huynh và học viên đủ tiêu chuẩn có thời gian để yêu cầu trường không tiết lộ thông tin chỉ dẫn về họ. Hàng năm, trường sở phải báo cho phụ huynh và học viên đủ tiêu chuẩn về quyền hạn của họ theo FERPA. Phương tiện thông báo thực sự (thư đặc biệt, sổ tay học viên, hay bài báo) sẽ theo quyết định của mỗi trường.

Học viên có quyền nộp đơn than phiền cho Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ về việc trường không tuân theo các đòi hỏi của FERPA. Tên và địa chỉ của văn phòng quản lý FERPA là:

**Family Policy Compliance Office  
U.S. Department of Education  
600 Independence Avenue, SW  
Washington, DC 202-4605**

### **QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỌC VÀ KHU HỌC XÁ KHÔNG MA TÚY (DRUG-FREE SCHOOLS AND CAMPUSES REGULATIONS, HAY DFSCR)**

Quy Định Ngăn Ngừa Nghiện Ma Túy và Rượu (Quy Định Hành Chánh Tổng Quát của Bộ Giáo Dục (Education Department General Administrative Regulations, hay EDGAR), đòi hỏi rằng, là một điều kiện của việc nhận trợ cấp hay bất cứ hình thức trợ cấp tài chánh nào theo chương trình của liên bang, thì cơ sở giáo dục sau trung học (institution of higher education, hay IHE) phải thông báo rằng trường đã thông qua và thực hiện chương trình để ngăn ngừa học viên và nhân viên sở hữu, sử dụng, hay phân phối trái phép các loại ma túy và rượu bất hợp pháp.

RBBC tuân theo các quy định này. Trường thông qua và thực hiện chương trình ngăn ngừa ma túy để không cho tất cả các học viên và nhân viên sở hữu, sử dụng, hay phân phối trái phép các loại ma túy và rượu bất hợp pháp tại cơ sở của trường hay như một phần của bất cứ hoạt động nào tại trường. Trường có chương trình tuân theo các quy định như:

- A. Hàng năm, báo cho từng nhân viên và học viên bằng văn bản về tiêu chuẩn hành xử; mô tả hình phạt thích hợp khi vi phạm luật pháp liên bang, tiểu bang, và địa phương và chính sách của khu học xá; mô tả về nguy cơ sức khỏe liên quan đến sử dụng AOD; và mô tả về các chương trình chữa trị có sẵn.
- B. Lập phương pháp chắc chắn để phân phát thông tin thông báo hàng năm cho từng học viên và nhân viên mỗi năm.
- C. Duyệt xét cách hai năm về mức hữu hiệu của chương trình AOD và sự nhất quán khi thực thi hình phạt.
- D. Giữ tài liệu duyệt xét cách hai năm trong hồ sơ.

Chánh sách DFSCR của RBBS đề cập đến việc sử dụng rượu hợp pháp và có trách nhiệm tại trường. Chánh sách này đề cập đến học tập, sức khỏe, nguy cơ cá nhân và an toàn, liên quan đến dùng rượu và ma túy khác thông qua giáo dục, dịch vụ và tài nguyên tập trung vào ngăn ngừa nghiện rượu và ma túy khác. Thông qua việc phổ biến chánh sách này, cộng đồng trường sẽ được cho biết về nội dung của chánh sách, theo đòi hỏi của Đạo Luật Nơi Làm Việc Không Ma Túy và Trường Học và Khu Học Xá Không Ma Túy.

Mục tiêu của trường là mang đến môi trường an toàn, hữu ích, và lành mạnh, trong đó mọi học viên của cộng đồng trường đều có thể học tập, làm việc và phát triển từ nhiều kinh nghiệm học đường khác nhau. Trường quyết tâm tạo dựng và duy trì điều kiện làm việc, sống, và học tập không bị ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề nghiện rượu và ma túy. Trường sở nhận thấy sử dụng sai hay lạm dụng ma túy có thể gây hại cho sức khỏe, an toàn, học tập, và an sinh của người cũng như cộng đồng trường. Do đó, theo Đạo Luật Nơi Làm Việc Không Ma Túy Hoa Kỳ năm 1988 (U.S. Drug-Free Workplace Act of 1988) và Tu Chính Đạo Luật Trường Học và Cộng Đồng Không Ma Túy năm 1989 (Drug-Free Schools and Communities Act Amendments of 1989), trường cung cấp chương trình ngăn ngừa nghiện được chất cho học viên và nhân viên và sẽ xác định tài nguyên và hỗ trợ cho những người từng, đã hay đang phục hồi khỏi những vấn đề với AOD.

Học viên, giảng viên hay nhân viên sử dụng bất hợp pháp hay lạm dụng rượu và/hoặc các loại ma túy khác sẽ ảnh hưởng xấu đến cam kết của trường sở là mang đến môi trường tuyệt vời cho việc dạy học, nghiên cứu và học tập. Là hội viên của cộng đồng trường, tất cả chúng ta chia sẻ trách nhiệm tạo dựng và duy trì môi trường lành mạnh và hữu ích để làm việc và học tập. Với trách nhiệm này, chúng ta phải tham gia vào việc ngăn ngừa những vấn đề do nghiện rượu, thuốc lá và ma túy khác gây ra.

Phương pháp toàn diện giải quyết vấn đề nghiện dược chất của trường bao gồm:

- A. Áp dụng các biện pháp hữu hiệu để tạo dựng và duy trì nơi làm việc và môi trường giáo dục không ma túy cho học viên, giảng viên và nhân viên.
- B. Cung cấp các dịch vụ ngăn ngừa tiếp tục, giáo dục và cố vấn cùng với thư giới thiệu đến các cơ sở chữa trị ngoài học xá khi thích hợp.
- C. Khuyến khích người bị các vấn đề liên quan đến nghiện rượu và/hoặc ma túy khác hay dược chất tìm kiếm đánh giá, cố vấn và/hoặc chữa trị tự nguyện với hiểu biết là trợ giúp này sẽ được giữ kín và không được sử dụng để chống lại họ.

Chánh sách của trường về sử dụng rượu và ma túy khác tôn trọng mọi đòi hỏi hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn:

- A. Luật về những chất bị kiểm soát của liên bang và California, cũng như các quy định hành chính khác về rượu và ma túy khác.
- B. Đạo Luật Nơi Làm Việc Không Ma Túy 1988 nêu rõ các đòi hỏi đặc biệt cho nhân viên có hợp đồng với liên bang và được trợ cấp. Đạo luật đòi hỏi trường phải thông báo về cáo buộc vi phạm bất cứ quy chế ma túy hình sự nào xảy ra tại nơi làm việc của nhân viên liên quan đến làm công việc theo hợp đồng hay trợ cấp liên bang; và báo cáo cho cơ quan trợ cấp trong vòng mười ngày sau khi có thông báo từ nhân viên về cáo buộc vi phạm quy chế về ma túy xảy ra tại nơi làm việc.
- C. Luật Nơi Làm Việc Không Ma Túy của California. Nhân viên hay nhà thầu của bất cứ cơ quan tiểu bang nào bị nghiêm cấm sản xuất, phân phối, phát, sở hữu hay sử dụng trái phép chất bị kiểm soát như quy định trong Đạo Luật về Các Chất Bị Kiểm Soát. Hãng làm hay nhà thầu phải có tuyên văn về việc cấm chỉ và bất cứ hình phạt nào áp dụng và thiết lập chương trình nhận thức về không ma túy.
- D. Luật về những chất bị kiểm soát của liên bang và California, cũng như các quy định hành chính khác về rượu và ma túy khác.

## **CHÁNH SÁCH AN NINH KHU HỌC XÁ/ĐẠO LUẬT CLERY**

Tuân theo Chánh Sách Tiết Lộ An Ninh Khu Học Xá và Đạo Luật Thống Kê Tội Phạm Khu Học Xá, các thông tin về phân loại tội phạm cụ thể tại RBBC sẽ được báo cáo và thông báo cho học viên và nhân viên biết bao gồm:

1. Tội giết người cố sát/cố ý
2. Giết người do sơ suất
3. Tội phạm tình dục bằng vũ lực/không bằng vũ lực
4. Cướp bóc
5. Trộm cắp
6. Ăn cắp xe
7. Trọng tội hành hung
8. Cố ý đốt cháy tài sản, nhà cửa
9. Tội phạm về kỳ thị
10. Vi phạm luật về rượu
11. Drug law violations
12. Sở hữu vũ khí bất hợp pháp

Trường sẽ phát hành và phân phối báo cáo an ninh khu học xá hàng năm cho các học viên và nhân viên hiện tại và trong tương lai, tiết lộ thống kê tội phạm và sẽ có cảnh giác đúng lúc cho cộng đồng khu học xá về các tội phạm đe dọa học viên và nhân viên.

Trường sẽ giữ sổ ghi công cộng về tất cả các tội phạm được báo cáo cho họ, hay những người được cho biết về tánh chất, ngày, giờ và địa điểm tổng quát của mỗi tội phạm và cách giải quyết than phiền.

#### **NGÔN NGỮ HƯỚNG DẪN**

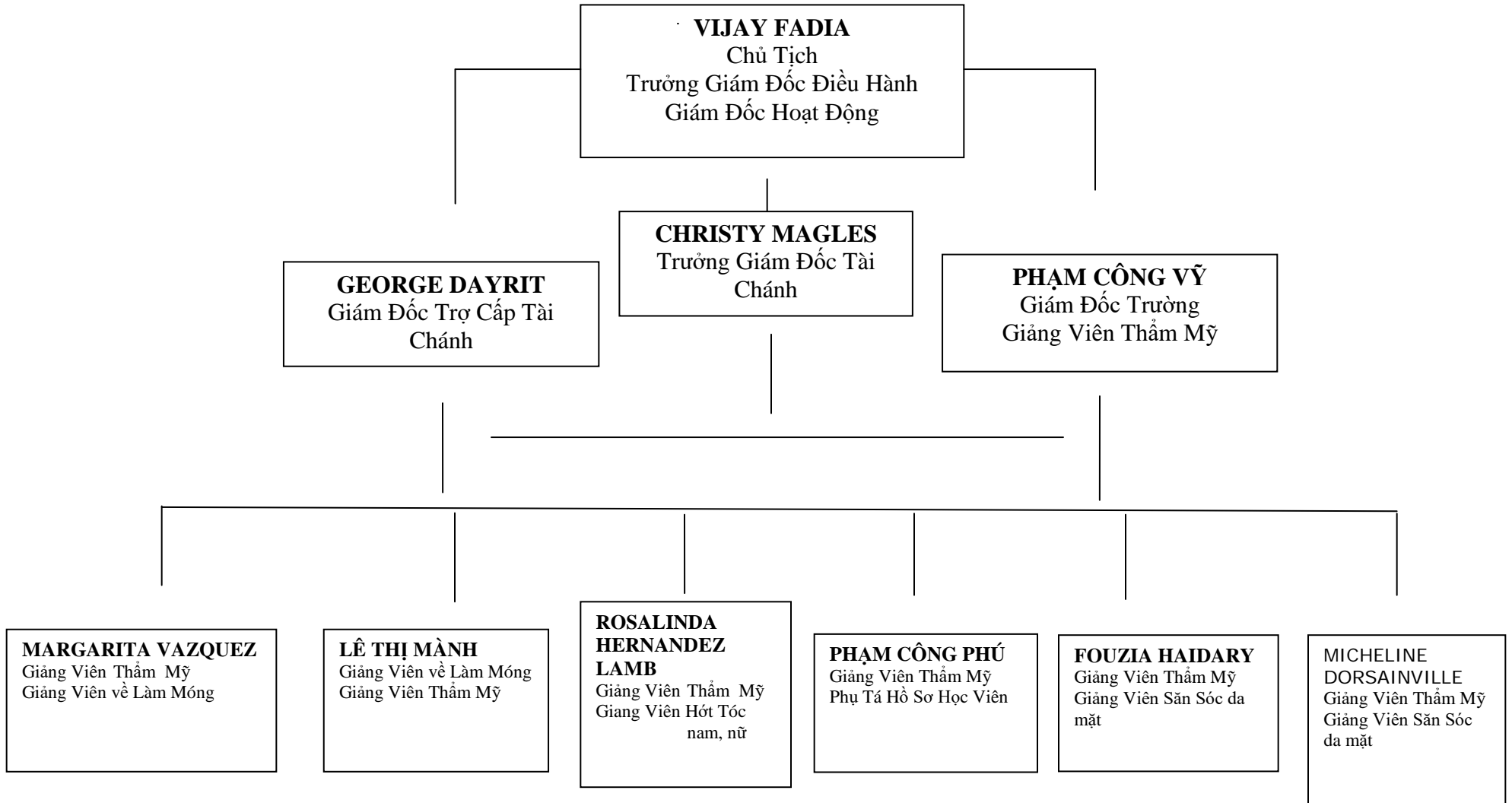
**Học sinh phải có khả năng đọc và viết tiếng Anh ở cấp độ tốt nghiệp của một trường trung học Mỹ như thể hiện bằng việc sở hữu bằng tốt nghiệp trung học, GED hoặc vượt qua kỳ thi trình độ trung học California.**

**Trường cung cấp các chương trình bằng tiếng Anh, tiếng Việt và tiếng Tây Ban Nha. Các sinh viên dự kiến sẽ có được sự thành thạo ngôn ngữ trong các ngôn ngữ này nếu họ muốn tham gia các lớp học này như được chứng minh bằng khả năng điền vào mẫu đơn bằng ngôn ngữ của họ và thông qua khả năng nói ngôn ngữ của họ trong cuộc phỏng vấn.**

#### **SINH VIÊN NGOẠI QUỐC**

**Trường không tham gia Chương trình trao đổi sinh viên và trao đổi sinh viên (SEVP) của Bộ An ninh nội địa (DHS), do đó, trường không cấp visa 1-20 cho sinh viên. Không có sinh viên nước ngoài được nhận vào bất kỳ chương trình.**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THẨM MỸ REDONDO BEACH**  
**Sơ Đồ Tổ Chức**





### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN CẬP NHẬT TẬP SÁCH CỦA CƠ SỞ

Tập Sách Nhà Trường của RBBC được cập nhật hàng năm và có mọi thông tin về các chương trình giảng dạy được chấp thuận của trường để cung cấp cho học viên và những người quan tâm khác trước khi ghi danh

Dù chúng tôi đã cố gắng bảo đảm thông tin luôn chính xác trong tập sách này, các học viên và những người khác sử dụng tập sách này nên lưu ý rằng các điều lệ, quy định và chính sách thỉnh thoảng sẽ thay đổi và những thay đổi này có thể làm thay đổi thông tin trong tập sách nhà trường.

Thông tin cập nhật về chương trình giảng dạy mới và có sửa đổi, quy định, chính sách, thể thức, ngày, dịch vụ và chi phí sẽ được cho biết như là phụ lục của tập sách hiện tại và sẽ là một phần của ngày xuất bản tập sách kế tiếp.

Trường sở có quyền thay đổi bất cứ chính sách và thể thức nào vào bất cứ lúc nào để tuân theo luật pháp, điều lệ và quy định của Phòng Giáo Dục Tư Sau Trung Học (Bureau for Private Postsecondary Education, hay BPPE).

